LEGRABOX

Thông tin hỗ trợ đặt hàng và thông tin triển khai bản vẽ

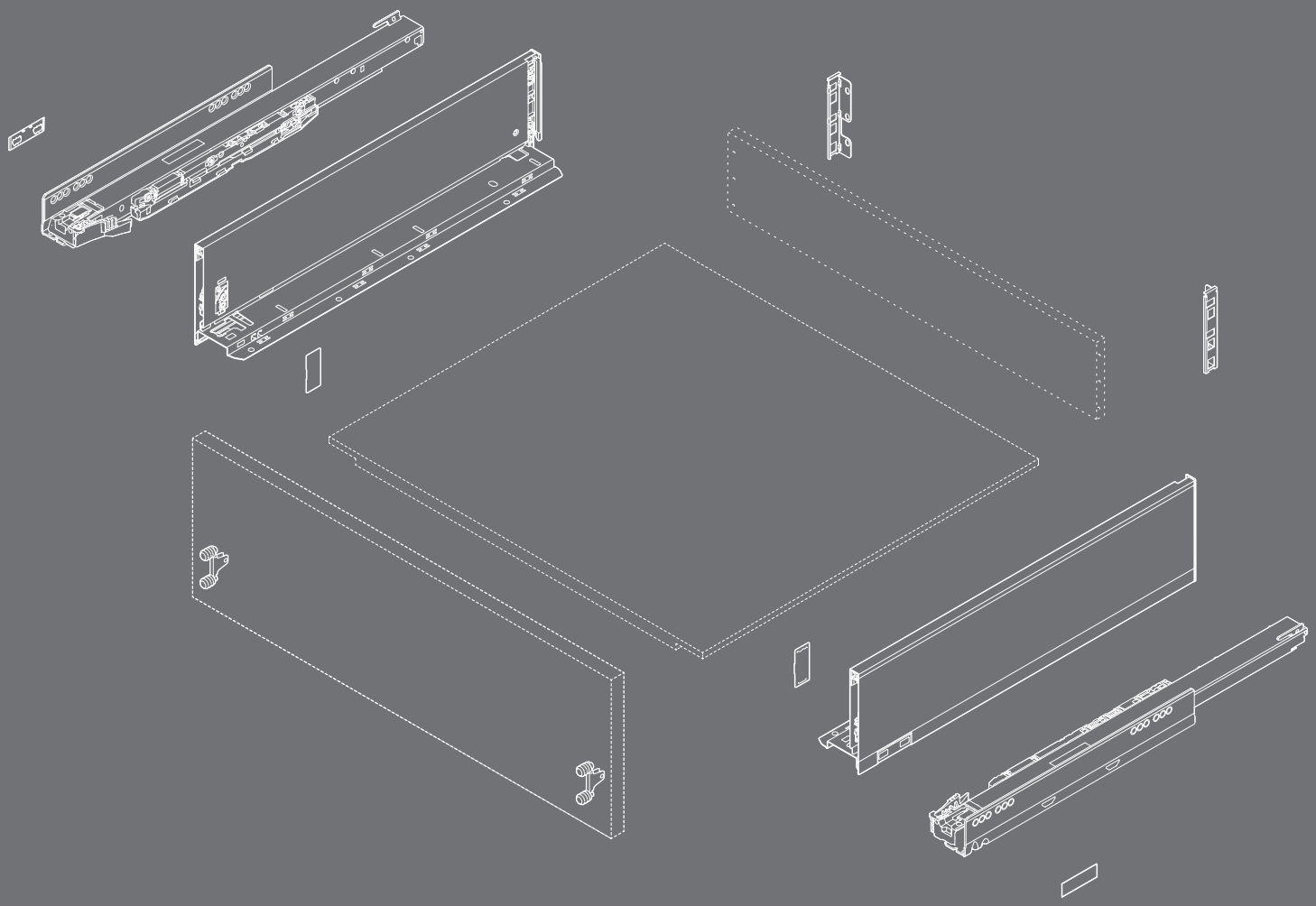

www.blum.com

Biến cảm hứng của bạn thành hiện thực: myLEGRABOX

Biến không gian sinh hoạt thành không gian thiết kế. Tư duy thiết kế: từ giao diện đến nội thất. Thu thập đa dạng ý tưởng độc đáo từ những mô hình nội thất sáng tạo trên thế giới và biến nguồn cảm hứng đấy của bạn thành thiết kế tủ độc đáo. Dù cảm hứng của bạn đến từ đâu, LEGRABOX đều mang đến bạn vô số khả năng để chuyển chúng thành thiết kế. Đặc biệt, bạn có thể làm nên đồ nội thất đơn giản theo ý muốn hoặc mang đậm dấu ấn cá nhân. Giờ thì cùng Blum khám phá nào!

Mục lục

4 Tổng quan về dòng sản phẩm
8 Ngăn kéo – chiều cao N
12 Ngăn kéo – chiều cao M
16 Ngăn kéo âm – chiều cao M
20 Ngăn kéo – chiều cao K
24 Ngăn kéo âm – chiều cao K
Ngăn kéo cao – chiều cao C
28 – LEGRABOX pure
30 – LEGRABOX free
Ngăn kéo âm – chiều cao C
34 – Mặt trước có thành thiết kế
40 – Mặt trước có thanh nâng cấp
46 Ngăn kéo dưới chậu rửa – chiều cao M
Ngăn kéo dưới chậu rửa – chiều cao C
50 – LEGRABOX pure
56 – LEGRABOX free
60 Ngăn kéo cao – chiều cao F
64 Tùy chọn thiết kế
74 Phụ kiện bổ sung
79 Lắp đặt ray trượt
80 Các dụng cụ hỗ trợ lắp đặt
82 SERVO-DRIVE
82 TIP-ON BLUMOTION
86 TIP-ON
87 AMBIA-LINE

Đơn giản hay được đo ni đóng giày theo mong muốn của bạn

Bạn muốn LEGRABOX độc đáo ra sao? Có 3 cấp độ thiết kế để bạn chọn tùy thích. LEGRABOX pure và LEGRABOX free có nhiều màu tiêu chuẩn và mặt ngoài bằng inox chống in dấu vân tay sang trọng. Tiến thêm một bước với LEGRABOX special edition. Bộ sưu tập sắc màu đặc biệt này là sự kết hợp lớp bên ngoài ấn tượng với lớp nền màu đen carbon. Trải nghiệm đỉnh cao trong thiết kế tự do với LEGRABOX individual. Kết hợp màu sắc và chất liệu, sử dụng phương thức in, khắc laser và dập nổi các hoa văn để tạo nên thành ngăn kéo khác biệt - tự do theo cách bạn muốn. Hoàn toàn giải phóng sự sáng tạo của bạn. Linh hoạt tùy chỉnh theo các khung có sẵn Nhằm xác định độ khả thi để triển khai, Blum sẽ cần nắm rõ thông tin về thiết kế nội thất trước.

Điều gì mang đến cảm hứng cho bạn? Tạo thiết kế của riêng bạn và nâng cấp LEGRABOX thành myLEGRABOX với Ứng dụng Design Selector (Lựa chọn thiết kế).
www.blum.com/lbxselector

Tổng quan về các dịch vụ Blum

Các dịch vụ Blum hỗ trợ bạn xuyên suốt từ lúc lập kế hoạch, thiết kế đến quá trình sản xuất. Tận dụng các dịch vụ đã được kiểm nghiệm và thân thiện với người sử dụng cho các dự án của bạn với LEGRABOX.

Thiết kế, triển khai bản vẽ, báo giá
Dễ dàng định dạng cấu hình và lưu các dự án LEGRABOX của bạn trực tuyến. Bộ cấu hình sản phẩm và bộ định dạng tủ của chúng tôi cung cấp cho bạn danh sách các bộ phận hoàn chỉnh. Sử dụng Ứng dụng Design Selector (Lựa chọn thiết kế) để tạo ý tưởng myLEGRABOX của riêng bạn và biến chúng thành hiện thực.

Thiết kế
Bộ định dạng cấu hình sản phẩm và Bộ định dạng cấu hình tủ của Blum hỗ trợ bạn trong việc định dạng cấu hình tủ nội thất và tương thích với các phụ kiện LEGRABOX. Đồng thời, Dịch vụ Dữ liệu CAD/CAM sẽ cung cấp cho bạn dữ liệu về LEGRABOX ở các định dạng phổ biến nhất cho phần mềm thiết kế của bạn.

Đặt hàng
Chuyển trực tiếp danh sách các bộ phận từ Bộ cấu hình sản phẩm và Bộ định dạng cấu hình tủ đến cửa hàng trực tuyến của nhà phân phối được chọn. Để hỗ trợ việc đặt hàng cấu hình LEGRABOX, bạn có thể dễ dàng quản lý các dự án khác nhau và danh sách đơn hàng của mình trong “Dự án của tôi” và “Danh sách đơn hàng của tôi”.

Sản xuất
Sử dụng các bộ cấu hình và các dụng cụ phù hợp để đẩy nhanh quá trình sản xuất của bạn. Đơn giản chỉ cần sử dụng giao diện BXF và EASYSTICK để chuyển kết quả triển khai bản vẽ sang MINIPRESS.

Tìm hiểu thêm về
DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN
Services của Blum:
www.blum.com/services

Tổng quan dòng sản phẩm của Blum

Các sản phẩm LEGRABOX rất đa dạng, tương tự như chính ý tưởng về căn nhà. Hộc tủ, hộc tủ âm, ngăn kéo cao và ngăn kéo âm đều có thể thiết kế với chiều cao, màu sắc, chiều dài ray cùng nhiều tải trọng khác nhau.

Thông tin

- LEGRABOX pure, LEGRABOX free, LEGRABOX special edition và LEGRABOX individual
- Nhiều lựa chọn tùy chỉnh
- Thành ngăn kéo bằng thép và thép không gỉ
- Phẳng từ mặt trong ra ngoài
- Thành ngăn kéo mảnh 12,8 mm
- Tính năng trượt êm đồng bộ
- Không cần sử dụng dụng cụ khi lắp ráp mặt trước
- Logo thương hiệu cho phép tùy chỉnh trên tất cả các tùy chọn thiết kế LEGRABOX

Chiều cao thành ngăn kéo

Ngăn kéo

Chiều cao N
66.5 mm

Chiều cao M
90.5 mm

Chiều cao K
128.5 mm

Ngăn kéo cao

Chiều cao C
177 mm

Chiều cao C
177 mm

Chiều cao F
241 mm

Ngăn kéo âm

Chiều cao M
90.5 mm

Chiều cao K
128.5 mm

Ngăn kéo âm

Chiều cao C
177 mm

Chiều cao C
177 mm

Chiều cao C
177 mm

Chiều cao C
177 mm

Ngăn kéo dưới chậu rửa

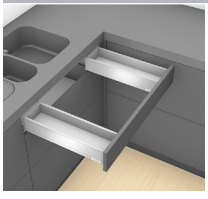

Chiều cao M
90.5 mm

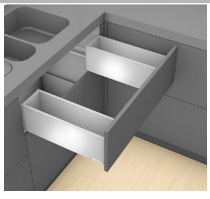

Chiều cao C
177 mm

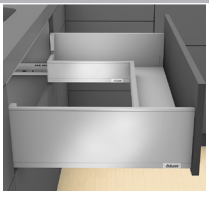

Chiều cao C
177 mm

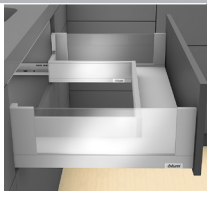

Chiều cao C
177 mm

Lựa chọn màu

LEGRABOX có đa dạng lựa chọn màu sắc và chất liệu, phù hợp với mọi sở thích.
Để có thiết kế đặc biệt, hãy chọn lớp sơn inox chống in dấu vân tay hoặc lớp ngoài hoàn thiện bằng thép nhám tinh chế.

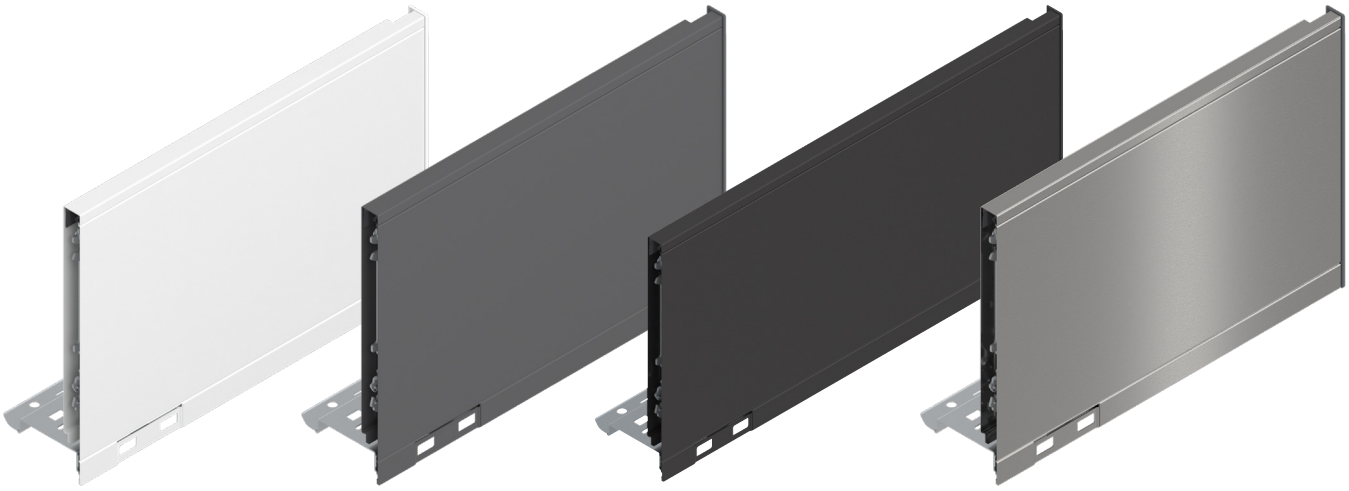

Trắng mờ | Xám đậm mờ | màu đen carbon | Inox chống in dấu vân tay

Khuyến nghị: Kết hợp màu sắc phụ kiện				
Tên	**Màu**			
	SW-M	OG-M	CS-M	INGL
Bộ thành ngăn kéo	SW-M	OG-M	CS-M	INGL
Bộ thành bên ngoài ngăn kéo [1]	SW-M	OG-M	CS-M	INGL
Bộ thành bên trong ngăn kéo [1]	SW-M	OG-M	CS-M	INGL
Khớp nối sau dành cho ván trái/phải	SW-M	OG-M	CS-M	NI
Mặt hậu kim loại, hình chữ L trái/phải [1]	SW-M	OG-M	CS-M	CS-M
Bộ mặt trước	SW-M	OG-M	CS-M	INGL
Mặt trước không có đường rãnh	SW-M	OG-M	CS-M	ELEO
Mặt trước có đường rãnh	SW-M	OG-M	CS-M	ELEO
Bộ chốt kích hoạt	SW-M	OG-M	CS-M	CS-M
Thanh chia ngang	SW-M	OG-M	CS-M	ELEO

[1] Ngăn kéo dưới chậu rửa

Màu			
SW-M	Trắng mờ	IN-G	Phủ inox xước trong khuôn
OG-M	Xám đậm mờ	GO-G	Vàng xước
CS-M	Màu đen carbon mờ	KU-G	Đồng xước
INGL	Inox chống in dấu vân tay	NI	Mạ niken
		ELEO	Bề ngoài bằng thép không gỉ anodize

Ngăn kéo – chiều cao N

- phù hợp với LEGRABOX pure và LEGRABOX free
- Tích hợp công nghệ giảm chấn BLUMOTION S giúp giảm ồn khi đóng, đồng thời có thể kết hợp với công nghệ SERVO-DRIVE hoặc TIP-ON BLUMOTION
- Có thể thay thế với tính năng TIP-ON tích hợp
- Điều chỉnh hai chiều mặt trước được tích hợp trong thành ngăn kéo

Yêu cầu về không gian

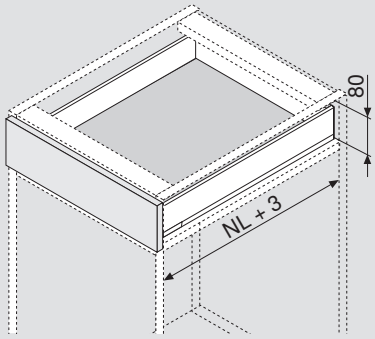

NL	Chiều dài ray

Thông tin đặt hàng

1 Ray trượt trái/ phải

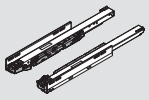

Chiều dài ray NL (mm)	BLUMOTION S 40kg	TIP-ON 40kg
400	750.4001S	750.4001T
450	750.4501S	750.4501T
500	750.5001S	750.5001T
550	750.5501S	750.5501T

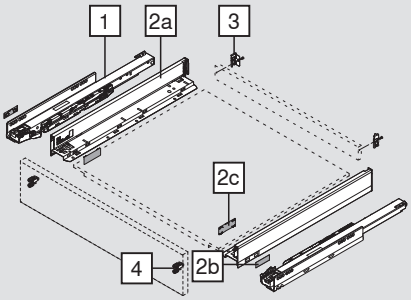

2 Bộ thành ngăn kéo

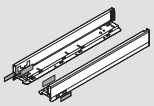

Chiều cao thành ngăn kéo (mm)	66.5			
Chiều dài ray NL (mm)	SW-M	OG-M	CS-M	INGL
400	770N4002S			
450	770N4502S			770N4502I
500	770N5002S			770N5002I
550	770N5502S			

Bao gồm:

2a	1 x	Thành ngăn kéo bên trái/ phải
2b	2 x	Logo thương hiệu, dập logo Blum, dập theo yêu cầu với số lượng từ 1000 cái
2c	2 x	Nắp đậy

3 Khớp nối sau dành cho ván trái/phải

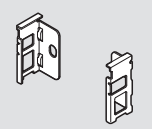

Chất liệu	Chiều cao	SW-M	OG-M	CS-M	NI
Thép	N	ZB7N000S			

Thông tin đặt hàng

4	Khớp nối trước		
	Cách lắp		
	EXPANDO	2 x	ZF7N70E2
	EXPANDO T	2 x	ZF7N70T2
	Kiểu lắp bắt vít	2 x	ZF7N7002
EXPANDO T thích hợp với các mặt trước mỏng – xem trang 74			

Phụ kiện bổ sung

-	Vít dùng cho ván công nghiệp			
	Ø (mm)	**Chiều dài (mm)**		
	3.5	15	Dùng cho khớp nối trước	609.1500
	3.5	17	Dùng cho khớp nối trước	609.1700
Chúng tôi khuyến nghị nên dùng vít dùng cho ván công nghiệp Ø 4 x 15 mm để bắt lớp ngoài cùng ray trượt với tủ.				

-	Bắt vít (vít đầu dẹt)			
	Ø (mm)	**Chiều dài (mm)**		
	4	15	Để gắn khớp nối sau dành cho ván với ván hậu gỗ công nghiệp và các thành ngăn kéo vào đế ngăn kéo	61D.1500
Để lắp đặt tốt nhất, chúng tôi khuyến nghị dùng vít đầu dẹt cho mặt hậu ván công nghiệp và thành ngăn kéo				

-	Hệ thống vít			
	Ø (mm)	**Chiều dài (mm)**		
	6	14.5	Để kết nối ray trượt với tủ	661.1450.HG

Triển khai bản vẽ

Các yêu cầu về không gian trong thùng tủ

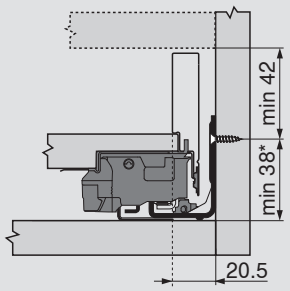

*	+ 1 mm nếu ray trượt được lắp trước khi lắp đặt thùng tủ

Kích thước lắp đặt cho mặt trước đối với cách lắp bằng vít

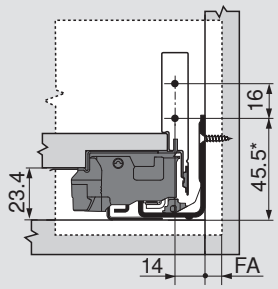

FA	Trùm ngoài
*	+ 1 mm nếu ray trượt được lắp trước khi lắp đặt thùng tủ

Khoảng cách khoan mặt cánh cho EXPANDO/EXPANDO T

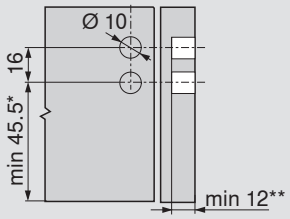

*	+ 1 mm nếu ray trượt được lắp trước khi lắp đặt thùng tủ
**	tối thiểu 6 mm cho EXPANDO T

Kích thước lắp đặt ván hậu

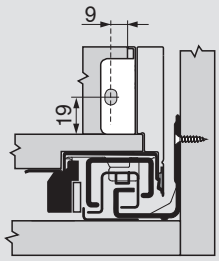

Thông số kỹ thuật

Kích thước cắt cho ván công nghiệp 16 mm

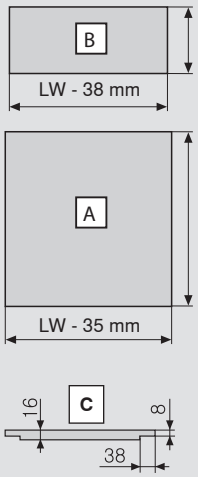

Ván hậu gỗ công nghiệp	B (mm)
Chiều cao	39
Ván đáy ngăn kéo	**A (mm)**
Ván hậu gỗ công nghiệp	NL - 10
Kích thước rãnh	**C**

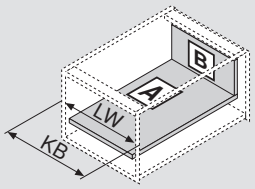

KB	Chiều rộng tủ
LW	Chiều rộng lọt lòng thùng tủ
NL	Chiều dài ray

Kích thước khoan

Ván đáy ngăn kéo

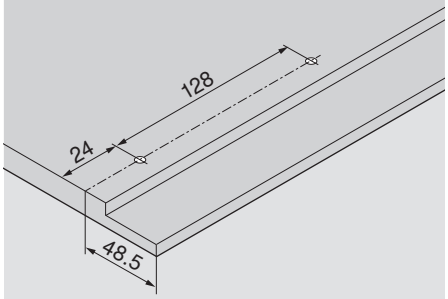

Khoảng cách lỗ - Ray trượt

Ray trượt 750–40 kg

Chiều dài ray NL (mm)

400 | 450 | 500

550

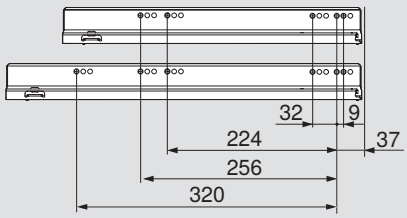

Chiều sâu lọt lòng thùng tủ LT tối thiểu = chiều dài ray NL + 3 mm

Ngăn kéo – chiều cao M

- phù hợp với LEGRABOX pure và LEGRABOX free
- Bao gồm cơ chế tính năng BLUMOTION S tích hợp, đóng nhẹ nhàng và êm ái, đồng thời có thể kết hợp với SERVO-DRIVE hoặc TIP-ON BLUMOTION
- Có thể thay thế với tính năng TIP-ON tích hợp
- Điều chỉnh mặt trước ba chiều trong thành ngăn kéo

Yêu cầu về không gian

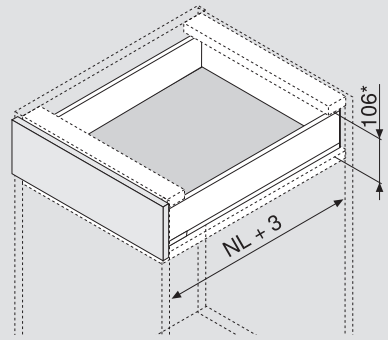

NL	Chiều dài ray

* Bao gồm điều chỉnh độ nghiêng 2 mm

Thông tin đặt hàng

1	Ray trượt trái/phải			
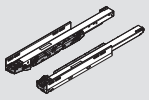	**Chiều dài ray NL (mm)**	**BLUMOTION S**		**TIP-ON**	
		40 kg	70kg	40kg	70kg
	270	**750.2701S**		**750.2701T**	
	300	**750.3001S**		**750.3001T**	
	350	**750.3501S**		**750.3501T**	
	400	**750.4001S**		**750.4001T**	
	450	**750.4501S**	**753.4501S**	**750.4501T**	**753.4501T**
	500	**750.5001S**	**753.5001S**	**750.5001T**	**753.5001T**
	550	**750.5501S**	**753.5501S**	**750.5501T**	**753.5501T**
	600	**750.6001S**	**753.6001S**	**750.6001T**	**753.6001T**
	650		**753.6501S**		**753.6501T**

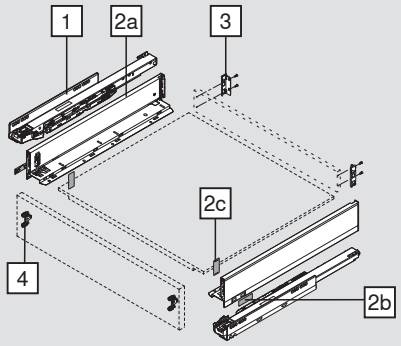

2	Bộ thành ngăn kéo				
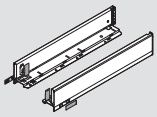	**Chiều cao thành ngăn kéo (mm)**	90.5			
	Chiều dài ray NL (mm)	SW-M	OG-M	CS-M	INGL
	270	**770M2702S**			**770M2702I**
	300	**770M3002S**			**770M3002I**
	350	**770M3502S**			**770M3502I**
	400	**770M4002S**			**770M4002I**
	450	**770M4502S**			**770M4502I**
	500	**770M5002S**			**770M5002I**
	550	**770M5502S**			**770M5502I**
	600	**770M6002S**			**770M6002I**
	650	**770M6502S**			**770M6502I**

Bao gồm:		
2a	1 x	Thành ngăn kéo bên trái/bên phải
2b	2 x	Logo thương hiệu, dập logo Blum, in theo yêu cầu với số lương từ 1000 cái
2c	2 x	Nắp đậy

Tùy chọn các thành thiết kế LEGRABOX - xem trang 64

Thông tin đặt hàng

3	Khớp nối sau dành cho ván trái/phải					
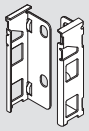	**Chất liệu**	**Chiều cao**	SW-M	OG-M	CS-M	NI
	Thép	M	ZB7M000S			

4	Khớp nối trước		
	Cách lắp		
	EXPANDO	2 x	ZF7M70E2
	EXPANDO T	2 x	ZF7M70T2
	Kiểu lắp bắt vít	2 x	ZF7M7002
EXPANDO T thích hợp với các mặt trước mỏng – xem trang 74			

Phụ kiện bổ sung

-	Vít dùng cho ván công nghiệp			
	Ø (mm)	**Chiều dài (mm)**		
	3.5	15	Dùng cho khớp nối trước	609.1500
	3.5	17	Dùng cho khớp nối trước	609.1700
Chúng tôi khuyến nghị nên dùng vít dùng cho ván công nghiệp Ø 4 x 15 mm để kết nối ray trượt với tủ				

-	Bắt vít (vít đầu dẹt)			
	Ø (mm)	**Chiều dài (mm)**		
	4	15	Để gắn khớp nối sau dành cho ván với ván hậu gỗ công nghiệp và các thành ngăn kéo vào đế ngăn kéo	61D.1500
Để lắp đặt tốt nhất, chúng tôi khuyến nghị dùng vít đầu dẹt cho mặt hậu ván gỗ công nghiệp và thành ngăn kéo				

-	Hệ thống vít			
	Ø (mm)	**Chiều dài (mm)**		
	6	14.5	Để kết nối ray trượt với tủ	661.1450.HG

Thông số kỹ thuật

Các yêu cầu về không gian trong thùng tủ

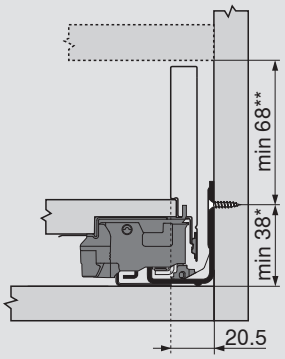

*	+ 1 mm nếu ray trượt được lắp trước khi lắp đặt thùng tủ
**	Bao gồm điều chỉnh độ nghiêng 2 mm

Kích thước lắp đặt cho mặt trước đối với cách lắp bằng vít

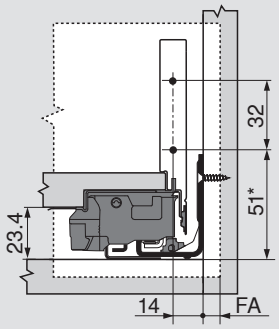

FA	Trùm ngoài
*	+ 1 mm nếu ray trượt được lắp trước khi lắp đặt thùng tủ

Khoảng cách khoan mặt cánh cho EXPANDO/EXPANDO T

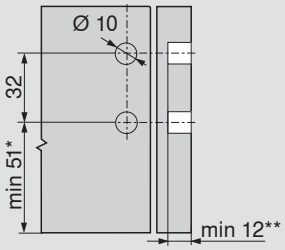

*	+ 1 mm nếu ray trượt được lắp trước khi lắp đặt thùng tủ
**	tối thiểu 6 mm cho EXPANDO T

Kích thước lắp đặt ván hậu

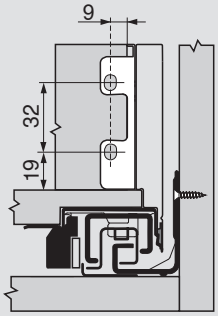

Thông số kỹ thuật

Kích thước cắt cho ván công nghiệp 16 mm

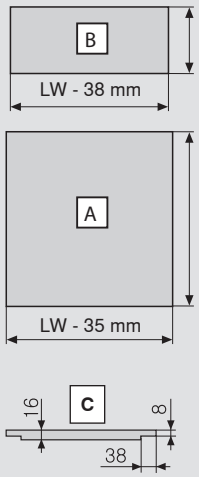

Ván hậu gỗ công nghiệp	B (mm)
Chiều cao	63
Ván đáy ngăn kéo	**A (mm)**
Ván hậu gỗ công nghiệp	NL - 10
Kích thước rãnh	**C**

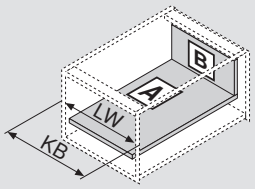

KB	Chiều rộng tủ
LW	Chiều rộng lọt lòng thùng tủ
NL	Chiều dài ray

Kích thước khoan

Ván đáy ngăn kéo

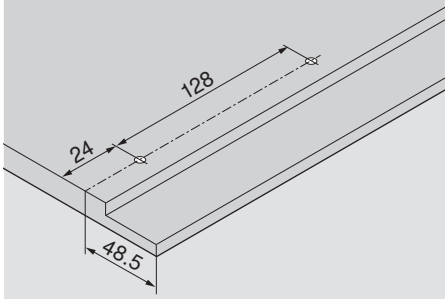

Khoảng cách lỗ - ray trượt

Ray trượt 750–40 kg

Chiều dài ray NL (mm)

270

300 | 350

400 | 450 | 500

550 | 600

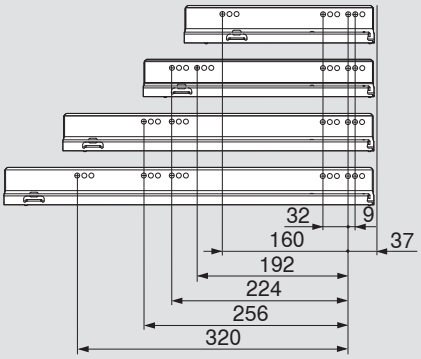

Khoảng cách lỗ -Ray trượt

Ray trượt 753–70 kg

Chiều dài ray NL (mm)

450

500 | 550 | 600

650

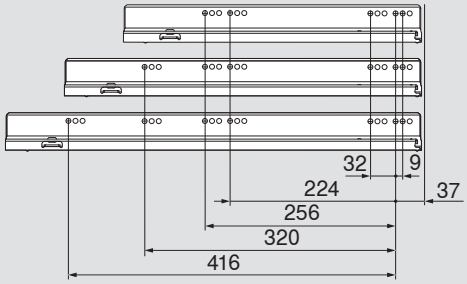

Chiều sâu lọt lòng thùng tủ LT tối thiểu = chiều dài ray NL + 3 mm

Mặt trước kín

Ngăn kéo âm – chiều cao M

- Ngăn kéo âm với mặt trước kín
- phù hợp với LEGRABOX pure và LEGRABOX free
- Bao gồm cơ chế giảm chấn BLUMOTION S tích hợp, đóng nhẹ nhàng và êm ái, đồng thời có thể kết hợp với SERVO-DRIVE hoặc TIP-ON BLUMOTION
- Có thể thay thế với tính năng TIP-ON tích hợp
- Điều chỉnh mặt trước ba chiều trong thành ngăn kéo

Yêu cầu về không gian

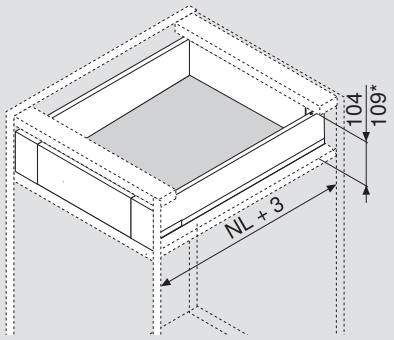

NL	Chiều dài ray

* Ngăn kéo âm với bộ chốt kích hoạt

Thông tin đặt hàng

1	Ray trượt trái/phải			
	Chiều dài ray NL (mm)	BLUMOTION S		TIP-ON	
		40 kg	70 kg	40kg	70kg
	270	750.2701S		750.2701T	
	300	750.3001S		750.3001T	
	350	750.3501S		750.3501T	
	400	750.4001S		750.4001T	
	450	750.4501S	753.4501S	750.4501T	753.4501T
	500	750.5001S	753.5001S	750.5001T	753.5001T
	550	750.5501S	753.5501S	750.5501T	753.5501T
	600	750.6001S	753.6001S	750.6001T	753.6001T
	650		753.6501S		753.6501T

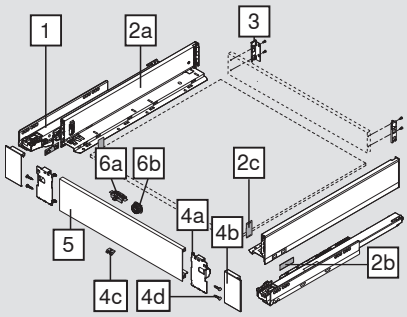

2	Bộ thành ngăn kéo				
	Chiều cao thành ngăn kéo (mm)	90.5			
	Chiều dài ray NL (mm)	SW-M	OG-M	CS-M	INGL
	270	770M2702S			770M2702I
	300	770M3002S			770M3002I
	350	770M3502S			770M3502I
	400	770M4002S			770M4002I
	450	770M4502S			770M4502I
	500	770M5002S			770M5002I
	550	770M5502S			770M5502I
	600	770M6002S			770M6002I
	650	770M6502S			770M6502I

Bao gồm:		
2a	1 x	Thành ngăn kéo bên trái/bên phải
2b	2 x	Logo thương hiệu, dập logo Blum, in theo yêu cầu 1000 chiếc
2c	2 x	Nắp đậy

Tùy chọn thành thiết kế LEGRABOX - xem trang 64

Mặt trước kín

Thông tin đặt hàng

3	Khớp nối sau dành cho ván trái/phải					
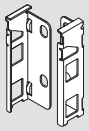	**Chất liệu**	**Chiều cao**	SW-M	OG-M	CS-M	NI
	Thép	M	**ZB7M000S**			

4	Bộ mặt trước				
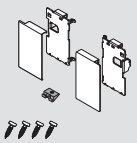	**Chất liệu**	SW-M	OG-M	CS-M	INGL
	Thép	**ZI7.0MS0**			
	Chống in dấu vân tay				**ZI7.0MI0**

Bao gồm:		
4a	1 x	Khớp nối trước trái/phải
4b	1 x	Nắp đậy ngoài trái/phải
4c	1 x	Bộ phận khóa
4d	4 x	Ốc vít

5	Mặt trước không có đường rãnh				
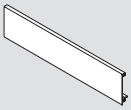	**Chiều dài (mm)**	SW-M	OG-M	CS-M	ELEO
	1043	**ZV7.1043C01**			
Thích hợp cho chiều rộng phủ bì thùng tủ KB 1200mm					
Thông số cắt:	Chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW - 126mm				

Phụ kiện bổ sung

6	Bộ chốt kích hoạt (tùy chọn)*			
	Chất liệu	SW-M	OG-M	CS-M**
	Nhựa	**ZI7.0M07**		
Chốt kích hoạt phải được gắn trên mặt trước				
* Không thể sử dụng kết hợp chốt kích hoạt (ZI7.0M07) với TIP-ON BLUMOTION				
** Inox chống in dấu vân tay (INGL) cũng có màu đen carbon mờ (CS-M)				
Bao gồm:				
6a	1 x	Chốt kích hoạt		
6b	1 x	Vị trí chốt kích hoạt (RAL 7037, màu xám đục)		

-	Bắt vít (vít đầu dẹt)			
	Ø (mm)	**Chiều dài (mm)**		
	4	15	Để gắn khớp nối sau với ván hậu gỗ công nghiệp và các thành ngăn kéo vào ván đáy ngăn kéo	**61D.1500**
Để lắp đặt tốt nhất, chúng tôi khuyến nghị sử dụng vít đầu dẹt cho ván hậu gỗ công nghiệp và thành ngăn kéo				

-	Hệ thống vít			
	Ø (mm)	**Chiều dài (mm)**		
	6	14.5	Để kết nối ray trượt với thùng tủ	**661.1450.HG**

Mặt trước kín

Thông số kỹ thuật

Các yêu cầu về không gian trong thùng tủ

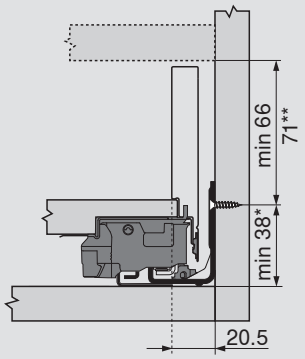

*	+ 1mm nếu ray trượt được lắp trước khi lắp đặt thùng tủ
**	Ngăn kéo âm có bộ chốt kích hoạt có thể có chiều cao từ 71mm

Kích thước lắp đặt ván hậu

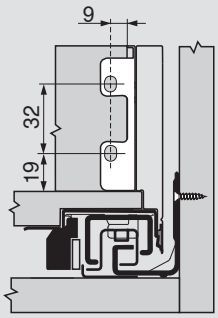

Khoảng cách khoan mặt trước cho vị trí lắp chốt kích hoạt

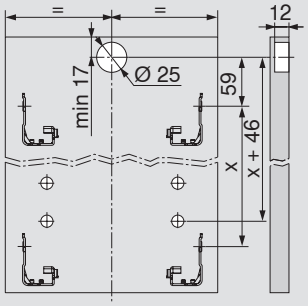

Mặt trước kín

Thông số kỹ thuật

Kích thước cắt cho ván công nghiệp 16mm

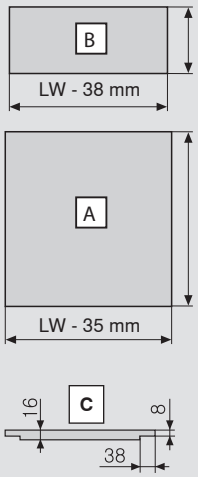

Ván hậu gỗ công nghiệp	B (mm)
Chiều cao	63
Ván đáy ngăn kéo	**A (mm)**
Ván hậu gỗ công nghiệp	NL - 10
Kích thước rãnh	**C**

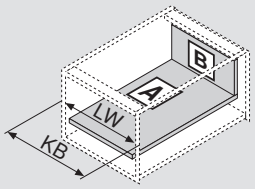

KB	Chiều rộng tủ
LW	Chiều rộng lọt lòng thùng tủ
NL	Chiều dài ray

Kích thước khoan

Ván đáy ngăn kéo

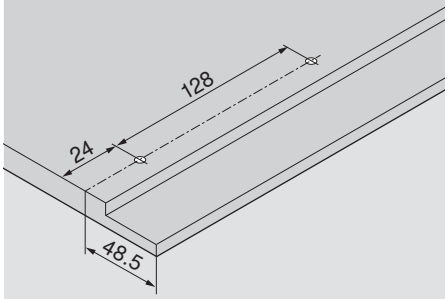

Khoảng cách lỗ - Ray trượt

Ray trượt 750–40 kg

Chiều dài ray NL (mm)

270

300 | 350

400 | 450 | 500

550 | 600

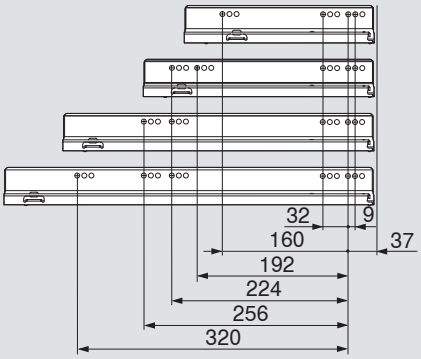

Khoảng cách lỗ - Ray trượt

Lớp ngoài cùng của ray trượt 753–70kg

Chiều dài ray NL (mm)

450

500 | 550 | 600

650

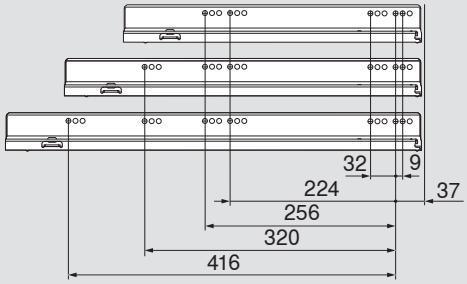

Chiều sâu lọt lòng thùng tủ LT tối thiểu = chiều dài ray NL + 3 mm

Ngăn kéo – chiều cao K

- phù hợp với LEGRABOX pure và LEGRABOX free
- Bao gồm cơ chế giảm chấn BLUMOTION S tích hợp, đóng nhẹ nhàng và êm ái, đồng thời có thể kết hợp với SERVO-DRIVE hoặc TIP-ON BLUMOTION
- Có thể thay thế với tính năng TIP-ON tích hợp
- Điều chỉnh mặt trước ba chiều trong thành ngăn kéo

Yêu cầu về không gian

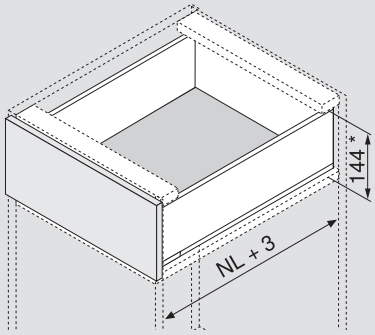

NL	Chiều dài ray

* Bao gồm điều chỉnh độ nghiêng 2 mm

Thông tin đặt hàng

1 Ray trượt trái/phải

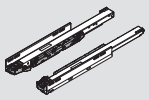

Chiều dài ray NL (mm)	BLUMOTION S		TIP-ON	
	40kg	70kg	40 kg	70 kg
300	750.3001S		750.3001T	
350	750.3501S		750.3501T	
400	750.4001S		750.4001T	
450	750.4501S	753.4501S	750.4501T	753.4501T
500	750.5001S	753.5001S	750.5001T	753.5001T
550	750.5501S	753.5501S	750.5501T	753.5501T
600	750.6001S	753.6001S	750.6001T	753.6001T

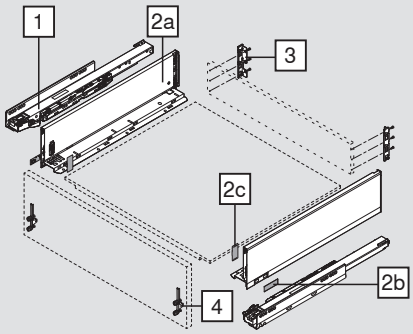

2 Bộ thành ngăn kéo

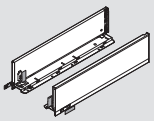

Chiều cao thành ngăn kéo (mm)	128.5				
Chiều dài ray NL (mm)		SW-M	OG-M	CS-M	INGL
300		770K3002S			
350		770K3502S			770K3502I
400		770K4002S			770K4002I
450		770K4502S			770K4502I
500		770K5002S			770K5002I
550		770K5502S			770K5502I
600		770K6002S			

Bao gồm:

2a	1 x	Thành ngăn kéo bên trái/bên phải
2b	2 x	Logo thương hiệu, được đóng logo Blum, in theo yêu cầu từ 1000 chiếc
2c	2 x	Nắp đậy

Tùy chọn thành thiết kế LEGRABOX - xem trang 64

3 Khớp nối sau dành cho ván trái/phải

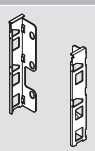

Chất liệu	Chiều cao	SW-M	OG-M	CS-M	NI
Thép	K	ZB7K000S			

Thông tin đặt hàng

4	Khớp nối trước		
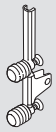	**Cách lắp**		
	EXPANDO	2 x	**ZF7K70E2**
	EXPANDO T	2 x	**ZF7K70T2**
	Kiểu lắp bắt vít	2 x	**ZF7K7002**
EXPANDO T thích hợp với các mặt trước mỏng – xem trang 74			

Phụ kiện bổ sung

-	Vít dùng cho ván công nghiệp			
	Ø (mm)	**Chiều dài (mm)**		
	3.5	15	Dùng cho khớp nối trước	**609.1500**
	3.5	17	Dùng cho khớp nối trước	**609.1700**
Chúng tôi khuyến nghị nên dùng vít dùng cho ván công nghiệp Ø 4 x 15 mm để kết nối ray trượt với tủ				

-	Bắt vít (vít đầu dẹt)			
	Ø (mm)	**Chiều dài (mm)**		
	4	15	Để gắn khớp nối sau với ván hậu gỗ công nghiệp và các thành ngăn kéo vào ván đáy ngăn kéo	**61D.1500**
Để lắp đặt tốt nhất, chúng tôi khuyến nghị sử dụng vít đầu dẹt cho ván hậu gỗ công nghiệp và thành ngăn kéo				

-	Hệ thống vít			
	Ø (mm)	**Chiều dài (mm)**		
	6	14.5	Để kết nối ray trượt với thùng tủ	**661.1450.HG**

Thông số kỹ thuật

Các yêu cầu về không gian trong thùng tủ

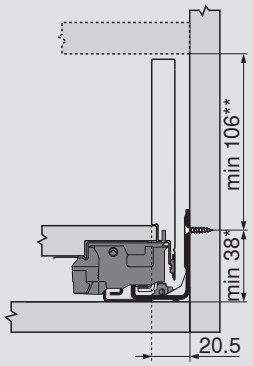

*	+ 1 mm nếu ray trượt được lắp trước khi lắp đặt thùng tủ
**	Bao gồm điều chỉnh độ nghiêng 2 mm

Kích thước lắp đặt mặt trước đối với cách lắp bằng vít

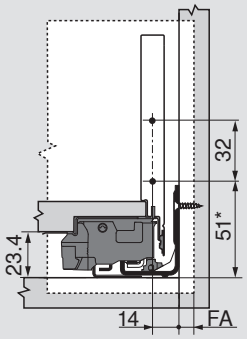

FA	Trùm ngoài
*	+ 1 mm nếu ray trượt được lắp trước khi lắp đặt thùng tủ

Khoảng cách khoan mặt cánh cho EXPANDO/EXPANDO T

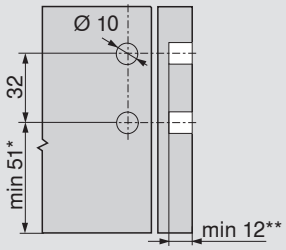

*	+ 1 mm nếu ray trượt được lắp trước khi lắp đặt thùng tủ
**	tối thiểu 6 mm cho EXPANDO T

Kích thước lắp đặt ván hậu

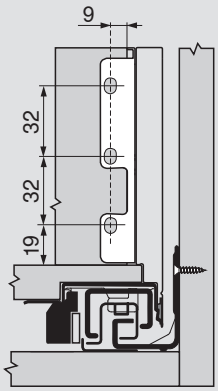

Thông số kỹ thuật

Kích thước cắt cho ván công nghiệp 16 mm

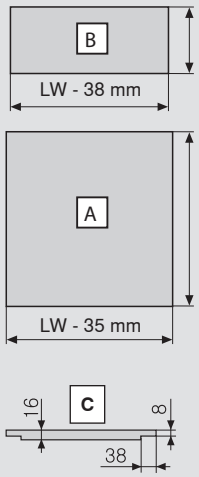

Ván hậu gỗ công nghiệp	B (mm)
Chiều cao	101
Ván đáy ngăn kéo	**A (mm)**
Ván hậu gỗ công nghiệp	NL - 10
Kích thước rãnh	**C**

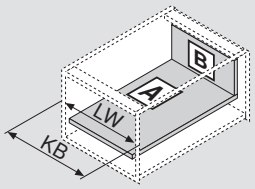

KB	Chiều rộng tủ
LW	Chiều rộng lọt lòng thùng tủ
NL	Chiều dài ray

Kích thước khoan

Ván đáy ngăn kéo

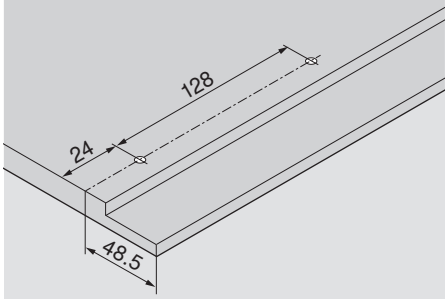

Khoảng cách lỗ - Ray trượt

Ray trượt 750–40 kg

Chiều dài ray NL (mm)

300 | 350

400 | 450 | 500

550 | 600

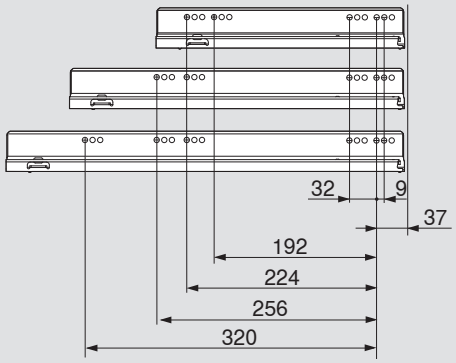

Khoảng cách lỗ - Ray trượt

Ray trượt 753–70 kg

Chiều dài ray NL (mm)

450

500 | 550 | 600

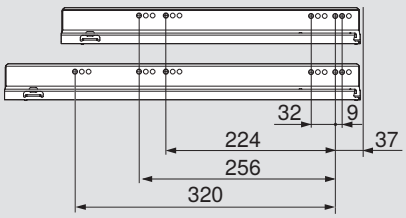

Chiều sâu lọt lòng thùng tủ LT tối thiểu = chiều dài ray NL + 3 mm

Mặt trước có chiều cao trung bình

Ngăn kéo âm – chiều cao K

- Ngăn kéo âm có mặt trước cao trung bình
- phù hợp với LEGRABOX pure và LEGRABOX free
- Bao gồm cơ chế giảm chấn BLUMOTION S tích hợp, đóng nhẹ nhàng và êm ái, đồng thời có thể kết hợp với SERVO-DRIVE hoặc TIP-ON BLUMOTION
- Có thể thay thế với tính năng TIP-ON tích hợp
- Điều chỉnh mặt trước ba chiều trong thành ngăn kéo

Yêu cầu về không gian

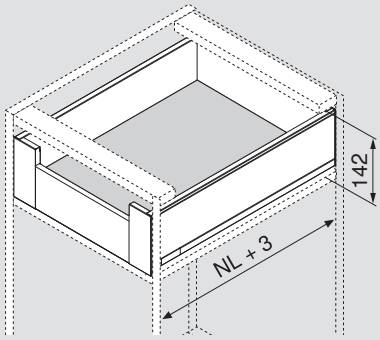

NL	Chiều dài ray

Thông tin đặt hàng

1	Ray trượt trái/phải				
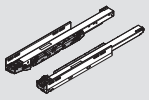	Chiều dài ray NL (mm)	BLUMOTION S		TIP-ON	
		40 kg	70kg	40kg	70kg
	300	750.3001S		750.3001T	
	350	750.3501S		750.3501T	
	400	750.4001S		750.4001T	
	450	750.4501S	753.4501S	750.4501T	753.4501T
	500	750.5001S	753.5001S	750.5001T	753.5001T
	550	750.5501S	753.5501S	750.5501T	753.5501T
	600	750.6001S	753.6001S	750.6001T	753.6001T

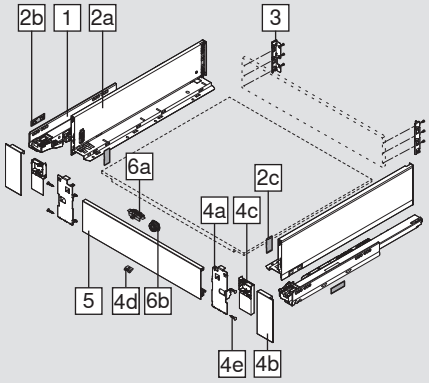

2	Bộ thành ngăn kéo				
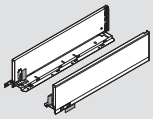	Chiều cao thành ngăn kéo (mm)	128.5			
	Chiều dài ray NL (mm)	SW-M	OG-M	CS-M	INGL
	300	770K3002S			
	350	770K3502S			770K3502I
	400	770K4002S			770K4002I
	450	770K4502S			770K4502I
	500	770K5002S			770K5002I
	550	770K5502S			770K5502I
	600	770K6002S			

Bao gồm:		
2a	1 x	Thành ngăn kéo bên trái/phải
2b	2 x	Logo thương hiệu, được đóng logo Blum, in theo yêu cầu số lượng từ 1000 chiếc
2c	2 x	Nắp đậy

Tùy chọn thành thiết kế LEGRABOX - xem trang 64

Mặt trước có chiều cao trung bình kín

Thông tin đặt hàng

3	Khớp nối sau dành cho ván trái/phải					
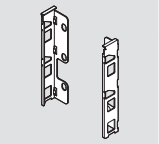	**Chất liệu**	**Chiều cao**	SW-M	OG-M	CS-M	NI
	Thép	K	**ZB7K000S**			

4	Bộ mặt trước				
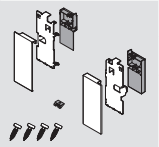	**Chất liệu**	SW-M	OG-M	CS-M	INGL
	Thép	**ZI7.0KS0**			
	Chống in dấu vân tay				**ZI7.0KI0**

Bao gồm:		
4a	1 x	Khớp nối trước trái/phải
4b	1 x	Nắp đậy ngoài trái/phải
4c	1 x	Nắp phủ trong trái/phải
4d	1 x	Bộ phận khóa
4e	4 x	Ốc vít

5	Mặt trước không có đường rãnh				
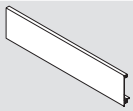	**Chiều dài (mm)**	SW-M	OG-M	CS-M	ELEO
	1043	**ZV7.1043C01**			

Thích hợp cho chiều rộng phủ bì thùng tủ KB 1200mm	
Cắt:	Chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW - 126 mm

Phụ kiện bổ sung

6	Bộ chốt kích hoạt (tùy chọn)*			
	Chất liệu	SW-M	OG-M	CS-M**
	Nhựa	**ZI7.0M07**		

Chốt kích hoạt phải được gắn trên mặt trước
* Không thể sử dụng kết hợp chốt kích hoạt (ZI7.0M07) với TIP-ON BLUMOTION
** Inox chống in dấu vân tay (INGL) cũng có màu đen carbon mờ (CS-M)

Bao gồm:		
6a	1 x	Chốt kích hoạt
6b	1 x	Vị trí lắp chốt kích hoạt (RAL 7037, màu xám đục)

-	Bắt vít (vít đầu dẹt)			
	Ø (mm)	**Chiều dài (mm)**		
	4	15	Để bắt khớp nối sau với mặt hậu ván gỗ công nghiệp và các thành ngăn kéo vào ván đáy ngăn kéo	**61D.1500**
Để lắp đặt tốt nhất, chúng tôi khuyến nghị sử dụng vít đầu dẹt cho ván hậu gỗ công nghiệp và thành ngăn kéo				

-	Hệ thống vít			
	Ø (mm)	**Chiều dài (mm)**		
	6	14.5	Để bắt ray trượt với tủ	**661.1450.HG**

Mặt trước cao trung bình

Thông số kỹ thuật

Các yêu cầu về không gian trong thùng tủ

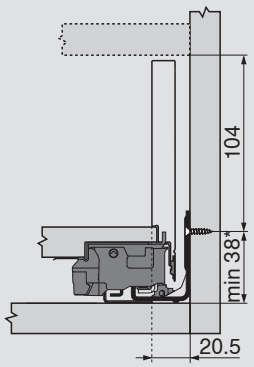

*	+ 1 mm nếu lớp ngoài cùng của ray trượt được lắp trước khi lắp đặt thùng tủ

Kích thước lắp đặt ván hậu

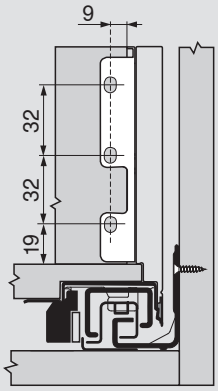

Khoảng cách khoan mặt trước cho vị trí lắp chốt kích hoạt

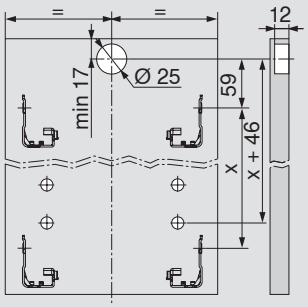

Mặt trước có chiều cao trung bình

Thông số kỹ thuật

Kích thước cắt cho ván công nghiệp 16 mm

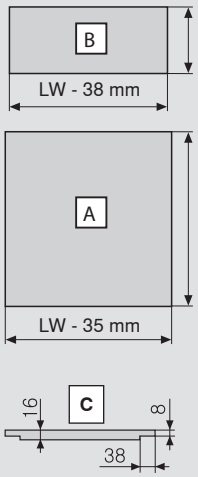

Ván hậu gỗ công nghiệp	B (mm)
Chiều cao	101
Ván đáy ngăn kéo	**A (mm)**
Ván hậu gỗ công nghiệp	NL - 10
Kích thước rãnh	**C**

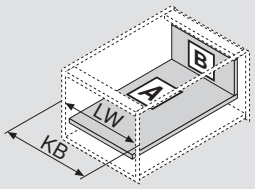

KB	Chiều rộng tủ
LW	Chiều rộng lọt lòng thùng tủ
NL	Chiều dài ray

Kích thước khoan

Ván đáy ngăn kéo

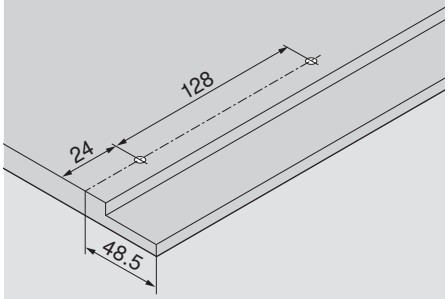

Khoảng cách lỗ - Ray trượt

Ray trượt 750–40 kg

Chiều dài ray NL (mm)

300 | 350

400 | 450 | 500

550 | 600

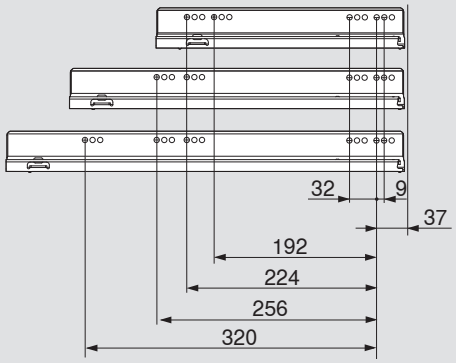

Khoảng cách lỗ - Ray trượt

Ray trượt 753–70 kg

Chiều dài ray NL (mm)

450

500 | 550 | 600

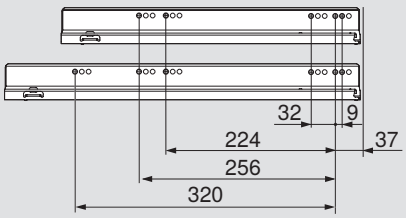

Chiều sâu lọt lòng thùng tủ LT tối thiểu = chiều dài ray NL + 3 mm

Ngăn kéo cao – chiều cao C

- Bao gồm cơ chế giảm chấn BLUMOTION S tích hợp, đóng nhẹ nhàng và êm ái, đồng thời có thể kết hợp với SERVO-DRIVE hoặc TIP-ON BLUMOTION
- Có thể thay thế với tính năng TIP-ON tích hợp
- Điều chỉnh mặt trước ba chiều trong thành ngăn kéo

Yêu cầu về không gian

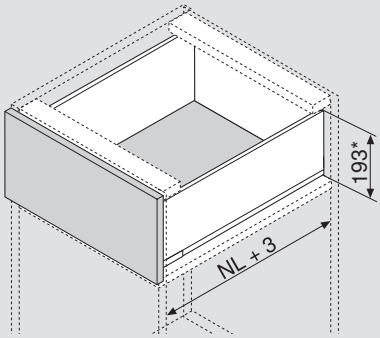

NL	Chiều dài ray

* Bao gồm điều chỉnh độ nghiêng 2 mm

Thông tin đặt hàng

1	Ray trượt trái/phải				
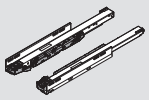	Chiều dài ray NL (mm)	BLUMOTION S		TIP-ON	
		40kg	70kg	40 kg	70 kg
	270	750.2701S		750.2701T	
	300	750.3001S		750.3001T	
	350	750.3501S		750.3501T	
	400	750.4001S		750.4001T	
	450	750.4501S	753.4501S	750.4501T	753.4501T
	500	750.5001S	753.5001S	750.5001T	753.5001T
	550	750.5501S	753.5501S	750.5501T	753.5501T
	600	750.6001S	753.6001S	750.6001T	753.6001T
	650		753.6501S		753.6501T

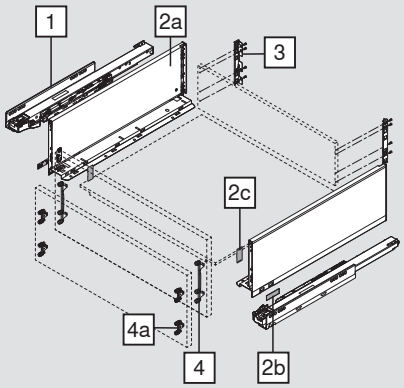

2	Bộ thành ngăn kéo				
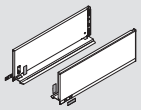	Chiều cao thành ngăn kéo (mm)	177			
	Chiều dài ray NL (mm)	SW-M	OG-M	CS-M	INGL
	270	770C2702S			770C2702I
	300	770C3002S			770C3002I
	350	770C3502S			770C3502I
	400	770C4002S			770C4002I
	450	770C4502S			770C4502I
	500	770C5002S			770C5002I
	550	770C5502S			770C5502I
	600	770C6002S			770C6002I
	650	770C6502S			770C6502I

Bao gồm:		
2a	1 x	Thành ngăn kéo bên trái/bên phải
2b	2 x	Logo thương hiệu, được đóng logo Blum, in theo yêu cầu số lượng từ 1000 chiếc
2c	2 x	Nắp đậy

Tùy chọn các thành thiết kế LEGRABOX - xem trang 64

Thông tin đặt hàng

3	Khớp nối sau dành cho ván trái/phải					
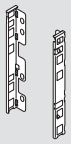	**Chất liệu**	**Chiều cao**	SW-M	OG-M	CS-M	NI
	Thép	C	**ZB7C000S**			

4	Khớp nối trước		
	Cách lắp		
	EXPANDO	2 x	**ZF7C70E2**
	EXPANDO T	2 x	**ZF7C70T2**
	Kiểu lắp bắt vít	2 x	**ZF7C7002**
EXPANDO T thích hợp với các mặt trước mỏng – xem trang 74			

Thay cho 4

4a	Khớp nối trước		
	Cách lắp		
	EXPANDO	4 x	**ZF7M70E2**
	EXPANDO T	4 x	**ZF7M70T2**
	Kiểu lắp bắt vít	4 x	**ZF7M7002**
EXPANDO T thích hợp với các mặt trước mỏng – xem trang 74			

Phụ kiện bổ sung

-	Vít dùng cho ván công nghiệp			
	Ø (mm)	**Chiều dài (mm)**		
	3.5	15	Dùng cho khớp nối trước	**609.1500**
	3.5	17	Dùng cho khớp nối trước	**609.1700**
Chúng tôi khuyến nghị nên dùng vít dùng cho ván công nghiệp Ø 4 x 15 mm để kết nối ray trượt với thùng tủ				

-	Bắt vít (vít đầu dẹt)			
	Ø (mm)	**Chiều dài (mm)**		
	4	15	Để kết nối khớp nối sau với ván hậu gỗ công nghiệp và các thành ngăn kéo vào ván đáy ngăn kéo	**61D.1500**
Để lắp đặt tốt nhất, chúng tôi khuyến nghị sử dụng vít đầu dẹt cho ván hậu gỗ công nghiệp và thành ngăn kéo				

-	Hệ thống vít			
	Ø (mm)	**Chiều dài (mm)**		
	6	14.5	Để kết nối ray trượt với thùng tủ	**661.1450.HG**

Ngăn kéo cao – chiều cao C

- Thành thiết kế lớn
- Bao gồm cơ chế giảm chấn BLUMOTION S tích hợp, đóng nhẹ nhàng và êm ái, đồng thời có thể kết hợp với SERVO-DRIVE hoặc TIP-ON BLUMOTION
- Có thể thay thế với tính năng TIP-ON tích hợp
- Điều chỉnh mặt trước ba chiều trong thành ngăn kéo

Yêu cầu về không gian

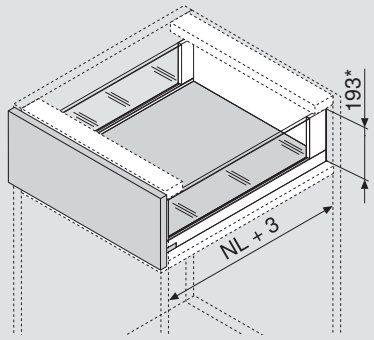

NL	Chiều dài ray

* Bao gồm điều chỉnh độ nghiêng 2 mm

Thông tin đặt hàng

1 Ray trượt trái/phải

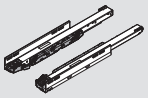

Chiều dài ray NL (mm)	BLUMOTION S		TIP-ON	
	40 kg	70 kg	40 kg	70 kg
350	750.3501S		750.3501T	
400	750.4001S		750.4001T	
450	750.4501S	753.4501S	750.4501T	753.4501T
500	750.5001S	753.5001S	750.5001T	753.5001T
550	750.5501S	753.5501S	750.5501T	753.5501T
600	750.6001S	753.6001S	750.6001T	753.6001T
650		753.6501S		753.6501T

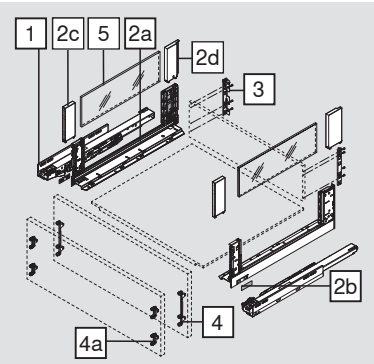

2 Bộ thành ngăn kéo

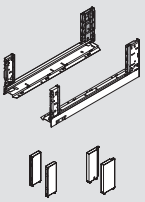

Chiều cao thành ngăn kéo (mm)	177			
Chiều dài ray NL (mm)	SW-M	OG-M	CS-M	INGL
350	780C3502S			780C3502I
400	780C4002S			780C4002I
450	780C4502S			780C4502I
500	780C5002S			780C5002I
550	780C5502S			780C5502I
600	780C6002S			780C6002I
650	780C6502S			780C6502I

Bao gồm:

2a	1 x	Thành ngăn kéo bên trái/phải
2b	2 x	Logo thương hiệu, được đóng logo Blum, in theo yêu cầu số lượng từ 1000 chiếc
2c	2 x	BOXCOVER mặt trước
2d	1 x	BOXCOVER mặt sau trái/phải

Tùy chọn các thành thiết kế LEGRABOX - xem trang 64

3 Khớp nối sau dành cho ván trái/phải

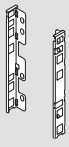

Chất liệu	Chiều cao	SW-M	OG-M	CS-M	NI
Thép	C	ZB7C000S			

Thông tin đặt hàng

4	Khớp nối trước		
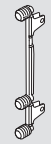	**Cách lắp**		
	EXPANDO	2 x	ZF7C70E2
	EXPANDO T	2 x	ZF7C70T2
	Kiểu lắp bắt vít	2 x	ZF7C7002
EXPANDO T thích hợp với các mặt trước mỏng – xem trang 74			

Thay cho 4

4a	Khớp nối trước		
	Cách lắp		
	EXPANDO	4 x	ZF7M70E2
	EXPANDO T	4 x	ZF7M70T2
	Kiểu lắp bắt vít	4 x	ZF7M7002
EXPANDO T thích hợp với các mặt trước mỏng – xem trang 74			

5	Thành thiết kế bằng kính (mặt bên)		
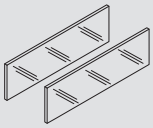	**Chiều dài ray NL (mm)**	**Chất liệu**	**Màu sắc**
		Kính	Rõ ràng
	450		ZE7S338G
	500		ZE7S388G
	550		ZE7S438G
	600		ZE7S488G
	650		ZE7S538G

Bao gồm:		
5	2 x	Điểm nhấn thiết kế bằng kính

Trong trường chiều dài ray NL khác, cắt thành thiết kế tiếp theo dài nhất để có kích thước phù hợp

Để biết thêm về kích thước cắt, vui lòng xem trang 33

Phụ kiện bổ sung

-	Khóa vận chuyển - thành thiết kế (mặt bên)		
	Chất liệu	**Màu sắc**	
	Nhựa	Màu vàng	780C0009
Dùng để vận chuyển các thành thiết kế (mặt bên) trước khi lắp đặt			

-	Vít dùng cho ván công nghiệp			
	Ø (mm)	**Chiều dài (mm)**		
	3.5	15	Dùng cho khớp nối trước	609.1500
	3.5	17	Dùng cho khớp nối trước	609.1700
Chúng tôi khuyến nghị nên dùng vít dùng cho ván công nghiệp Ø 4 x 15 mm để kết nối lớp ngoài cùng của ray trượt với tủ				

-	Bắt vít (vít đầu dẹt)			
	Ø (mm)	**Chiều dài (mm)**		
	4	15	Để gắn khớp nối sau với ván hậu gỗ công nghiệp và các thành ngăn kéo vào đáy ngăn kéo	61D.1500
Để lắp đặt tốt nhất, chúng tôi khuyến nghị sử dụng vít đầu dẹt cho ván hậu gỗ công nghiệp và thành ngăn kéo				

-	Hệ thống vít			
	Ø (mm)	**Chiều dài (mm)**		
	6	14.5	Để kết nối ray trượt với thùng tủ	661.1450.HG

Thông số kỹ thuật

Các yêu cầu về không gian trong thùng tủ

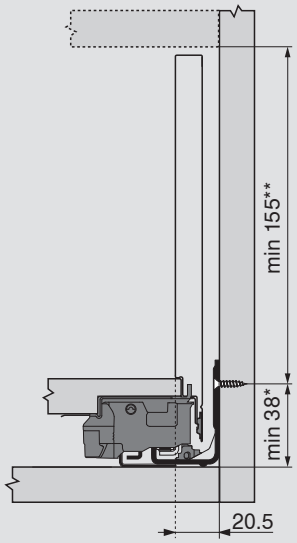

*	+ 1 mm nếu ray trượt được lắp trước khi lắp đặt thùng tủ
**	Bao gồm điều chỉnh độ nghiêng 2 mm

Kích thước lắp đặt cho mặt trước đối với cách lắp bằng vít

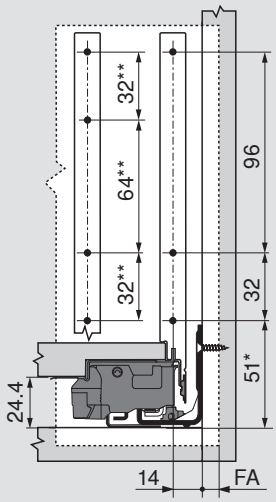

FA	trùm ngoài
*	+ 1 mm nếu ray trượt được lắp trước khi lắp đặt thùng tủ
**	Thay thế cho 4a

Khoảng cách khoan mặt cánh cho EXPANDO/EXPANDO T

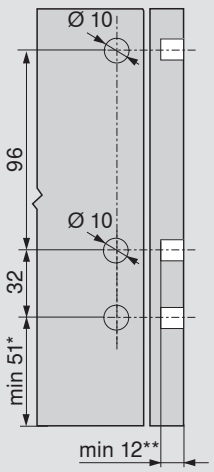

4

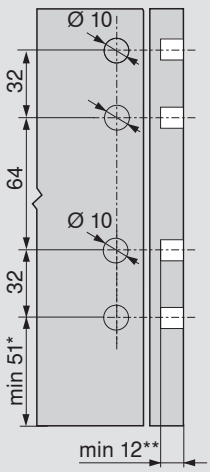

4a

*	+ 1 mm nếu ray trượt được lắp trước khi lắp đặt thùng tủ
**	tối thiểu 6 mm cho EXPANDO T

Kích thước lắp đặt ván hậu

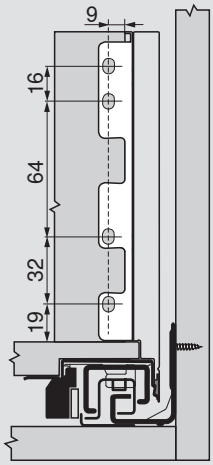

Thông số kỹ thuật

Kích thước cắt cho ván công nghiệp 16 mm

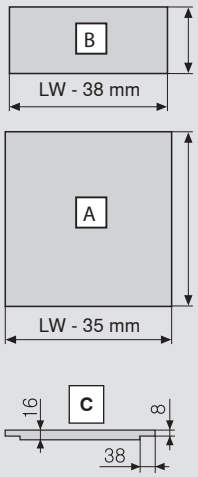

Ván hậu gỗ công nghiệp	B (mm)
Chiều cao	148
Ván đáy ngăn kéo	**A (mm)**
Ván hậu gỗ công nghiệp	NL - 10
Kích thước rãnh	**C**

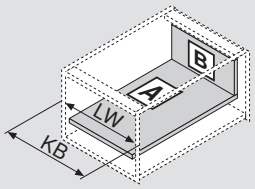

KB	Chiều rộng tủ
LW	Chiều rộng lọt lòng thùng tủ
NL	Chiều dài ray

Kích thước khoan

Ván đáy ngăn kéo

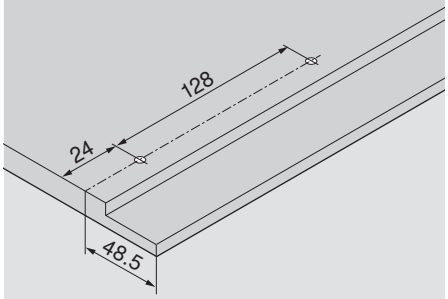

Khoảng cách lỗ - Lớp ngoài cùng của ray trượt

Ray trượt 750–40 kg

Chiều dài ray NL (mm)

270

300 | 350

400 | 450 | 500

550 | 600

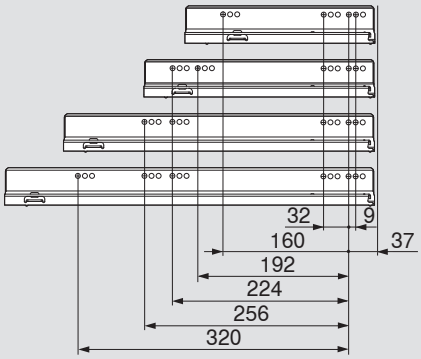

Khoảng cách lỗ - ray trượt

Ray trượt 753–70 kg

Chiều dài ray NL (mm)

450

500 | 550 | 600

650

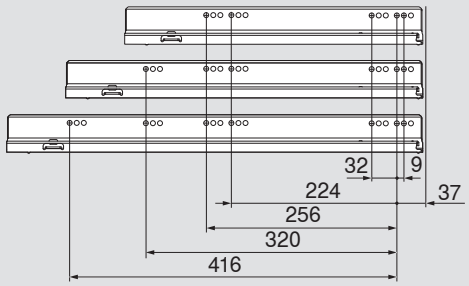

Chiều sâu lọt lòng thùng tủ LT tối thiểu = chiều dài ray NL + 3 mm

Thông số cắt – thành thiết kế

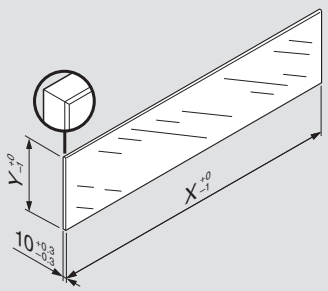

Thành thiết kế	X (mm)	Y (mm)
Mặt bên	NL - 112	138

NL	Chiều dài ray

Kích thước có sẵn kết hợp với LEGRABOX không yêu cầu "thử nghiệm tác động cho các bộ phận bằng kính được lắp theo chiều dọc" (theo tiêu chuẩn DIN EN 14749 tháng 06 năm 2016). Không cần phải sử dụng kính an toàn để tuân thủ tiêu chuẩn. Mép kính có mặt nghiêng được mài nhẵn và đánh bóng với kích thước cạnh xiên 1 mm ± 0.5 mm.

Mặt trước có thành thiết kế

Ngăn kéo âm/ hộc tủ âm – chiều cao C

- Ngăn kéo âm với thành thiết kế cao hoặc thấp
- Bao gồm cơ chế giảm chấn BLUMOTION S tích hợp, đóng nhẹ nhàng và êm ái, đồng thời có thể kết hợp với SERVO-DRIVE hoặc TIP-ON BLUMOTION
- Có thể thay thế với tính năng TIP-ON tích hợp
- Điều chỉnh mặt trước ba chiều trong thành ngăn kéo

Yêu cầu về không gian

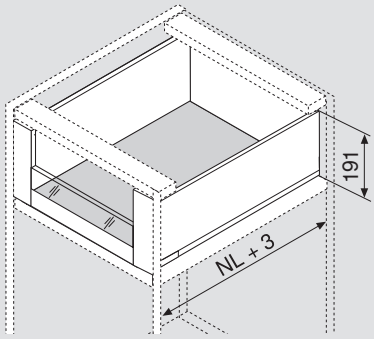

NL	Chiều dài ray

Thông tin đặt hàng

1	Ray trượt trái/phải				
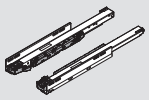	Chiều dài ray NL (mm)	BLUMOTION S		TIP-ON	
		40 kg	70 kg	40 kg	70 kg
	270	750.2701S		750.2701T	
	300	750.3001S		750.3001T	
	350	750.3501S		750.3501T	
	400	750.4001S		750.4001T	
	450	750.4501S	753.4501S	750.4501T	753.4501T
	500	750.5001S	753.5001S	750.5001T	753.5001T
	550	750.5501S	753.5501S	750.5501T	753.5501T
	600	750.6001S	753.6001S	750.6001T	753.6001T
	650		753.6501S		753.6501T

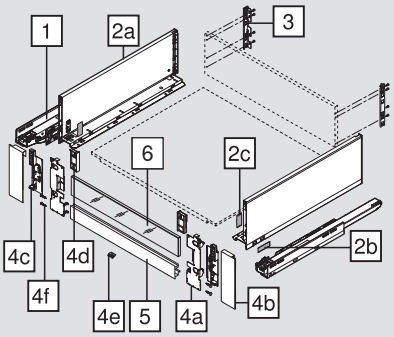

2	Bộ thành ngăn kéo				
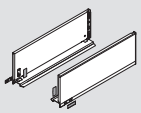	Chiều cao thành ngăn kéo (mm)	177			
	Chiều dài ray NL (mm)	SW-M	OG-M	CS-M	INGL
	270	770C2702S			770C2702I
	300	770C3002S			770C3002I
	350	770C3502S			770C3502I
	400	770C4002S			770C4002I
	450	770C4502S			770C4502I
	500	770C5002S			770C5002I
	550	770C5502S			770C5502I
	600	770C6002S			770C6002I
	650	770C6502S			770C6502I

Bao gồm:		
2a	1 x	Thành ngăn kéo bên trái/phải
2b	2 x	Logo thương hiệu, được đóng logo Blum, in theo yêu cầu số lượng từ 1000 chiếc
2c	2 x	Nắp đậy

Tùy chọn các thành thiết kế LEGRABOX - xem trang 64

Mặt trước có thành thiết kế

Thông tin đặt hàng

3	Khớp nối sau dành cho ván trái/phải					
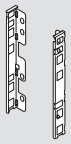	**Chất liệu**	**Chiều cao**	SW-M	OG-M	CS-M	NI
	Thép	C	**ZB7C000S**			

4	Bộ mặt trước				
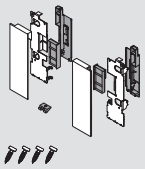	**Chất liệu**	SW-M	OG-M	CS-M	INGL
	Thép	**ZI7.2CS0**			
	Chống in dấu vân tay				**ZI7.2CI0**

Bao gồm:		
4a	1 x	Khớp nối trước trái/phải
4b	1 x	Nắp đậy ngoài trái/phải
4c	1 x	Nắp đậy trong trái/phải
4d	1 x	Nút điều chỉnh cho thành thiết kế thấp trái/phải
4e	1 x	Khóa
4f	4 x	Ốc vít

5	Mặt trước có đường rãnh				
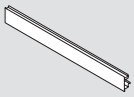	**Chiều dài**	SW-M	OG-M	CS-M	ELEO
	1043	**ZV7.1043MN1**			
Thích hợp cho chiều rộng phủ bì thùng tủ KB 1200 mm					
Cắt:	Chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW - 126 mm				

6	Thành thiết kế bằng kính (dành cho mặt trước của ngăn kéo âm)					
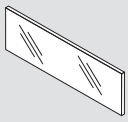	**Chất liệu**	**Màu sắc**	**Thành thiết kế thấp**		**Thành thiết kế cao**	
	Kính	Rõ ràng				
			Độ dày thùng tủ (mm)			
	Chiều rộng tủ (mm)		15/16	18/19	15/16	18/19
	600		**ZE7V488G**	**ZE7V482G**	**ZE7W488G**	**ZE7W482G**
	1200		**ZE7V1088G**	**ZE7V1082G**	**ZE7W1088G**	**ZE7W1082G**

Bao gồm:		
6	1 x	Điểm nhấn thiết kế bằng kính
Với chiều rộng tủ KB khác, hãy cắt thành thiết kế dài nhất tiếp theo để có kích thước phù hợp		
Để biết thêm thông số cắt, vui lòng xem trang 39		

Phụ kiện bổ sung

-	Bắt vít (vít đầu dẹt)			
	Ø (mm)	**Chiều dài (mm)**		
	4	15	Để liên kết khớp nối sau với ván hậu gỗ công nghiệp và các thành ngăn kéo vào ván đáy ngăn kéo	**61D.1500**
Để lắp đặt tốt nhất, chúng tôi khuyến nghị sử dụng vít đầu dẹt cho ván hậu gỗ công nghiệp và thành ngăn kéo				

-	Hệ thống vít			
	Ø (mm)	**Chiều dài (mm)**		
	6	14.5	Để kết nối ray trượt với thùng tủ	**661.1450.HG**

Mặt trước có thành thiết kế

Ngăn kéo âm/ hộc tủ âm – chiều cao C

- Thành thiết kế lớn
- Ngăn kéo âm với thành thiết kế cao hoặc thấp
- Bao gồm cơ chế giảm chấn BLUMOTION S tích hợp, đóng nhẹ nhàng và êm ái, đồng thời có thể kết hợp với SERVO-DRIVE hoặc TIP-ON BLUMOTION
- Có thể thay thế với tính năng TIP-ON tích hợp
- Điều chỉnh mặt trước ba chiều trong thành ngăn kéo

Yêu cầu về không gian

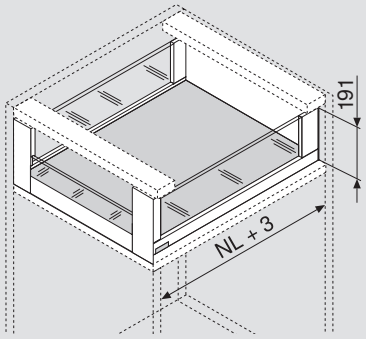

NL	Chiều dài ray

Thông tin đặt hàng

1	Ray trượt trái/phải			
	Chiều dài ray NL (mm)	BLUMOTION S		TIP-ON	
		40 kg	70 kg	40 kg	70 kg
	350	750.3501S		750.3501T	
	400	750.4001S		750.4001T	
	450	750.4501S	753.4501S	750.4501T	753.4501T
	500	750.5001S	753.5001S	750.5001T	753.5001T
	550	750.5501S	753.5501S	750.5501T	753.5501T
	600	750.6001S	753.6001S	750.6001T	753.6001T
	650		753.6501S		753.6501T

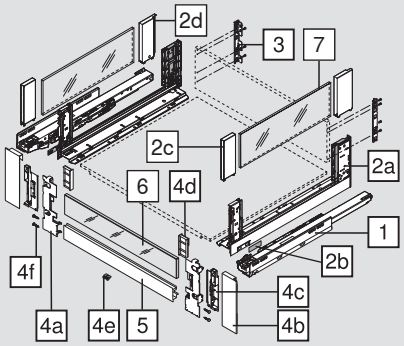

2	Bộ thành ngăn kéo				
	Chiều cao thành ngăn kéo (mm)	177			
	Chiều dài ray NL (mm)	SW-M	OG-M	CS-M	INGL
	350	780C3502S			780C3502I
	400	780C4002S			780C4002I
	450	780C4502S			780C4502I
	500	780C5002S			780C5002I
	550	780C5502S			780C5502I
	600	780C6002S			780C6002I
	650	780C6502S			780C6502I

Bao gồm:		
2a	1 x	Thành ngăn kéo bên trái/phải
2b	2 x	Logo thương hiệu, được đóng logo Blum, in theo yêu cầu số lượng từ 1000 chiếc
2c	2 x	BOXCOVER trước
2d	1 x	BOXCOVER mặt sau ngăn kéo trái/phải

Tùy chọn các thành thiết kế LEGRABOX - xem trang 64

Mặt trước có thành thiết kế

Thông tin đặt hàng

3	Khớp nối sau dành cho ván trái/phải					
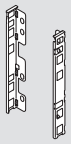	**Chất liệu**	**Chiều cao**	SW-M	OG-M	CS-M	NI
	Thép	C	**ZB7C000S**			

4	Bộ mặt trước				
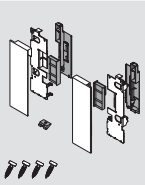	**Chất liệu**	SW-M	OG-M	CS-M	INGL
	Thép	**ZI7.2CS0**			
	Chống in dấu vân tay				**ZI7.2CI0**

Bao gồm:		
4a	1 x	Khớp nối trước trái/phải
4b	1 x	Nắp đậy ngoài trái/phải
4c	1 x	Nắp đậy trong trái/phải
4d	1 x	Thanh điều chỉnh điểm cho thành thiết kế thấp trái/phải
4e	1 x	Bộ phận khóa
4f	4 x	Ốc vít

5	Mặt trước có đường rãnh				
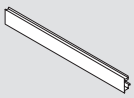	**Chiều dài (mm)**	SW-M	OG-M	CS-M	ELEO
	1043	**ZV7.1043MN1**			
Thích hợp cho chiều rộng phủ bì thùng tủ KB 1200 mm					
Cắt:	Chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW - 126 mm				

6	Thành thiết kế bằng kính (dành cho mặt trước của ngăn kéo âm)					
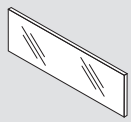	**Chất liệu**	**Màu sắc**	**Thành thiết kế thấp**		**Thành thiết kế cao**	
	Kính	Rõ ràng				
			Độ dày thùng tủ (mm)			
	Chiều rộng tủ (mm)		15/16	18/19	15/16	18/19
	600		**ZE7V488G**	**ZE7V482G**	**ZE7W488G**	**ZE7W482G**
	1200		**ZE7V1088G**	**ZE7V1082G**	**ZE7W1088G**	**ZE7W1082G**

Bao gồm:		
6	1 x	Thành thiết kế bằng kính
Với chiều rộng tủ KB khác, hãy cắt thành thiết kế dài nhất tiếp theo để có kích thước phù hợp		
Để biết thêm về kích thước cắt, vui lòng xem trang 39		

Mặt trước có thành thiết kế

Thông tin đặt hàng

7	Thành thiết kế bằng kính (mặt bên)			
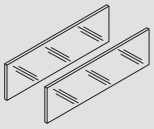	Chiều dài ray NL (mm)	Chất liệu	Màu sắc	
		Kính	Rõ ràng	
	450			ZE7S338G
	500			ZE7S388G
	550			ZE7S438G
	600			ZE7S488G
	650			ZE7S538G

Bao gồm:		
7	2 x	Thành thiết kế bằng kính

Với chiều dài ray NL khác, hãy cắt thành thiết kế dài nhất tiếp theo để có kích thước phù hợp

Để biết thêm về kích thước cắt, vui lòng xem trang 39

Phụ kiện bổ sung

-	Khóa an toàn vận chuyển - thành thiết kế (mặt bên)		
	Chất liệu	Màu sắc	
	Nhựa	Màu vàng	780C0009

Dùng để vận chuyển các thành thiết kế (mặt bên) trước khi lắp đặt

-	Bắt vít (vít đầu dẹt)			
	Ø (mm)	Chiều dài (mm)		
	4	15	Để kết nối khớp nối sau với ván hậu gỗ công nghiệp và các thành ngăn kéo vào ván hậu ngăn kéo	61D.1500

Để lắp đặt tốt nhất, chúng tôi khuyến nghị sử dụng vít đầu dẹt cho ván hậu gỗ công nghiệp và thành ngăn kéo

-	Hệ thống vít			
	Ø (mm)	Chiều dài (mm)		
	6	14.5	Để kết nối ray trượt với thùng tủ	661.1450.HG

Thông số kỹ thuật

Các yêu cầu về không gian trong thùng tủ

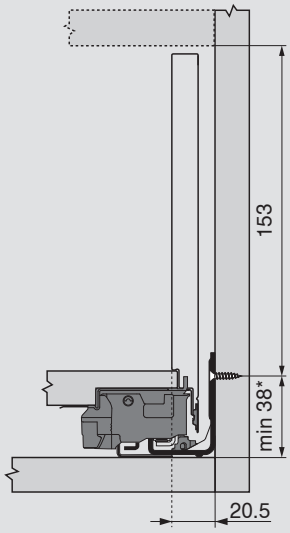

* + 1 mm nếu ray trượt được lắp trước khi lắp đặt thùng tủ

Kích thước lắp đặt ván hậu

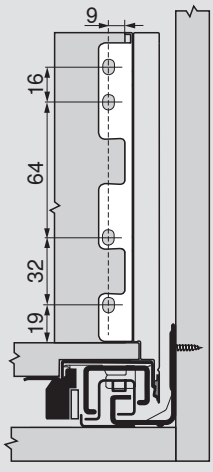

Mặt trước có thành thiết kế

Thông số kỹ thuật

Kích thước cắt cho ván công nghiệp 16 mm

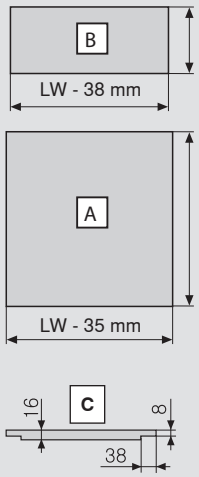

Ván hậu gỗ công nghiệp	B (mm)
Chiều cao	148
Ván đáy ngăn kéo	**A (mm)**
Ván hậu gỗ công nghiệp	NL - 10
Kích thước rãnh	**C**

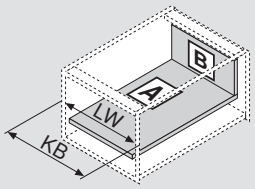

KB	Chiều rộng tủ
LW	Chiều rộng lọt lòng thùng tủ
NL	Chiều dài ray

Kích thước khoan

Ván đáy ngăn kéo

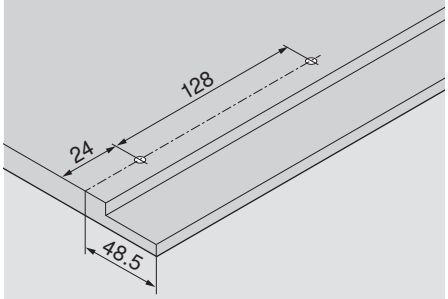

Khoảng cách lỗ - Ray trượt

Ray trượt 750–40 kg

Chiều dài ray NL (mm)

270

300 | 350

400 | 450 | 500

550 | 600

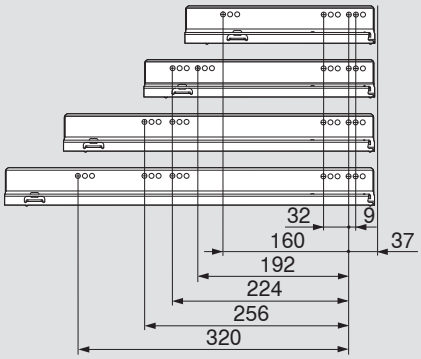

Khoảng cách lỗ - Ray trượt

Ray trượt 753–70 kg

Chiều dài ray NL (mm)

450

500 | 550 | 600

650

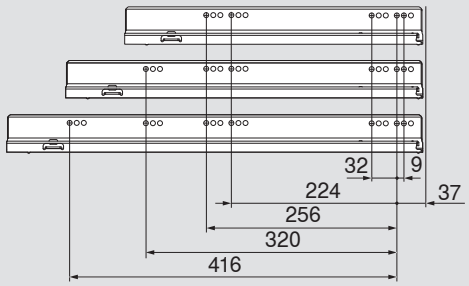

Chiều sâu lọt lòng thùng tủ LT tối thiểu = chiều dài ray NL + 3 mm

Cắt – thành thiết kế

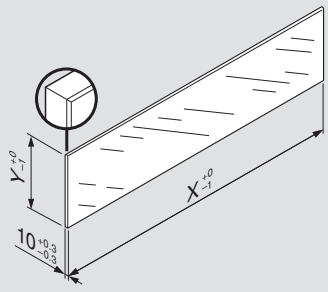

Thành thiết kế	X (mm)	Y (mm)
Thấp	LW - 80	70
Cao	LW - 80	138
Mặt bên	NL - 112	138

LW	Chiều rộng lọt lòng thùng tủ
NL	Chiều dài ray

Kích thước có sẵn kết hợp với LEGRABOX không yêu cầu "thử nghiệm tác động cho các bộ phận bằng kính được lắp theo chiều dọc" (theo tiêu chuẩn DIN EN 14749 tháng 06 năm 2016). Không cần phải sử dụng kính an toàn để tuân thủ tiêu chuẩn. Mép kính có mặt nghiêng được mài nhẵn và đánh bóng với kích thước cạnh xiên 1 mm ± 0.5 mm.

Mặt trước có thanh nâng cấp

Ngăn kéo âm/ hộc tủ âm – chiều cao C

- Ngăn kéo âm với thanh nâng cấp
- Tích hợp công nghệ giảm chấn BLUMOTION S giúp đóng không gây ồn, đồng thời có thể kết hợp với SERVO-DRIVE hoặc TIP-ON BLUMOTION
- Có thể thay thế với tính năng TIP-ON tích hợp
- Điều chỉnh mặt trước ba chiều trong thành ngăn kéo

Yêu cầu về không gian

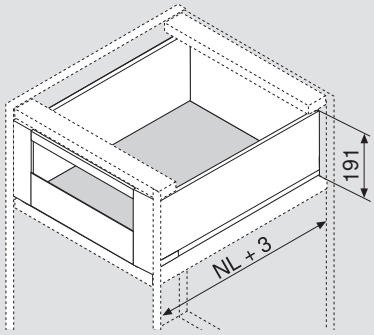

NL	Chiều dài ray

Thông tin đặt hàng

1	Ray trượt trái/phải				
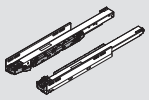	Chiều dài ray NL (mm)	BLUMOTION S		TIP-ON	
		40 kg	70 kg	40 kg	70 kg
	270	750.2701S		750.2701T	
	300	750.3001S		750.3001T	
	350	750.3501S		750.3501T	
	400	750.4001S		750.4001T	
	450	750.4501S	753.4501S	750.4501T	753.4501T
	500	750.5001S	753.5001S	750.5001T	753.5001T
	550	750.5501S	753.5501S	750.5501T	753.5501T
	600	750.6001S	753.6001S	750.6001T	753.6001T
	650		753.6501S		753.6501T

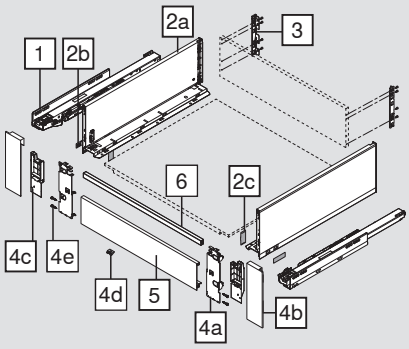

2	Bộ thành ngăn kéo				
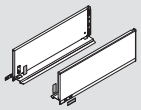	Chiều cao thành ngăn kéo (mm)	177			
	Chiều dài ray NL (mm)	SW-M	OG-M	CS-M	INGL
	270	770C2702S			770C2702I
	300	770C3002S			770C3002I
	350	770C3502S			770C3502I
	400	770C4002S			770C4002I
	450	770C4502S			770C4502I
	500	770C5002S			770C5002I
	550	770C5502S			770C5502I
	600	770C6002S			770C6002I
	650	770C6502S			770C6502I

Bao gồm:		
2a	1 x	Thành ngăn kéo bên trái/phải
2b	2 x	Logo thương hiệu, được đóng logo Blum, in theo yêu cầu số lượng từ 1000 chiếc
2c	2 x	Nắp đậy

Tùy chọn các thành thiết kế LEGRABOX - xem trang 64

Mặt trước có thanh nâng cấp

Thông tin đặt hàng

3	Khớp nối sau dành cho ván trái/phải					
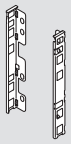	**Chất liệu**	**Chiều cao**	SW-M	OG-M	CS-M	NI
	Thép	C	ZB7C000S			

4	Bộ mặt trước				
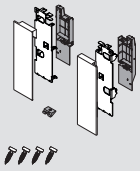	**Chất liệu**	SW-M	OG-M	CS-M	INGL*
	Thép	ZI7.3CS0			
	Chống in dấu vân tay				ZI7.3CI0

Bao gồm:		
4a	1 x	Khớp nối trước trái/phải
4b	1 x	Nắp đậy ngoài trái/phải
4c	1 x	Nắp đậy trong trái/phải
4d	1 x	Bộ phận khóa
4e	4 x	Ốc vít

5	Mặt trước không có đường rãnh				
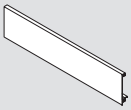	**Chiều dài (mm)**	SW-M	OG-M	CS-M	ELEO
	1043	ZV7.1043C01			
Thích hợp cho chiều rộng phủ bì thùng tủ KB 1200 mm					
Cắt:	Chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW - 126 mm				

6	Thanh chia ngang				
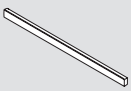	**Chiều dài (mm)**	SW-M	OG-M	CS-M	ELEO
	1080	ZR7.1080U			
Thích hợp cho chiều rộng phủ bì thùng tủ KB 1200 mm					
Cắt:	Chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW – 90 mm				

Phụ kiện bổ sung

-	Bắt vít (vít đầu dẹt)			
	Ø (mm)	**Chiều dài (mm)**		
	4	15	Để kết nối khớp nối sau với ván hậu gỗ công nghiệp và các thành ngăn kéo vào ván đáy ngăn kéo	61D.1500
Để lắp đặt tốt nhất, chúng tôi khuyến nghị sử dụng vít đầu dẹt cho ván hậu gỗ công nghiệp và thành ngăn kéo				

-	Hệ thống vít			
	Ø (mm)	**Chiều dài (mm)**		
	6	14.5	Để kết nối ray trượt với thùng tủ	661.1450.HG

Mặt trước có thanh nâng cấp

Ngăn kéo âm/ hộc tủ âm – chiều cao C

- Thành thiết kế lớn
- Ngăn kéo âm với thanh nâng cấp
- Bao gồm cơ chế giảm chấn BLUMOTION S tích hợp, đóng nhẹ nhàng và êm ái, đồng thời có thể kết hợp với SERVO-DRIVE hoặc TIP-ON BLUMOTION
- Có thể thay thế với tính năng TIP-ON tích hợp
- Điều chỉnh mặt trước ba chiều trong thành ngăn kéo

Yêu cầu về không gian

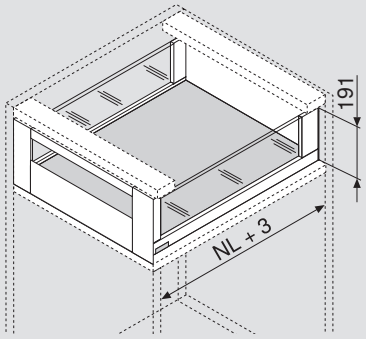

NL	Chiều dài ray

Thông tin đặt hàng

1 Ray trượt trái/phải

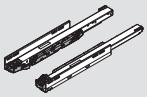

Chiều dài ray NL (mm)	BLUMOTION S		TIP-ON	
	40 kg	70 kg	40 kg	70 kg
350	750.3501S		750.3501T	
400	750.4001S		750.4001T	
450	750.4501S	753.4501S	750.4501T	753.4501T
500	750.5001S	753.5001S	750.5001T	753.5001T
550	750.5501S	753.5501S	750.5501T	753.5501T
600	750.6001S	753.6001S	750.6001T	753.6001T
650		753.6501S		753.6501T

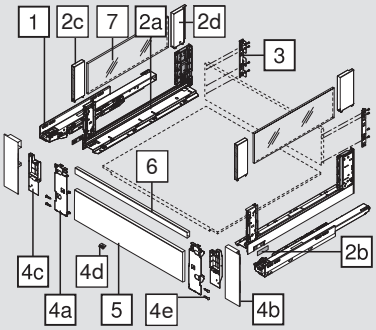

2 Bộ thành ngăn kéo

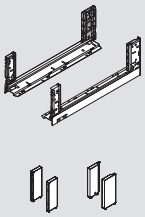

Chiều cao thành ngăn kéo (mm)	177			
Chiều dài ray NL (mm)	SW-M	OG-M	CS-M	INGL
350	780C3502S			780C3502I
400	780C4002S			780C4002I
450	780C4502S			780C4502I
500	780C5002S			780C5002I
550	780C5502S			780C5502I
600	780C6002S			780C6002I
650	780C6502S			780C6502I

Bao gồm:

2a	1 x	Thành ngăn kéo bên trái/ phải
2b	2 x	Logo thương hiệu, được đóng logo Blum, in theo yêu cầu số lượng từ 1000 chiếc
2c	2 x	BOXCOVER trước
2d	1 x	BOXCOVER sau trái/phải

Tùy chọn các thành thiết kế LEGRABOX - xem trang 64

Mặt trước có thanh nâng cấp

Thông tin đặt hàng

3	Khớp nối sau dành cho ván trái/phải					
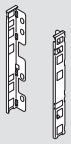	**Chất liệu**	**Chiều cao**	SW-M	OG-M	CS-M	NI
	Thép	C	ZB7C000S			

4	Bộ mặt trước				
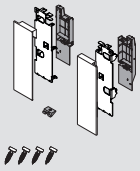	**Chất liệu**	SW-M	OG-M	CS-M	INGL
	Thép	ZI7.3CS0			
	Chống in dấu vân tay				ZI7.3CI0

Bao gồm:		
4a	1 x	Khớp nối trước trái/phải
4b	1 x	Nắp đậy ngoài trái/phải
4c	1 x	Nắp đậy bên trong trái/phải
4d	1 x	Bộ phận khóa
4e	4 x	Ốc vít

5	Mặt trước không có đường rãnh				
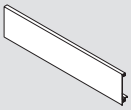	**Chiều dài (mm)**	SW-M	OG-M	CS-M	ELEO
	1043	ZV7.1043C01			

Thích hợp cho chiều rộng phủ bì thùng tủ KB 1200 mm	
Cắt:	Chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW - 126 mm

6	Thanh chia ngang				
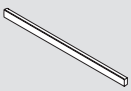	**Chiều dài (mm)**	SW-M	OG-M	CS-M	ELEO
	1080	ZR7.1080U			

Thích hợp cho chiều rộng phủ bì thùng tủ KB 1200 mm	
Cắt:	Chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW – 90 mm

7	Thành thiết kế bằng kính (mặt bên)		
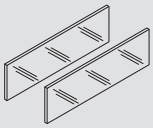	**Chiều dài ray NL (mm)**	**Chất liệu**	**Màu sắc**
		Kính	trong
	450		ZE7S338G
	500		ZE7S388G
	550		ZE7S438G
	600		ZE7S488G
	650		ZE7S538G

Bao gồm:		
7	2 x	Thành thiết kế bằng kính

Với chiều dài ray NL khác, hãy cắt thành thiết kế dài nhất tiếp theo để có kích thước phù hợp
Để biết thêm về kích thước cắt , vui lòng xem trang 45

Mặt trước có thanh nâng cấp

Thông tin đặt hàng

Phụ kiện bổ sung

-	Khóa an toàn vận chuyển - thành thiết kế (mặt bên)			
	Chất liệu	**Màu sắc**		
	Nhựa	Màu vàng		780C0009
Dùng để vận chuyển các thành thiết kế (mặt bên) trước khi lắp đặt				

-	Bắt vít (vít đầu dẹt)			
	Ø (mm)	**Chiều dài (mm)**		
	4	15	Để kết nối khớp nối sau với ván hậu gỗ công nghiệp và các thành ngăn kéo vào ván đáy ngăn kéo	61D.1500
Để lắp đặt tốt nhất, chúng tôi khuyến nghị sử dụng vít đầu dẹt cho ván hậu gỗ công nghiệp và thành ngăn kéo				

-	Hệ thống vít			
	Ø (mm)	**Chiều dài (mm)**		
	6	14.5	Để kết nối ray trượt với thùng tủ	661.1450.HG

Thông số kỹ thuật

Các yêu cầu về không gian trong thùng tủ

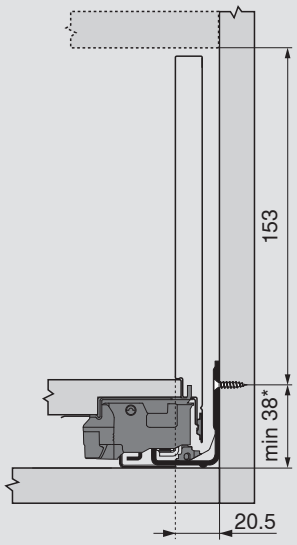

*	+ 1 mm nếu ray trượt được lắp trước khi lắp đặt thùng tủ

Kích thước lắp đặt ván hậu

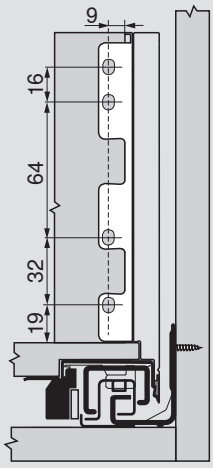

Mặt trước có thanh nâng cấp

Thông số kỹ thuật

Kích thước cắt cho ván công nghiệp 16 mm

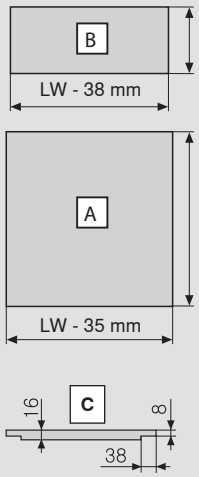

Ván hậu gỗ công nghiệp	B (mm)
Chiều cao	148
Ván đáy ngăn kéo	**A (mm)**
Ván hậu gỗ công nghiệp	NL - 10
Kích thước rãnh	**C**

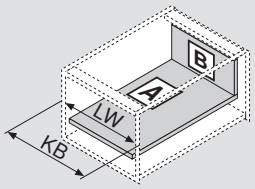

KB	Chiều rộng tủ
LW	Chiều rộng lọt lòng thùng tủ
NL	Chiều dài ray

Kích thước khoan

Ván đáy ngăn kéo

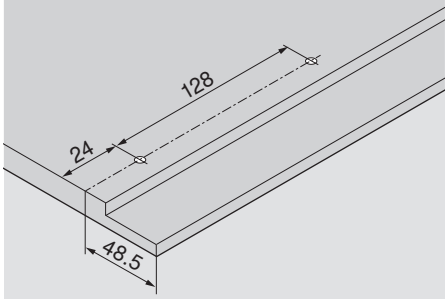

Khoảng cách lỗ - Ray trượt

Ray trượt 750–40 kg

Chiều dài ray NL (mm)

270

300 | 350

400 | 450 | 500

550 | 600

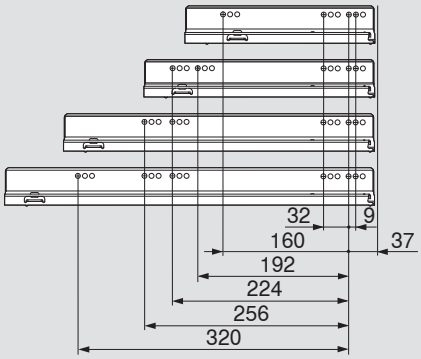

Khoảng cách lỗ - Ray trượt

Ray trượt 753–70 kg

Chiều dài ray NL (mm)

450

500 | 550 | 600

650

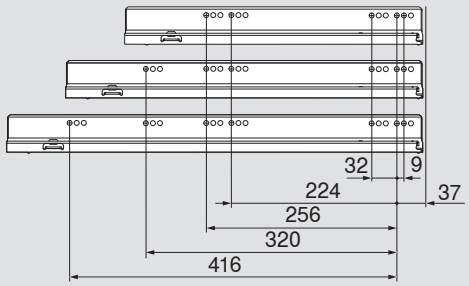

Chiều sâu lọt lòng thùng tủ LT tối thiểu = chiều dài ray NL + 3 mm

Cắt – thành thiết kế

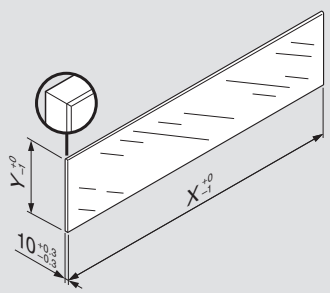

Thành thiết kế	X (mm)	Y (mm)
Mặt bên	NL - 112	138

NL	Chiều dài ray

Kích thước có sẵn kết hợp với LEGRABOX không yêu cầu “thử nghiệm tác động cho các bộ phận bằng kính được lắp theo chiều dọc” (theo tiêu chuẩn DIN EN 14749 tháng 06 năm 2016). Không cần phải sử dụng kính an toàn để tuân thủ tiêu chuẩn. Mép kính có mặt nghiêng được mài nhẵn và đánh bóng với kích thước cạnh xiên 1 mm ± 0.5 mm.

Ngăn kéo dưới chậu rửa – chiều cao M

- phù hợp với LEGRABOX pure và LEGRABOX free
- Tích hợp công nghệ giảm chấn BLUMOTION S giúp đóng không gây ồn, đồng thời có thể kết hợp với SERVO-DRIVE hoặc TIP-ON BLUMOTION
- Có thể thay thế với tính năng TIP-ON tích hợp
- Điều chỉnh mặt trước ba chiều trong thành ngăn kéo

Yêu cầu về không gian

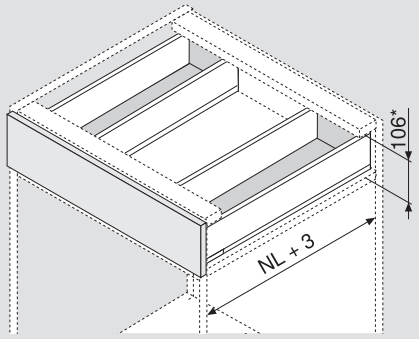

NL	Chiều dài ray

* Bao gồm điều chỉnh độ nghiêng 2 mm

Thông tin đặt hàng

1	Ray trượt trái/phải			
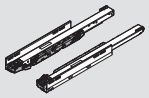	Chiều dài ray NL (mm)	BLUMOTION S		TIP-ON*	
		40 kg		40 kg	
	350	750.3501S		750.3501T	
	400	750.4001S		750.4001T	
	450	750.4501S		750.4501T	
	500	750.5001S		750.5001T	
	550	750.5501S		750.5501T	
	600	750.6001S		750.6001T	

* Không thể kết hợp thanh đồng bộ

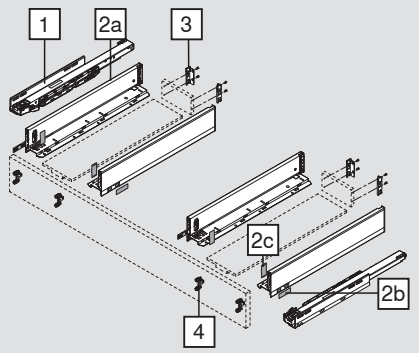

2	Bộ thành ngăn kéo					
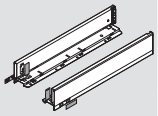	Chiều cao thành ngăn kéo (mm)	90.5				
	Chiều dài ray NL (mm)		SW-M	OG-M	CS-M	INGL
	350	2 x	770M3502S			770M3502I
	400	2 x	770M4002S			770M4002I
	450	2 x	770M4502S			770M4502I
	500	2 x	770M5002S			770M5002I
	550	2 x	770M5502S			770M5502I
	600	2 x	770M6002S			770M6002I

Bao gồm:		
2a	1 x	Thành ngăn kéo bên trái/phải
2b	2 x	Logo thương hiệu, được đóng logo Blum, in theo yêu cầu số lượng từ 1000 chiếc
2c	2 x	Nắp đậy

Tùy chọn các thành thiết kế LEGRABOX - xem trang 64

Thông tin đặt hàng

3	Khớp nối sau dành cho ván trái/phải						
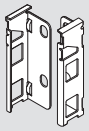	Chất liệu	Chiều cao		SW-M	OG-M	CS-M	NI
	Thép	M	2 x	ZB7M000S			

4	Khớp nối trước		
	Cách lắp		
	EXPANDO	4 x	ZF7M70E2
	EXPANDO T	4 x	ZF7M70T2
	Kiểu lắp bắt vít	4 x	ZF7M7002
EXPANDO T thích hợp với các mặt trước mỏng – xem trang 74			

Phụ kiện bổ sung

-	Vít dùng cho ván công nghiệp			
	Ø (mm)	Chiều dài (mm)		
	3.5	15	Dùng cho khớp nối trước	609.1500
	3.5	17	Dùng cho khớp nối trước	609.1700
Chúng tôi khuyến nghị nên dùng vít dùng cho ván công nghiệp Ø 4 x 15 mm để kết nối ray trượt với tủ				

-	Bắt vít (vít đầu dẹt)			
	Ø (mm)	Chiều dài (mm)		
	4	15	Để kết nối khớp nối sau với ván hậu gỗ công nghiệp và các thành ngăn kéo vào ván đáy ngăn kéo	61D.1500
Để lắp đặt tốt nhất, chúng tôi khuyến nghị sử dụng vít đầu dẹt cho ván hậu gỗ công nghiệp và thành ngăn kéo				

-	Hệ thống vít			
	Ø (mm)	Chiều dài (mm)		
	6	14.5	Để kết nối ray trượt với thùng tủ	661.1450.HG

Thông số kỹ thuật

Các yêu cầu về không gian trong thùng tủ

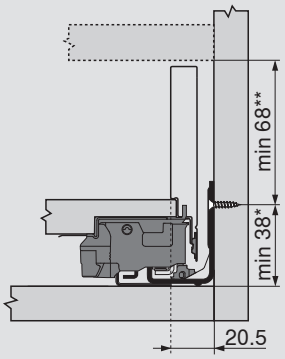

*	+ 1 mm nếu ray trượt được lắp trước khi lắp đặt thùng tủ
**	Bao gồm điều chỉnh độ nghiêng 2 mm

Kích thước lắp đặt cho mặt trước đối với cách lắp bằng vít

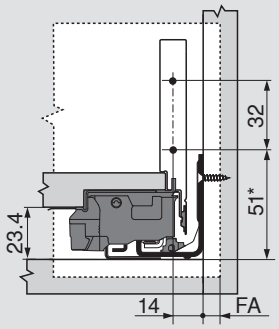

FA	Lớp mạ mặt trước
*	+ 1 mm nếu ray trượt được lắp trước khi lắp đặt thùng tủ

Khoảng cách khoan mặt cánh cho EXPANDO/EXPANDO T

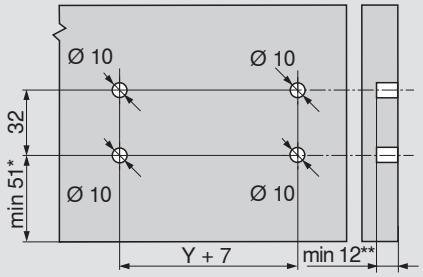

*	+ 1 mm nếu ray trượt được lắp trước khi lắp đặt thùng tủ
**	tối thiểu 6 mm cho EXPANDO T

Kích thước lắp đặt ván hậu

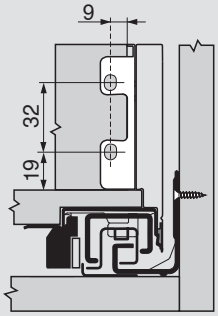

Thông số kỹ thuật

Kích thước cắt cho ván công nghiệp 16 mm

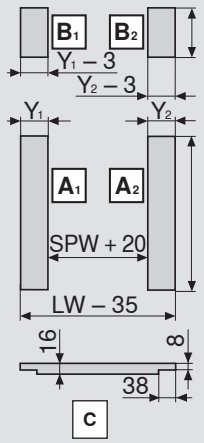

Ván hậu gỗ công nghiệp	B (mm)
Chiều cao	63
Ván đáy ngăn kéo	**A (mm)**
Ván hậu gỗ công nghiệp	NL - 10
Kích thước rãnh	**C**

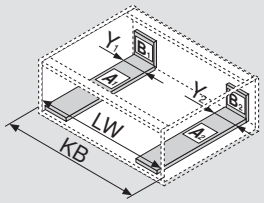

Y tối thiểu (mm)	115
Y tối đa (mm)	155

KB	Chiều rộng tủ
LW	Chiều rộng lọt lòng thùng tủ
NL	Chiều dài ray
SPW	Chiều rộng bên trong giữa các mặt hông ngăn kéo chậu rửa

Kích thước khoan

Ván đáy ngăn kéo

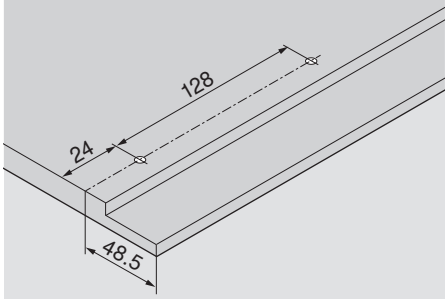

Khoảng cách lỗ - Ray trượt

Ray trượt 750–40 kg

Chiều dài ray NL (mm)

350

400 | 450 | 500

550 | 600

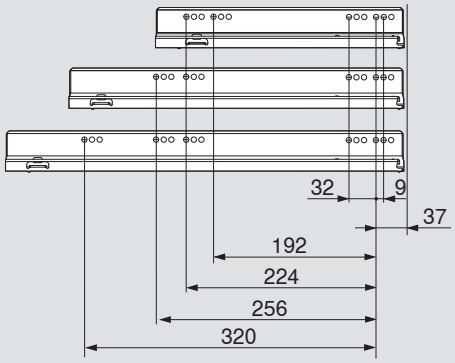

Chiều sâu lọt lòng thùng tủ LT tối thiểu = chiều dài ray NL + 3 mm

Ngăn kéo chậu rửa – chiều cao C

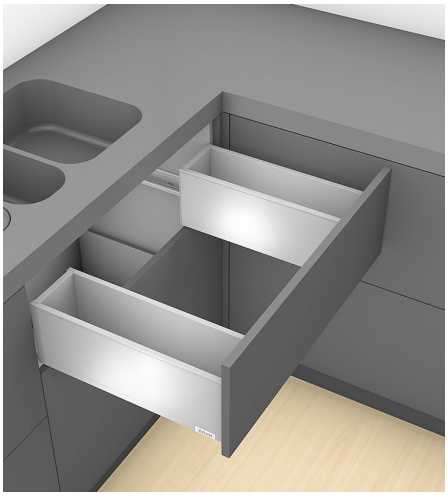

- Bao gồm cơ chế giảm chấn BLUMOTION S tích hợp, đóng nhẹ nhàng và êm ái, đồng thời có thể kết hợp với SERVO-DRIVE
- Có thể thay thế với tính năng TIP-ON tích hợp
- Điều chỉnh mặt trước ba chiều trong thành ngăn kéo

Yêu cầu về không gian

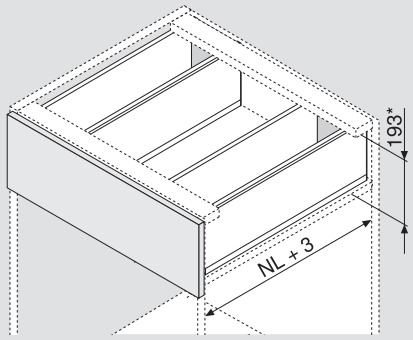

NL	Chiều dài ray

* Bao gồm điều chỉnh độ nghiêng 2 mm

Thông tin đặt hàng

1	Ray trượt trái/phải			
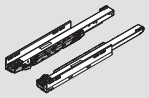	Chiều dài ray NL (mm)	BLUMOTION S		TIP-ON*	
		40 kg		40 kg	
	350	750.3501S		750.3501T	
	400	750.4001S		750.4001T	
	450	750.4501S		750.4501T	
	500	750.5001S		750.5001T	
	550	750.5501S		750.5501T	
	600	750.6001S		750.6001T	

* Không thể kết hợp thanh đồng bộ

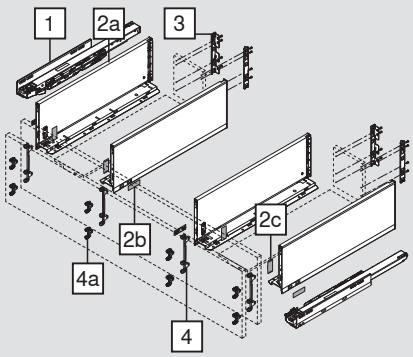

2	Bộ thành ngăn kéo					
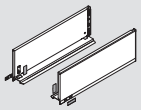	Chiều cao thành ngăn kéo (mm)	177				
	Chiều dài ray NL (mm)		SW-M	OG-M	CS-M	INGL
	350	2 x	770C3502S			770C3502I
	400	2 x	770C4002S			770C4002I
	450	2 x	770C4502S			770C4502I
	500	2 x	770C5002S			770C5002I
	550	2 x	770C5502S			770C5502I
	600	2 x	770C6002S			770C6002I

Bao gồm:		
2a	1 x	Thành ngăn kéo bên trái/phải
2b	2 x	Logo thương hiệu, được đóng logo Blum, in theo yêu cầu số lượng từ 1000 chiếc
2c	2 x	Nắp đậy

Tùy chọn các thành thiết kế LEGRABOX - xem trang 64

Thông tin đặt hàng

3	Khớp nối sau dành cho ván trái/phải						
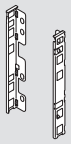	Chất liệu	Chiều cao		SW-M	OG-M	CS-M	NI
	Thép	C	2 x	ZB7C000S			

4	Khớp nối trước		
	Cách lắp		
	EXPANDO	4 x	ZF7C70E2
	EXPANDO T	4 x	ZF7C70T2
	Kiểu lắp bắt vít	4 x	ZF7C7002
EXPANDO T thích hợp với các mặt trước mỏng – xem trang 74			

Thay cho 4

4a	Khớp nối trước		
	Cách lắp		
	EXPANDO	8 x	ZF7M70E2
	EXPANDO T	8 x	ZF7M70T2
	Kiểu lắp bắt vít	8 x	ZF7M7002
EXPANDO T thích hợp với các mặt trước mỏng – xem trang 74			

Phụ kiện bổ sung

-	Vít dùng cho ván công nghiệp			
	Ø (mm)	Chiều dài (mm)		
	3.5	15	Dùng cho khớp nối trước	609.1500
	3.5	17	Dùng cho khớp nối trước	609.1700
Chúng tôi khuyến nghị nên dùng vít dùng cho ván công nghiệp Ø 4 x 15 mm để kết nối ray trượt với tủ				

-	Bắt vít (vít đầu dẹt)			
	Ø (mm)	Chiều dài (mm)		
	4	15	Để kết nối khớp nối sau với ván hậu gỗ công nghiệp và các thành ngăn kéo vào ván đáy ngăn kéo	61D.1500
Để lắp đặt tốt nhất, chúng tôi khuyến nghị sử dụng vít đầu dẹt cho ván hậu gỗ công nghiệp và thành ngăn kéo				

-	Hệ thống vít			
	Ø (mm)	Chiều dài (mm)		
	6	14.5	Để kết nối ray trượt với thùng tủ	661.1450.HG

Thông số kỹ thuật

Các yêu cầu về không gian trong thùng tủ

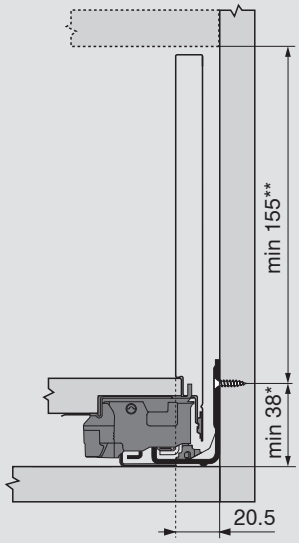

*	+ 1 mm nếu ray trượt được lắp trước khi lắp đặt thùng tủ
**	Bao gồm điều chỉnh độ nghiêng 2 mm

Kích thước lắp đặt cho mặt trước đối với cách lắp bằng vít

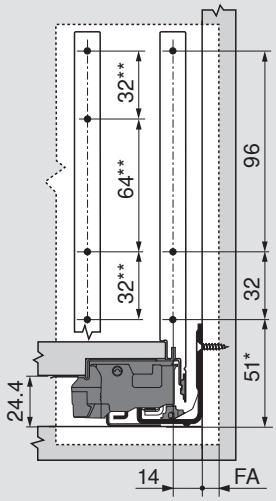

FA	Trùm ngoài
*	+ 1 mm nếu ray trượt được lắp trước khi lắp đặt thùng tủ
**	Thay thế cho 4a

Khoảng cách khoan mặt cánh cho EXPANDO/EXPANDO T

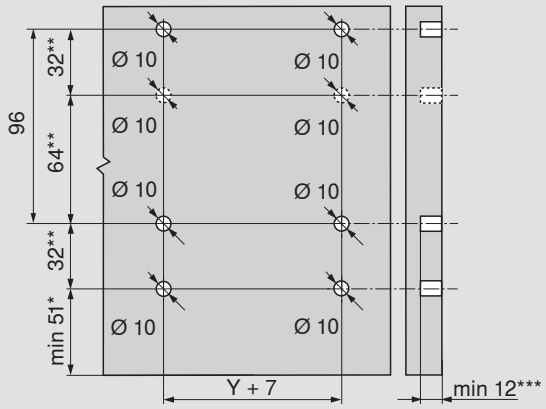

*	+ 1 mm nếu ray trượt được lắp trước khi lắp đặt thùng tủ
**	Thay thế cho 4a
***	tối thiểu 6 mm cho EXPANDO T

Kích thước lắp đặt ván hậu

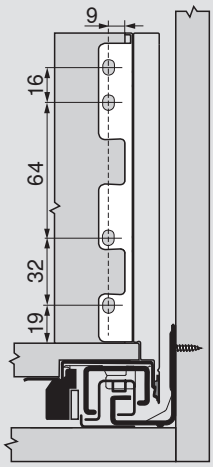

Thông số kỹ thuật

Kích thước cắt cho ván công nghiệp 16 mm

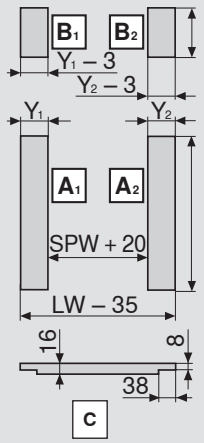

Ván hậu gỗ công nghiệp	B (mm)
Chiều cao	148
Ván đáy ngăn kéo	**A (mm)**
Ván hậu gỗ công nghiệp	NL - 10
Kích thước rãnh	**C**

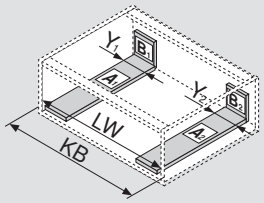

Y tối thiểu (mm)	115
Y tối đa (mm)	155

KB	Chiều rộng tủ
LW	Chiều rộng lọt lòng thùng tủ
NL	Chiều dài ray
SPW	Chiều rộng bên trong giữa các mặt hông ngăn kéo chậu rửa

Kích thước khoan

Ván đáy ngăn kéo

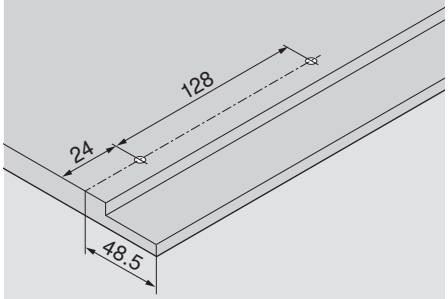

Khoảng cách lỗ - Ray trượt

Ray trượt 750–40 kg

Chiều dài ray NL (mm)

350

400 | 450 | 500

550 | 600

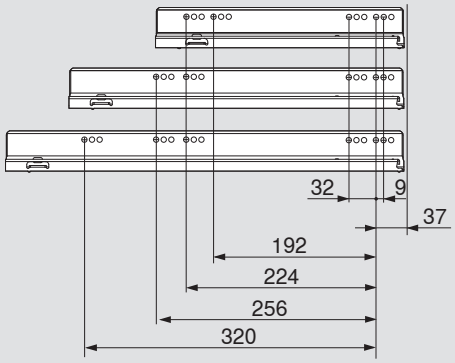

Chiều sâu lọt lòng thùng tủ LT tối thiểu = chiều dài ray NL + 3 mm

Ngăn kéo chậu rửa – chiều cao C

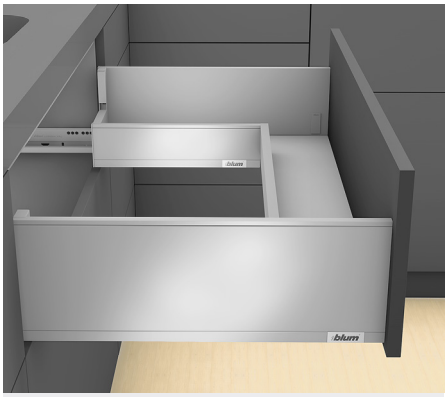

- Với khớp nối giữa để tối ưu hóa việc sử dụng không gian lưu trữ
- Có thể thực hiện với các bộ phận tiêu chuẩn
- Bao gồm cơ chế giảm chấn BLUMOTION S tích hợp, đóng nhẹ nhàng và êm ái, đồng thời có thể kết hợp với SERVO-DRIVE hoặc TIP-ON BLUMOTION
- Có thể thay thế với tính năng TIP-ON tích hợp
- Điều chỉnh mặt trước ba chiều trong thành ngăn kéo

Yêu cầu về không gian

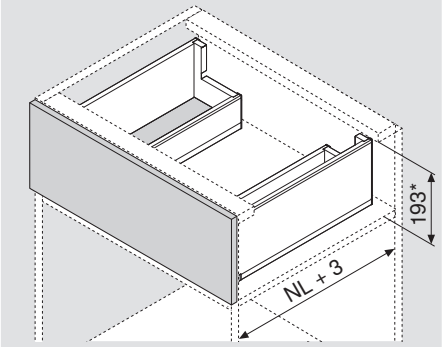

NL	Chiều dài ray

* Bao gồm điều chỉnh độ nghiêng 2 mm

Thông tin đặt hàng

1 Ray trượt trái/phải

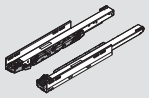

Chiều dài ray NL (mm)	BLUMOTION S		TIP-ON	
	40 kg	70 kg	40 kg	70 kg
450	750.4501S	753.4501S	750.4501T	753.4501T
500	750.5001S	753.5001S	750.5001T	753.5001T
550	750.5501S	753.5501S	750.5501T	753.5501T
600	750.6001S	753.6001S	750.6001T	753.6001T
650		753.6501S		753.6501T

Để biết thêm thông tin về mã đặt hàng ngăn kéo chậu rửa TIP-ON BLUMOTION, xem trang 115

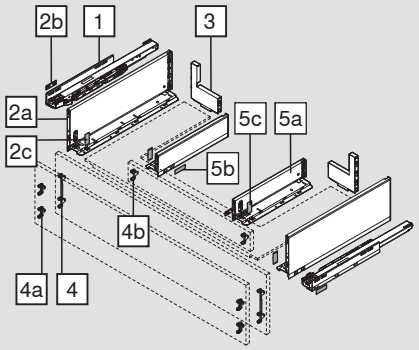

2 Bộ thành ngăn kéo ngoài

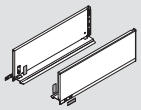

Chiều cao thành ngăn kéo (mm)	177			
Chiều dài ray NL (mm)	SW-M	OG-M	CS-M	INGL
450	770C4502S			770C4502I
500	770C5002S			770C5002I
550	770C5502S			770C5502I
600	770C6002S			770C6002I
650	770C6502S			770C6502I

Bao gồm:

2a	1 x	Thành ngăn kéo bên trái/phải
2b	2 x	Logo thương hiệu, được đóng logo Blum, in theo yêu cầu từ 1000 chiếc
2c	2 x	Nắp đậy

Tùy chọn các thành thiết kế LEGRABOX - xem trang 64

3 Mặt hậu kim loại, hình chữ L trái/phải

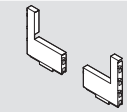

Chất liệu	SW-M	OG-M	CS-M
Thép	ZB7C129S.6S		

Thông tin đặt hàng

4	Khớp nối trước		
	Cách lắp		
	EXPANDO	2 x	ZF7C70E2
	EXPANDO T	2 x	ZF7C70T2
	Kiểu lắp bắt vít	2 x	ZF7C7002
EXPANDO T thích hợp với các mặt trước mỏng – xem trang 74			

Thay cho 4

4a	Khớp nối trước		
	Cách lắp		
	EXPANDO	4 x	ZF7M70E2
	EXPANDO T	4 x	ZF7M70T2
	Kiểu lắp bắt vít	4 x	ZF7M7002
EXPANDO T thích hợp với các mặt trước mỏng – xem trang 74			

4b	Khớp nối trước		
	Cách lắp		
	EXPANDO	2 x	ZF7M70E2
	Kiểu lắp bắt vít	2 x	ZF7M7002

5	Bộ thành ngăn kéo âm				
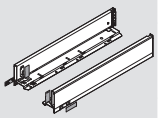	**Chiều cao thành ngăn kéo (mm)**	90.5			
	Chiều dài ray NL (mm)	SW-M	OG-M	CS-M	INGL
	300	770M3002S			770M3002I
	350	770M3502S			770M3502I
	400	770M4002S			770M4002I
	450	770M4502S			770M4502I
	500	770M5002S			770M5002I
Bao gồm:					
5a	1 x	Thành ngăn kéo bên trái/phải			
5b	2 x	Logo thương hiệu, được đóng logo Blum, in theo yêu cầu với số lượng từ 1000 chiếc			
5c	2 x	Nắp đậy			
Tùy chọn các thành thiết kế LEGRABOX - xem trang 64					
Để sử dụng hiệu quả không gian lưu trữ, chúng tôi khuyến nghị:					
Chiều dài ray NL thành ngăn kéo ngoài - chiều dài ray NL thành ngăn kéo trong = tối thiểu 150 mm					

Ngăn kéo chậu rửa – chiều cao C

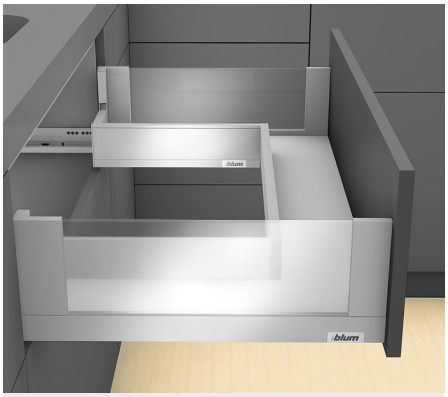

- Với khớp nối giữa để tối ưu hóa việc sử dụng không gian lưu trữ
- Có thể thực hiện với các bộ phận tiêu chuẩn
- Bao gồm cơ chế giảm chấn BLUMOTION S tích hợp, có thể tắt được để đóng nhẹ nhàng và êm ái, đồng thời có thể kết hợp với SERVO-DRIVE hoặc TIP-ON BLUMOTION
- Có thể thay thế với tính năng TIP-ON tích hợp
- Điều chỉnh mặt trước ba chiều trong thành ngăn kéo

Yêu cầu về không gian

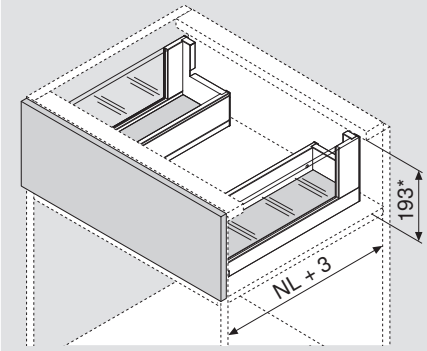

NL	Chiều dài ray

* Bao gồm điều chỉnh độ nghiêng 2 mm

Thông tin đặt hàng

1	Ray trượt trái/phải			
	Chiều dài ray NL (mm)	BLUMOTION S		TIP-ON	
		40 kg	70 kg	40 kg	70 kg
	450	750.4501S	753.4501S	750.4501T	753.4501T
	500	750.5001S	753.5001S	750.5001T	753.5001T
	550	750.5501S	753.5501S	750.5501T	753.5501T
	600	750.6001S	753.6001S	750.6001T	753.6001T
	650		753.6501S		753.6501T

Để biết thêm thông tin về mã đặt hàng ngăn kéo chậu rửa TIP-ON BLUMOTION, xem trang 115

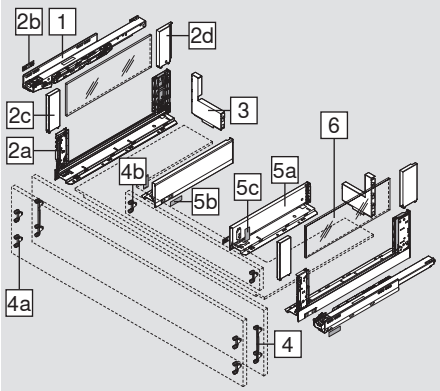

2	Bộ thành ngăn kéo ngoài				
	Chiều cao thành ngăn kéo (mm)	177			
	Chiều dài ray NL (mm)	SW-M	OG-M	CS-M	INGL
	450	780C4502S			780C4502I
	500	780C5002S			780C5002I
	550	780C5502S			780C5502I
	600	780C6002S			780C6002I
	650	780C6502S			780C6502I

Bao gồm:		
2a	1 x	Thành ngăn kéo bên trái/bên phải
2b	2 x	Logo thương hiệu, được đóng logo Blum, in theo yêu cầu với số lượng từ 1000 chiếc
2c	2 x	BOXCOVER trước
2d	1 x	BOXCOVER sau trái/phải

Tùy chọn các thành thiết kế LEGRABOX - xem trang 64

3	Mặt hậu kim loại, hình chữ L trái/phải			
	Chất liệu	SW-M	OG-M	CS-M
	Thép	ZB7C129S.6S		

Thông tin đặt hàng

4	Khớp nối trước		
	Cách lắp		
	EXPANDO	2 x	ZF7C70E2
	EXPANDO T	2 x	ZF7C70T2
	Kiểu lắp bắt vít	2 x	ZF7C7002
EXPANDO T thích hợp với các mặt trước mỏng – xem trang 74			

Thay cho 4

4a	Khớp nối trước		
	Cách lắp		
	EXPANDO	4 x	ZF7M70E2
	EXPANDO T	4 x	ZF7M70T2
	Kiểu lắp bắt vít	4 x	ZF7M7002
EXPANDO T thích hợp với các mặt trước mỏng – xem trang 74			

4b	Khớp nối trước		
	Cách lắp		
	EXPANDO	2 x	ZF7M70E2
	Kiểu lắp bắt vít	2 x	ZF7M7002

5	Bộ thành ngăn kéo âm				
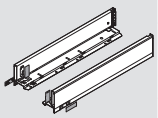	**Chiều cao thành ngăn kéo (mm)**	90.5			
	Chiều dài ray NL (mm)	SW-M	OG-M	CS-M	INGL
	300	770M3002S			770M3002I
	350	770M3502S			770M3502I
	400	770M4002S			770M4002I
	450	770M4502S			770M4502I
	500	770M5002S			770M5002I
Bao gồm:					
5a	1 x	Thành ngăn kéo bên trái/phải			
5b	2 x	Logo thương hiệu, được đóng logo Blum, in theo yêu cầu với số lượng từ 1000 chiếc			
5c	2 x	Nắp đậy			
Tùy chọn các thành thiết kế LEGRABOX - xem trang 64					
Để sử dụng hiệu quả không gian lưu trữ, chúng tôi khuyến nghị:					
Chiều dài ray NL thành ngăn kéo ngoài - chiều dài ray NL thành ngăn kéo trong = tối thiểu 150 mm					

6	Thành thiết kế bằng kính (mặt bên)			
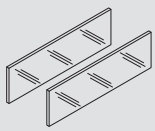	**Chiều dài ray NL (mm)**	**Chất liệu**	**Màu sắc**	
		Kính	Trong	
	450			ZE7S338G
	500			ZE7S388G
	550			ZE7S438G
	600			ZE7S488G
	650			ZE7S538G
Bao gồm:				
6	2 x	Thành thiết kế bằng kính		
Với chiều dài ray NL khác, hãy cắt thành thiết kế dài nhất tiếp theo để có kích thước phù hợp				
Để biết thêm về kích thước cắt, vui lòng xem trang 59				

Thông tin đặt hàng

Phụ kiện bổ sung

-	Khóa an toàn khi vận chuyển - thành thiết kế (mặt bên)		
	Chất liệu	**Màu sắc**	
	Nhựa	Màu vàng	**780C0009**
Dùng để vận chuyển các thành thiết kế (mặt bên) trước khi lắp đặt			

-	Vít dùng cho ván công nghiệp			
	Ø (mm)	**Chiều dài (mm)**		
	3.5	15	Dùng cho khớp nối trước	**609.1500**
	3.5	17	Dùng cho khớp nối trước	**609.1700**
Chúng tôi khuyến nghị nên dùng vít dùng cho ván công nghiệp Ø 4 x 15 mm để kết nối ray trượt với tủ				

-	Bắt vít (vít đầu dẹt)			
	Ø (mm)	**Chiều dài (mm)**		
	4	15	Để gắn khớp nối sau với ván hậu gỗ công nghiệp và các thành ngăn kéo vào ván đáy ngăn kéo	**61D.1500**
Để lắp đặt tốt nhất, chúng tôi khuyến nghị sử dụng vít đầu dẹt cho ván hậu gỗ công nghiệp và thành ngăn kéo				

-	Hệ thống vít			
	Ø (mm)	**Chiều dài (mm)**		
	6	14.5	Để kết nối ray trượt với thùng tủ	**661.1450.HG**

Thông số kỹ thuật

Các yêu cầu về không gian trong thùng tủ

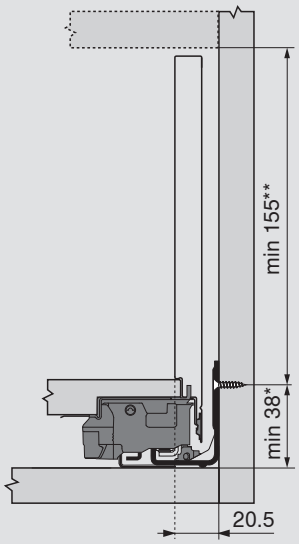

*	+ 1 mm nếu ray trượt được lắp trước khi lắp đặt thùng tủ
**	Bao gồm điều chỉnh độ nghiêng 2 mm

Kích thước lắp đặt cho mặt trước đối với cách lắp bằng vít

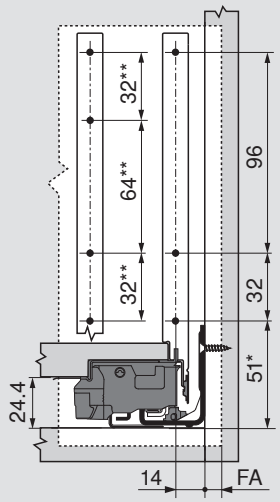

FA	Trùm ngoài
*	+ 1 mm nếu ray trượt được lắp trước khi lắp đặt thùng tủ
**	Thay thế cho 4a

Khoảng cách khoan mặt cánh cho EXPANDO/EXPANDO T

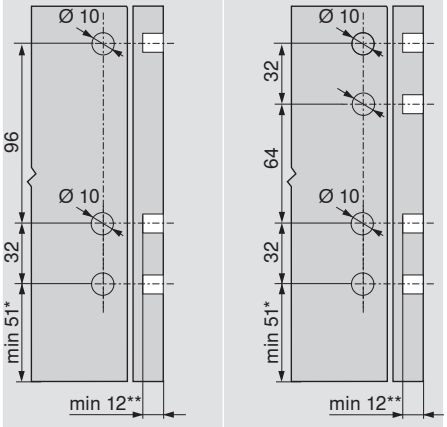

4	4a

*	+ 1 mm nếu ray trượt được lắp trước khi lắp đặt thùng tủ
**	tối thiểu 6 mm cho EXPANDO T

Thông số kỹ thuật

Kích thước cắt cho ván công nghiệp 16 mm

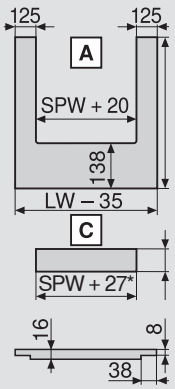

Ván đáy ngăn kéo	A (mm)
Ván hậu bằng thép	NL - 21
Phần ở giữa	**C (mm)**
	62.5

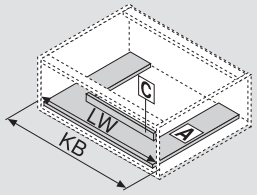

KB	Chiều rộng tủ
LW	Chiều rộng lọt lòng thùng tủ
NL	Chiều dài ray
SPW	Chiều rộng bên trong giữa các mặt hông ngăn kéo chậu rửa
*	+3 mm với ZF7M70E2

Kích thước phần ở giữa

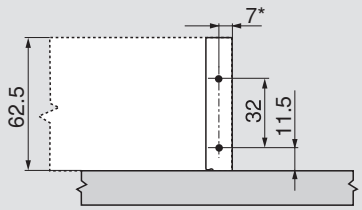

*	+1.5 mm với ZF7M70E2

Kích thước khoan

Ván đáy ngăn kéo

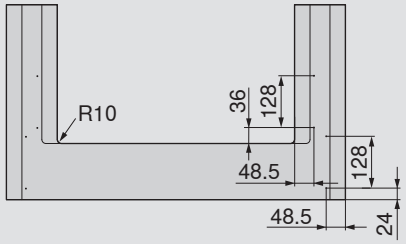

Khoảng cách lỗ - ray trượt

Ray trượt 750–40 kg

Chiều dài ray NL (mm)

450 | 500

550 | 600

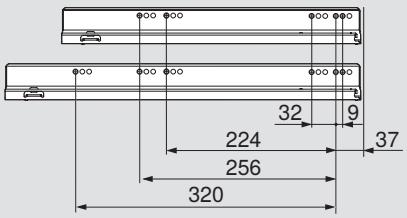

Khoảng cách lỗ - Ray trượt

Ray trượt 753–70 kg

Chiều dài ray NL (mm)

450

500 | 550 | 600

650

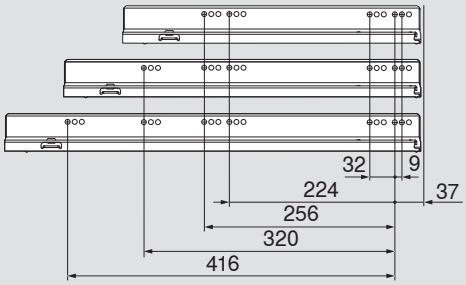

Chiều sâu lọt lòng thùng tủ LT tối thiểu = chiều dài ray NL + 3 mm

Cắt – thành thiết kế

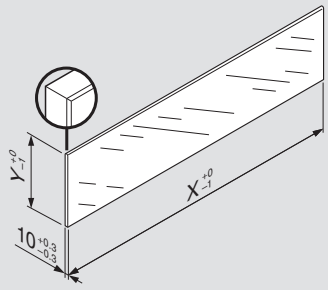

Thành thiết kế	X (mm)	Y (mm)
Mặt bên	NL - 112	138
NL	Chiều dài ray	

Kích thước có sẵn kết hợp với LEGRABOX không yêu cầu "thử nghiệm tác động cho các bộ phận bằng kính được lắp theo chiều dọc" (theo tiêu chuẩn DIN EN 14749 tháng 06 năm 2016). Không cần phải sử dụng kính an toàn để tuân thủ tiêu chuẩn. Mép kính có mặt nghiêng được mài nhẵn và đánh bóng với kích thước cạnh xiên 1 mm ± 0.5 mm.

Ngăn kéo cao – chiều cao F

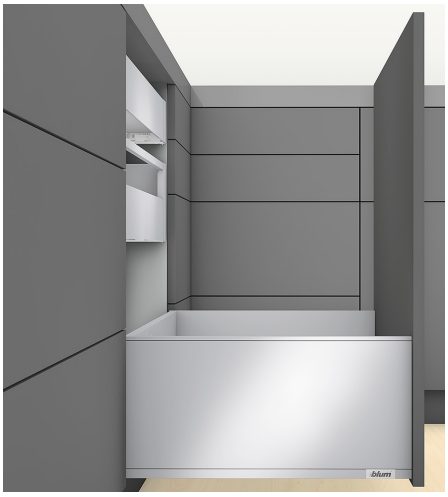

- Bao gồm cơ chế giảm chấn BLUMOTION S tích hợp, đóng nhẹ nhàng và êm ái, đồng thời có thể kết hợp với SERVO-DRIVE hoặc TIP-ON BLUMOTION
- Có thể thay thế với tính năng TIP-ON tích hợp
- Điều chỉnh mặt trước ba chiều trong thành ngăn kéo

Yêu cầu về không gian

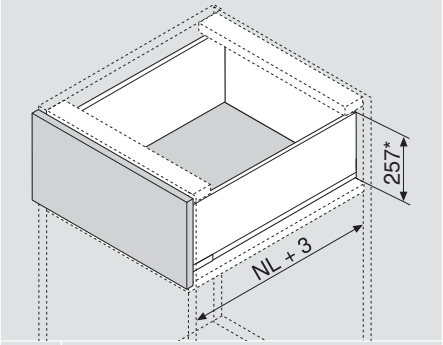

NL	Chiều dài ray

* Bao gồm điều chỉnh độ nghiêng 2 mm

Thông tin đặt hàng

1 Ray trượt trái/phải

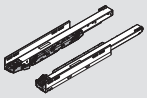

Chiều dài ray NL (mm)	BLUMOTION S		TIP-ON	
	40 kg	70 kg	40 kg	70 kg
400	750.4001S		750.4001T	
450	750.4501S	753.4501S	750.4501T	753.4501T
500	750.5001S	753.5001S	750.5001T	753.5001T
550	750.5501S	753.5501S	750.5501T	753.5501T
600	750.6001S	753.6001S	750.6001T	753.6001T
650		753.6501S		753.6501T

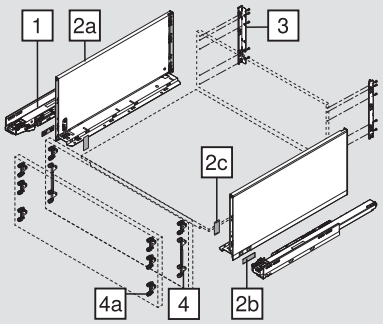

2 Bộ thành ngăn kéo

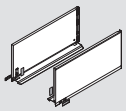

Chiều cao thành ngăn kéo (mm)	241			
Chiều dài ray NL (mm)	SW-M	OG-M	CS-M	INGL
400	770F4002S			770F4002I
450	770F4502S			770F4502I
500	770F5002S			770F5002I
550	770F5502S			770F5502I
600	770F6002S			770F6002I
650	770F6502S			770F6502I

Bao gồm:

2a	1 x	Thành ngăn kéo bên trái/bên phải
2b	2 x	Logo thương hiệu, được đóng logo Blum, in theo yêu cầu với số lượng từ 1000 chiếc
2c	2 x	Nắp đậy

Tùy chọn các thành thiết kế LEGRABOX - xem trang 64

Thông tin đặt hàng

3	Khớp nối sau dành cho ván trái/phải					
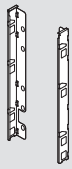	**Chất liệu**	**Chiều cao**	SW-M	OG-M	CS-M	NI
	Thép	F	**ZB7F000S**			

4	Khớp nối trước		
	Cách lắp		
	EXPANDO	2 x	**ZF7C70E2**
	EXPANDO T	2 x	**ZF7C70T2**
	Kiểu lắp bắt vít	2 x	**ZF7C7002**
EXPANDO T thích hợp với các mặt trước mỏng – xem trang 74			

4	Khớp nối trước		
	Cách lắp		
	EXPANDO	2 x	**ZF7M70E2**
	EXPANDO T	2 x	**ZF7M70T2**
	Kiểu lắp bắt vít	2 x	**ZF7M7002**
EXPANDO T thích hợp với các mặt trước mỏng – xem trang 74			

Thay cho 4

4a	Khớp nối trước		
	Cách lắp		
	EXPANDO	6 x	**ZF7M70E2**
	EXPANDO T	6 x	**ZF7M70T2**
	Kiểu lắp bắt vít	6 x	**ZF7M7002**
EXPANDO T thích hợp với các mặt trước mỏng – xem trang 74			

Phụ kiện bổ sung

-	Vít dùng cho ván công nghiệp			
	Ø (mm)	**Chiều dài (mm)**		
	3.5	15	Dùng cho khớp nối trước	**609.1500**
	3.5	17	Dùng cho khớp nối trước	**609.1700**
Chúng tôi khuyến nghị nên dùng vít dùng cho ván công nghiệp Ø 4 x 15 mm để kết nối ray trượt với tủ				

-	Bắt vít (vít đầu dẹt)			
	Ø (mm)	**Chiều dài (mm)**		
	4	15	Để kết nối khớp nối sau với ván hậu gỗ công nghiệp và các thành ngăn kéo vào ván đáy ngăn kéo	**61D.1500**
Để lắp đặt tốt nhất, chúng tôi khuyến nghị sử dụng vít đầu dẹt cho ván hậu gỗ công nghiệp và thành ngăn kéo				

-	Vít hệ thống			
	Ø (mm)	**Chiều dài (mm)**		
	6	14.5	Để kết nối ray trượt với tủ	**661.1450.HG**

Thông số kỹ thuật

Các yêu cầu về không gian trong thùng tủ

*	+ 1 mm nếu ray trượt được lắp trước khi lắp đặt thùng tủ
**	Bao gồm điều chỉnh độ nghiêng 2 mm

Kích thước lắp đặt cho mặt trước đối với cách lắp bằng vít

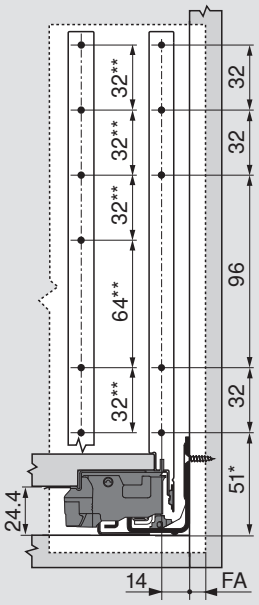

FA	Lớp mạ mặt trước
*	+ 1 mm nếu ray trượt được lắp trước khi lắp đặt thùng tủ
**	Thay thế cho 4a

Khoảng cách khoan mặt cánh cho EXPANDO/EXPANDO T

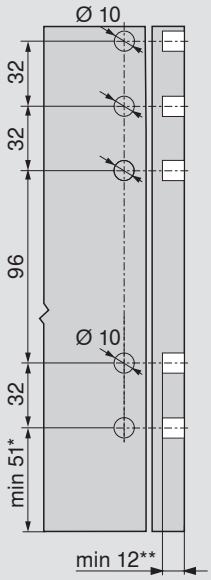

4

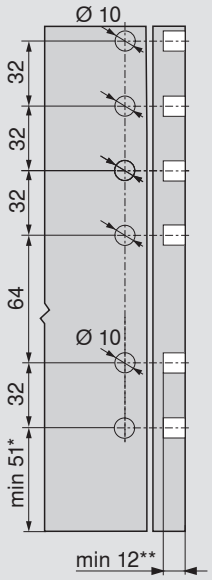

4a

*	+ 1 mm nếu ray trượt được lắp trước khi lắp đặt thùng tủ
**	tối thiểu 6 mm cho EXPANDO T

Kích thước lắp đặt ván hậu

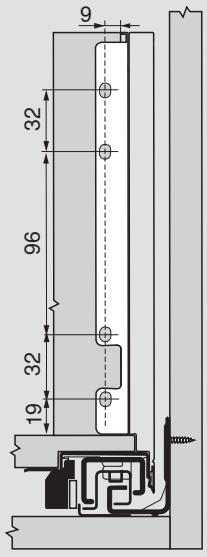

Thông số kỹ thuật

Kích thước cắt cho ván công nghiệp 16 mm

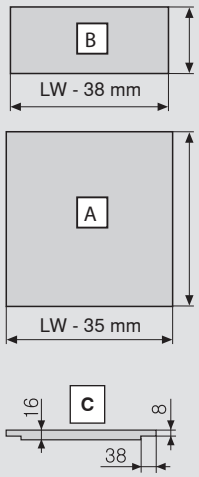

Ván hậu gỗ công nghiệp	B (mm)
Chiều cao	212
Ván đáy ngăn kéo	**A (mm)**
Ván hậu gỗ công nghiệp	NL - 10
Kích thước rãnh	**C**

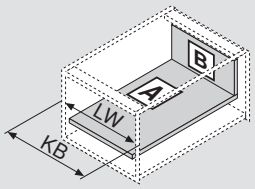

KB	Chiều rộng tủ
LW	Chiều rộng lọt lòng thùng tủ
NL	Chiều dài ray

Kích thước khoan

Ván đáy ngăn kéo

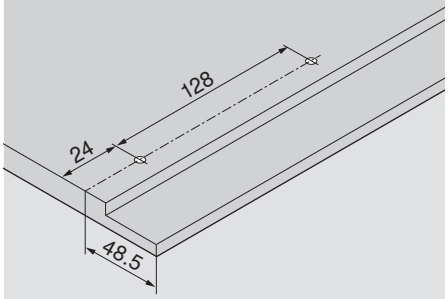

Khoảng cách lỗ - Ray trượt

Ray trượt 750–40 kg

Chiều dài ray NL (mm)

400 | 450 | 500

550 | 600

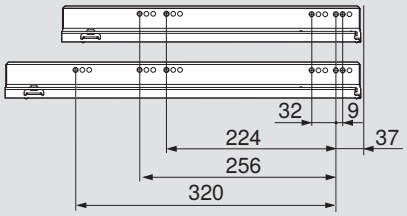

Khoảng cách lỗ - Ray trượt

Ray trượt 753–70 kg

Chiều dài ray NL (mm)

450

500 | 550 | 600

650

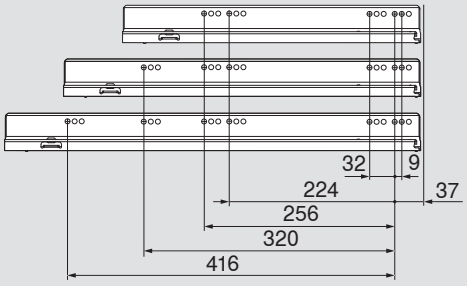

Chiều sâu lọt lòng thùng tủ LT tối thiểu = chiều dài ray NL + 3 mm

myLEGRABOX

Bạn có thể chọn mua bộ sưu tập LEGRABOX special edition với số lượng đặt hàng tối thiểu hoặc tạo thiết kế của riêng mình với LEGRABOX individual. Đặt hàng các điểm nhấn trang trí (bên ngoài) và các thành ngăn kéo (bên trong) độc lập và lắp đặt tại xưởng của riêng bạn chỉ trong vài bước, để bạn có thể tạo ra các ngăn kéo với thiết kế tuyệt đẹp mà cực kỳ linh hoạt.

LEGRABOX pure và LEGRABOX free

LEGRABOX pure với các thành ngăn kéo bằng kim loại và LEGRABOX free với thành thiết kế. Tùy chỉnh ngăn kéo của bạn với logo của thương hiệu đặt riêng dưới dạng in hoặc đóng dấu. Tăng thêm nét đặc biệt cho LEGRABOX free với các thành thiết kế của riêng bạn làm bằng gỗ hoặc bất kỳ vật liệu nào khác mà bạn chọn.

LEGRABOX special edition

Với LEGRABOX special edition, Blum cung cấp bộ sưu tập phối màu đặc biệt của các thành ngăn kéo dựa trên màu đen carbon mờ mới. Chẳng hạn, sự kết hợp vật liệu với inox chống in dấu vân tay, bề mặt carbon 3D đặc biệt (toàn bề mặt) hoặc lớp sơn nâu đỏ nhám sang trọng. Sử dụng các tùy chọn sáng tạo đa dạng này để tạo ra thiết kế đặc biệt của riêng bạn và thêm dấu ấn cá nhân của bạn với các logo thương hiệu.

LEGRABOX individual

Với LEGRABOX individual, các nhà sản xuất có thể khám phá khía cạnh sáng tạo của họ. LEGRABOX individual mang đến cho bạn vô số khả năng để tự do sáng tạo các thiết kế độc đáo - bằng cách pha trộn màu sắc, chất liệu hoặc in, tạo họa tiết bằng laser hay dập nổi các điểm nhấn trang trí với logo và họa tiết tùy chỉnh, tạo nên tổng thể cổ điển hoặc thực sự xa hoa,

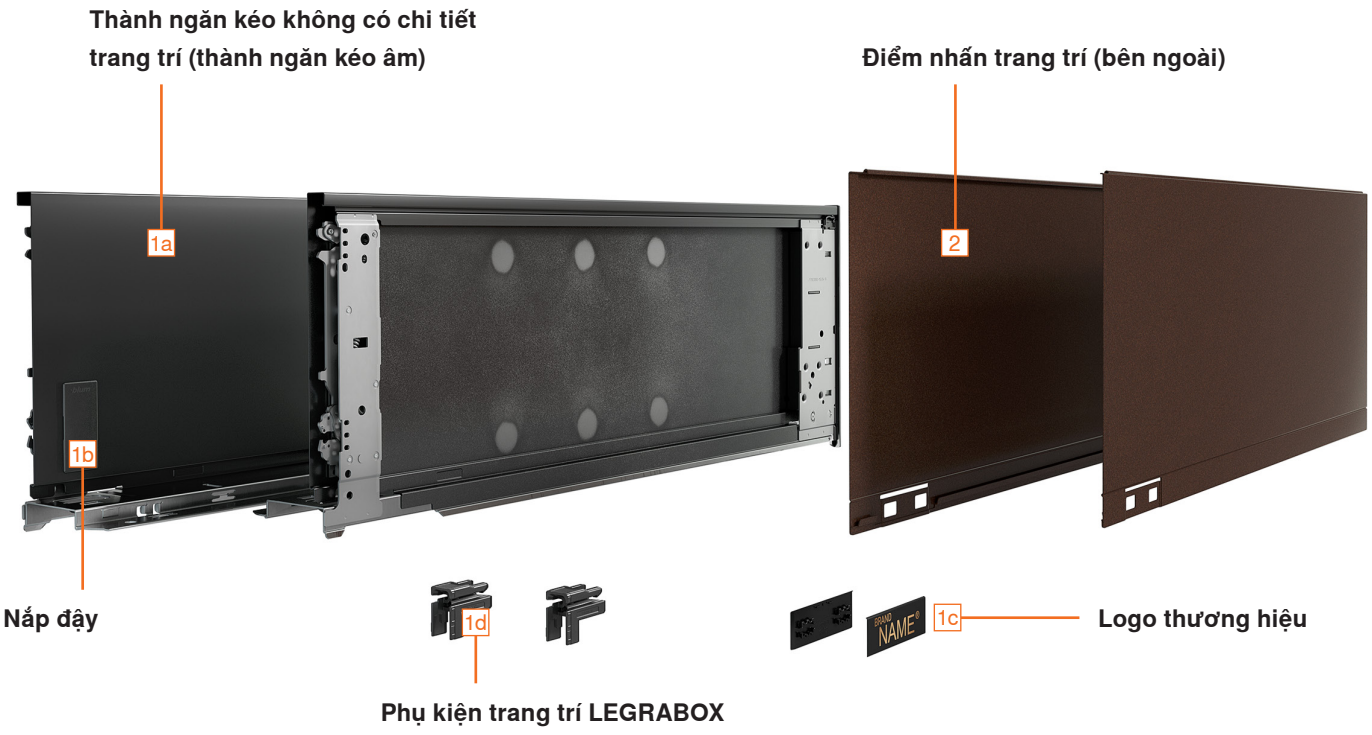

Lưu ý: Các phiên bản sẽ khác nhau tùy theo điều kiện khung. Nhằm xác định độ khả thi để triển khai, Blum sẽ cần nắm rõ thông tin về thiết kế nội thất trước.

LEGRABOX special edition – Hoàn thiện lắp đặt tại công trình

- Chi tiết trang trí (bên ngoài) có thể được lựa chọn trong các thiết kế khác nhau ngay cả với số lượng đặt hàng tối thiểu
- Thành ngăn kéo (bên trong) và điểm nhấn trang trí (bên ngoài) riêng biệt có thể được hoàn thiện theo nhu cầu dễ dàng
- Một bộ sưu tập đặc biệt với vẻ ngoài ngăn kéo ấn tượng

Thông tin đặt hàng

- Thành ngăn kéo (bên trong): Màu đen carbon mờ (CS-M)
- Điểm nhấn trang trí (bên ngoài): Màu đen carbon mờ (CS-M)
  Với đường nét thiết kế và logo thương hiệu, tùy chọn với logo của riêng bạn

- Thành ngăn kéo (bên trong): Màu đen carbon mờ (CS-M)
- Điểm nhấn trang trí (bên ngoài): bằng inox chống in dấu vân tay (INGL)
  Với đường nét thiết kế và logo thương hiệu, tùy chọn với logo của riêng bạn

- Thành ngăn kéo (bên trong): Màu đen carbon mờ (CS-M)
- Điểm nhấn trang trí (bên ngoài): Màu nâu đỏ nhám (NR)

  Với đường nét thiết kế và logo thương hiệu, tùy chọn với logo của riêng bạn

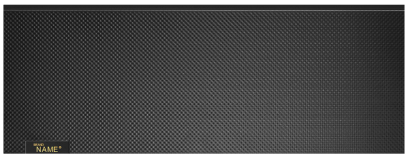

- Thành ngăn kéo (bên trong): Màu đen carbon mờ (CS-M)
- Điểm nhấn trang trí (bên ngoài): Màu đen carbon mờ/Vẻ ngoài Carbon (CSCL)
  Không có đường nét thiết kế, có logo thương hiệu, tùy chọn với logo của riêng bạn

1	Bộ thành ngăn kéo (bên trong)					
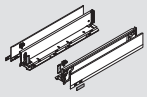	Màu sắc	CS-M				
	Chiều dài ray NL (mm)		Chiều cao thành ngăn kéo			
			M	K	C	F
	270		770M2701S		770C2701S	
	300		770M3001S	770K3001S	770C3001S	
	350		770M3501S	770K3501S	770C3501S	
	400		770M4001S	770K4001S	770C4001S	770F4001S
	450		770M4501S	770K4501S	770C4501S	770F4501S
	500		770M5001S	770K5001S	770C5001S	770F5001S
	550		770M5501S	770K5501S	770C5501S	770F5501S
	600		770M6001S	770K6001S	770C6001S	770F6001S
	650		770M6501S		770C6501S	770F6501S
Bao gồm:						
1a	1 x	Thành ngăn kéo (bên trong) trái/phải				
1b	2 x	Nắp đậy				
1c	2 x	Logo thương hiệu, có dán logo Blum				
1d	2 x	Chi tiết trang trí LEGRABOX				
Lưu ý						
Thành ngăn kéo có chiều cao N không nằm trong phạm vi lựa chọn thiết kế. Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng một thành ngăn kéo có chiều cao N phù hợp với thành ngăn kéo (âm) tùy chỉnh.						

Thông tin đặt hàng

2	Điểm nhấn trang trí (bên ngoài)					
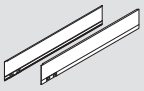	**Đường nét thiết kế**	Có đường nét thiết kế cho logo thương hiệu				
	Chiều cao thành ngăn kéo	**Chiều dài ray NL (mm)**	**Màu sắc**			
			CS-M	**INGL**	**CSCL**[1]	**NR**
	M	270–650	**770MxxxAS**	**770MxxxAI**	**770MxxxASGC**	**770MxxxAS**
	K	300–600	**770KxxxAS**	**770KxxxAI**	**770KxxxASGC**	**770KxxxAS**
	C	270–650	**770CxxxAS**	**770CxxxAI**	**770CxxxASGC**	**770CxxxAS**
	F	400–650	**770FxxxAS**	**770FxxxAI**	**770FxxxASGC**	**770FxxxAS**
	xxx	Chiều dài ray NL (mm)				
	[1]	Không có đường nét thiết kế với logo thương hiệu có sẵn				

Bao gồm:		
2	1 x	Điểm nhấn trang trí (bên ngoài) trái/phải

1c	Logo thương hiệu cá nhân							
BRAND NAME®	**Phiên bản**	Đối xứng						
	Chất liệu	Nhựa						
	In | Dán nhãn	**Số lượng đặt hàng tối thiểu (cái)**		**Màu sắc**				
				SW-M	**OG-M**	**CS-M**	**IN-G**	**KU-G**	**GO-G**
	Được in riêng	1000	2x	**ZA7.0700xxxABD**			**ZA7.0709xxxAB**		
	Dập nổi riêng biệt	5000	2x	**ZA7.0700xxxABD**			**ZA7.0709xxxAB**		

Phụ kiện bổ sung

-	Tấm cách âm		
	Màu sắc	Màu đen	
	Chất liệu	Mút	
	Chiều cao thành ngăn kéo	**Chiều dài ray NL (mm)**	
	M	270–650 [1]	**☎ 770M0009**
	K	300–600 [1]	**☎ 770K0009**
	C	270–650	**☎ 770C0009**
	F	400–650	**☎ 770F0009**

Chú ý	
Như một tùy chọn, một tấm cách âm có thể được sử dụng giữa thành ngăn kéo (bên trong) và điểm nhân trang trí (bên ngoài) để cải thiện tính năng giảm ồn	
[1]	Đối với chiều dài ray NL 270–300 mm, tấm cách âm phải được giảm một nửa ở chỗ lỗ thủng

Thông tin			
Các phiên bản sẽ khác nhau tùy theo điều kiện tiêu chuẩn. Nhằm xác định độ khả thi để triển khai, Blum sẽ cần nắm rõ thông tin về thiết kế nội thất trước.			
SW-M	Trắng mờ	CSCL	Màu đen carbon/kiểu dáng carbon
OG-M	Xám đậm mờ	NR	Nâu đỏ nhám
CS-M	Màu đen carbon mờ	IN-G	Phủ inox xước theo khuôn
INGL	Inox chống in dấu vân tay	KU-G	Đồng xước theo khuôn
		GO-G	Vàng xước theo khuôn

LEGRABOX individual – Hoàn thiện lắp đặt tại công trình

- Với số lượng đặt hàng tối thiểu tăng lên, bạn có thể thiết kế **LEGRABOX individual** với thiết kế hoặc logo của bạn
- Chúng tôi rất vui khi được tư vấn cho bạn và kiểm tra tính khả thi đối với các thiết kế của bạn - hãy liên hệ với nhân viên Blum: blum.com/contacts
- Thành ngăn kéo (bên trong) và điểm nhấn trang trí (bên ngoài) được phân phối riêng biệt và có thể được kết hợp với nhau hoàn thiện theo mong muốn một cách nhanh chóng và dễ dàng
- Tùy chọn thiết kế
  Phối hợp màu | Phối hợp chất liệu | In | Tạo họa tiết bằng laser | Dập nổi

Thông tin đặt hàng

LEGRABOX individual – Phối hợp màu

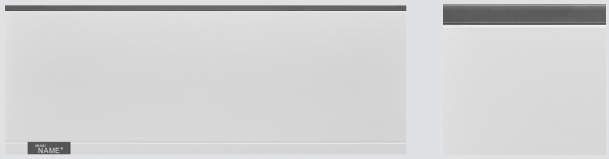

- Thành ngăn kéo (bên trong): có nhiều màu
- Điểm nhấn trang trí (bên ngoài): có nhiều màu
  Với đường nét thiết kế và logo thương hiệu, tùy chọn với logo của riêng bạn
  Không có đường nét thiết kế với logo thương hiệu có sẵn, có thể tùy chọn với logo của riêng bạn

Minh họa

1a – Thành ngăn kéo không có điểm nhấn trang trí (thành ngăn kéo âm)

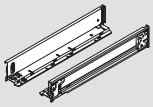

Chiều cao thành ngăn kéo	Chiều dài ray NL (mm)	Màu sắc SW-M	Màu sắc OG-M	Màu sắc CS-M
M | K | C | F	270 | 300 | 350 | 400 | 450 | 500 | 550 | 600 | 650	☎ 770Xxxx1S		
X	Chiều cao thành ngăn kéo			
xxx	Chiều dài ray NL (mm)			

Bao gồm:

1a	-	Thành ngăn kéo không có điểm nhấn trang trí (thành ngăn kéo âm)

Đặt hàng trái và phải riêng

2 – Điểm nhấn trang trí (bên ngoài)

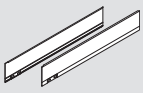

Chiều cao thành ngăn kéo	Chiều dài ray NL (mm)	Đường nét thiết kế	Màu sắc SW-M	Màu sắc OG-M	Màu sắc CS-M
M | K | C | F	270 | 300 | 350 | 400 | 450 | 500 | 550 | 600 | 650	Có đường nét thiết kế cho logo thương hiệu	☎ 770XxxxAS		
M | K | C | F	270 | 300 | 350 | 400 | 450 | 500 | 550 | 600 | 650	Không có đường nét thiết kế với logo thương hiệu	☎ 770XxxxASR		
X	Chiều cao thành ngăn kéo				
xxx	Chiều dài ray NL (mm)				

Bao gồm:

2	-	Điểm nhấn trang trí (bên ngoài) trái/phải

1b – Nắp đậy bên trong

Phiên bản	Đối xứng			
Chất liệu	Nhựa			
Nhãn	Số lượng đặt hàng tối thiểu (cái)	Màu sắc SW-M	Màu sắc OG-M	Màu sắc CS-M
Blum	1000	ZA7.5700.BT		

Bao gồm:

1b	-	Nắp đậy bên trong

1d – Phụ kiện điểm nhấn trang trí LEGRABOX

Màu sắc	Màu xám đậm	
Chất liệu	Nhựa	770.0008

Thông tin đặt hàng

	LEGRABOX individual – Phối hợp chất liệu

- Thành ngăn kéo (bên trong): có nhiều màu
- Điểm nhấn trang trí (bên ngoài): bằng inox chống in dấu vân tay (INGL)
  Với đường nét thiết kế và logo thương hiệu, tùy chọn với logo của riêng bạn
  Không có đường nét thiết kế với logo thương hiệu có sẵn, có thể tùy chọn với logo của riêng bạn

Minh họa

	1a	Thành ngăn kéo không có điểm nhấn trang trí (thành ngăn kéo âm)				
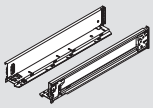		Chiều cao thành ngăn kéo	Chiều dài ray NL (mm)	Màu sắc		
				SW-M	OG-M	CS-M
		M | K | C | F	270 | 300 | 350 | 400 | 450 | 500 | 550 | 600 | 650	☎ 770Xxxx1S		
		X	Chiều cao thành ngăn kéo			
		xxx	Chiều dài ray NL (mm)			
Bao gồm:						
1a	-	Thành ngăn kéo không có điểm nhấn trang trí (thành ngăn kéo âm)				
Đặt hàng trái và phải riêng						

	2	Điểm nhấn trang trí (bên ngoài)			
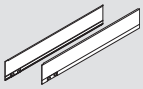		Chiều cao thành ngăn kéo	Chiều dài ray NL (mm)	Đường nét thiết kế	Màu sắc
					INGL
		M | K | C | F	270 | 300 | 350 | 400 | 450 | 500 | 550 | 600 | 650	Có đường nét thiết kế cho logo thương hiệu	☎ 770XxxxAI
		M | K | C | F	270 | 300 | 350 | 400 | 450 | 500 | 550 | 600 | 650	Không có đường nét thiết kế với thương hiệu tích hợp	☎ 770XxxxAIR
		X	Chiều cao thành ngăn kéo		
		xxx	Chiều dài ray NL (mm)		
Bao gồm:					
2	-	Điểm nhấn trang trí (bên ngoài) trái/phải			

	1b	Nắp đậy bên trong				
		Phiên bản	Đối xứng			
		Chất liệu	Nhựa			
		Nhãn	**Số lượng đặt hàng tối thiểu (cái)**	**Màu sắc**		
				SW-M	OG-M	CS-M
		Blum	1000	ZA7.5700.BT		
Bao gồm:						
1b	-	Nắp đậy bên trong				

	1d	Phụ kiện điểm nhấn trang trí LEGRABOX		
		Màu sắc	Màu xám đậm	
		Chất liệu	Nhựa	770.0008

Thông tin

Các phiên bản sẽ khác nhau tùy theo điều kiện khung. Nhằm xác định độ khả thi để triển khai, Blum sẽ cần nắm rõ thông tin về thiết kế nội thất trước.

SW-M	Trắng mờ	CS-M	màu đen carbon
OG-M	Xám đậm mờ	INGL	Inox chống in dấu vân tay

Thông tin đặt hàng

LEGRABOX individual – In

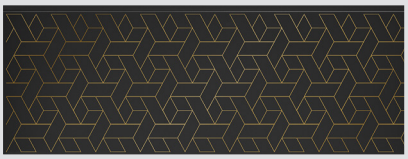

- Phối hợp màu sắc và chất liệu khả dụng
- Thành ngăn kéo (bên trong): có nhiều màu
- Điểm nhấn trang trí (bên ngoài): có nhiều màu
  Với đường nét thiết kế được in một phần hoặc toàn bộ với các màu khác nhau, với logo Blum, logo theo yêu cầu hoặc các họa tiết riêng

Minh họa

1a Thành ngăn kéo không có điểm nhấn trang trí (thành ngăn kéo âm)

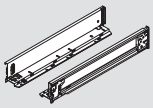

Chiều cao thành ngăn kéo	Chiều dài ray NL (mm)	Màu sắc			
		SW-M	OG-M	CS-M	INGL
M | K | C | F	270 | 300 | 350 | 400 | 450 | 500 | 550 | 600 | 650	☎ 770Xxxx1S			☎ 770Xxxx1I
X	Chiều cao thành ngăn kéo				
xxx	Chiều dài ray NL (mm)				

Bao gồm:

1a	-	Thành ngăn kéo không có điểm nhấn trang trí (thành ngăn kéo âm)

Đặt hàng trái và phải riêng

2 Điểm nhấn trang trí (bên ngoài)

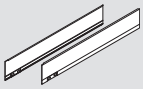

Chiều cao thành ngăn kéo	Chiều dài ray NL (mm)	Đường nét thiết kế	Màu sắc			
			SW-M	OG-M	CS-M	INGL
M | K | C | F	270 | 300 | 350 | 400 | 450 | 500 | 550 | 600 | 650	Không có đường nét thiết kế với logo thương hiệu có sẵn	☎ 770XxxxASR			☎ 770XxxxAIR
X	Chiều cao thành ngăn kéo					
xxx	Chiều dài ray NL (mm)					

Bao gồm:

2	-	Điểm nhấn trang trí (bên ngoài) trái/phải

1b Nắp đậy bên trong

		Màu sắc			
		SW-M	OG-M	CS-M	INGL
Phiên bản	Đối xứng				
Chất liệu	Nhựa				
Nhãn	**Số lượng đặt hàng tối thiểu (cái)**				
Blum	1000	ZA7.5700.BT			ZA7.5709.BT

Bao gồm:

1b	-	Nắp đậy bên trong

1d Phụ kiện điểm nhấn trang trí LEGRABOX

Màu sắc	Màu xám đậm	
Chất liệu	Nhựa	770.0008

Thông tin đặt hàng

	LEGRABOX individual – Tạo họa tiết bằng laser

- Thành ngăn kéo (bên trong): có nhiều màu
- Điểm nhấn trang trí (bên ngoài): bằng inox chống in dấu vân tay (INGL)
  Với đường nét thiết kế được khắc laser một phần, với logo Blum, logo theo yêu cầu hoặc các họa tiết riêng

Minh họa

	1a	Thành ngăn kéo không có điểm nhấn trang trí (thành ngăn kéo âm)				
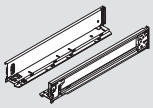		**Chiều cao thành ngăn kéo**	**Chiều dài ray NL (mm)**	**Màu sắc**		
				SW-M	**OG-M** / **CS-M**	**INGL**
		M | K | C | F	270 | 300 | 350 | 400 | 450 | 500 | 550 | 600 | 650	☎ 770Xxxx1S		☎ 770Xxxx1I
		X	Chiều cao thành ngăn kéo			
		xxx	Chiều dài ray NL (mm)			

Bao gồm:

1a	-	Thành ngăn kéo không có điểm nhấn trang trí (thành ngăn kéo âm)

Đặt hàng trái và phải riêng

	2	Điểm nhấn trang trí (bên ngoài)			
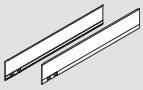		**Chiều cao thành ngăn kéo**	**Chiều dài ray NL (mm)**	**Đường nét thiết kế**	**Màu sắc**
					INGL
		M | K | C | F	270 | 300 | 350 | 400 | 450 | 500 | 550 | 600 | 650	Không có đường nét thiết kế với logo thương hiệu tích hợp	☎ 770XxxxAIL
		X	Chiều cao thành ngăn kéo		
		xxx	Chiều dài ray NL (mm)		

Bao gồm:

2	-	Điểm nhấn trang trí (bên ngoài) trái/phải

	1b	Nắp đậy bên trong				
		Phiên bản	Đối xứng			
		Chất liệu	Nhựa			
		Nhãn	**Số lượng đặt hàng tối thiểu (cái)**	**Màu sắc**		
				SW-M	**OG-M** / **CS-M**	**INGL**
		Blum	1000	ZA7.5700.BT		ZA7.5709.BT

Bao gồm:

1b	-	Nắp đậy bên trong

	1d	Phụ kiện điểm nhấn trang trí LEGRABOX		
		Màu sắc	Màu xám đậm	
		Chất liệu	Nhựa	770.0008

Thông tin

Các phiên bản sẽ khác nhau tùy theo điều kiện khung. Nhằm xác định độ khả thi để triển khai, Blum sẽ cần nắm rõ thông tin về thiết kế nội thất trước.

SW-M	Trắng mờ	CS-M	màu đen carbon
OG-M	Xám đậm mờ	INGL	Inox chống in dấu vân tay

Thông tin đặt hàng

☐	LEGRABOX individual – Dập nổi

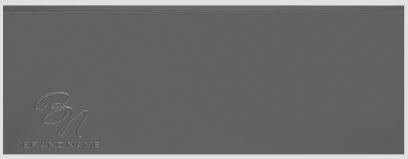

- Phối hợp màu sắc và chất liệu khả dụng
- Thành ngăn kéo (bên trong): có nhiều màu
- Điểm nhấn trang trí (bên ngoài): có nhiều màu
  Với đường nét thiết kế được dập nổi một phần, với logo Blum, logo theo yêu cầu hoặc các họa tiết riêng

Minh họa

☐	1a	Thành ngăn kéo không có điểm nhấn trang trí (thành ngăn kéo âm)				
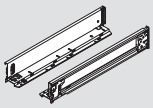		Chiều cao thành ngăn kéo	Chiều dài ray NL (mm)	Màu sắc		
				SW-M	OG-M	CS-M
		M | K | C | F	270 | 300 | 350 | 400 | 450 | 500 | 550 | 600 | 650	☎ 770Xxxx1S		
		X	Chiều cao thành ngăn kéo			
		xxx	Chiều dài ray NL (mm)			
Bao gồm:						
1a	-	Thành ngăn kéo không có điểm nhấn trang trí (thành ngăn kéo âm)				
Đặt hàng trái và phải riêng						

☐	2	Điểm nhấn trang trí (bên ngoài)					
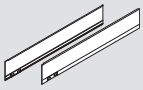		Chiều cao thành ngăn kéo	Chiều dài ray NL (mm)	Đường nét thiết kế	Màu sắc		
					SW-M	OG-M	CS-M
		M | K | C | F	270 | 300 | 350 | 400 | 450 | 500 | 550 | 600 | 650	Không có đường nét thiết kế với logo thương hiệu tích hợp	☎ 770XxxxASR		
		X	Chiều cao thành ngăn kéo				
		xxx	Chiều dài ray NL (mm)				
Bao gồm:							
2	-	Điểm nhấn trang trí (bên ngoài) trái/phải					

☐	1b	Nắp đậy bên trong				
		Phiên bản	Đối xứng			
		Chất liệu	Nhựa			
		Nhãn	Số lượng đặt hàng tối thiểu (cái)	Màu sắc		
				SW-M	OG-M	CS-M
		Blum	1000	ZA7.5700.BT		
Bao gồm:						
1b	-	Nắp đậy bên trong				

☐	1d	Phụ kiện điểm nhấn trang trí LEGRABOX		
		Màu sắc	Màu xám đậm	
		Chất liệu	Nhựa	770.0008

Thông tin

Các phiên bản sẽ khác nhau tùy theo điều kiện khung. Nhằm xác định độ khả thi để triển khai, Blum sẽ cần nắm rõ thông tin về thiết kế nội thất trước.

SW-M	Trắng mờ	CSCL	Màu đen carbon/kiểu dáng carbon
OG-M	Xám đậm mờ	NR	Nâu đỏ nhám
CS-M	Màu đen carbon mờ	IN-G	Phủ inox xước trong khuôn
INGL	Inox chống in dấu vân tay	KU-G	Đồng xước trong khuôn
		GO-G	Vàng xước trong khuôn

Thông tin đặt hàng

Phụ kiện bổ sung

	Tấm cách âm		
	Màu sắc	Màu đen	
	Chất liệu	Mút	
	Chiều cao thành ngăn kéo	**Chiều dài ray NL (mm)**	
	M	270–650 [1]	☎ 770M0009
	K	300–600 [1]	☎ 770K0009
	C	270–650	☎ 770C0009
	F	400–650	☎ 770F0009

Chú ý

Như một tùy chọn, tấm cách âm có thể dùng để ở giữa thành ngăn kéo (bên trong) và điểm nhân trang trí (bên ngoài) để giảm ồn tốt hơn.

[1] Đối với chiều dài ray NL 270–300 mm, tấm cách âm phải được giảm một nửa ở chỗ lỗ thủng

Logo thương hiệu cá nhân

- Logo thương hiệu cho phép tùy chỉnh trên tất cả các tùy chọn thiết kế LEGRABOX
- Chọn một logo thương hiệu phù hợp nhất với cách diễn giải của bạn về LEGRABOX
- Chúng tôi sẽ in hoặc dập nổi logo với màu sắc mà bạn muốn và kết hợp vào thành ngăn kéo
- Để nổi bật hơn, hãy chọn bề mặt kim loại mới và màu in bạc, vàng và đồng
- Để có một thiết kế độc đáo làm nổi bật chất lượng tủ nội thất của bạn

	Logo thương hiệu cá nhân						
	Phiên bản	Đối xứng					
	Chất liệu	Nhựa					
	In | Dán nhãn	**Số lượng đặt hàng tối thiểu (cái)**	**Màu sắc**				
			SW-M	**OG-M**	**CS-M**	**IN-G**	**KU-G**	**GO-G**
	Được in riêng	1000 2x	ZA7.0700xxxABD			ZA7.0709xxxAB		
	Dập nổi riêng biệt	5000 2x	ZA7.0700xxxABD			ZA7.0709xxxAB		

Thiết kế mẫu

Màu sắc	Vàng xước trong khuôn	Đồng xước trong khuôn	Phủ inox xước trong khuôn	Xám đậm mờ
Dán nhãn	Dập nổi	Dập nổi chìm	Dập nổi	Dập nổi chìm
Màu sắc	Vàng xước trong khuôn	Phủ inox xước trong khuôn	Phủ inox xước trong khuôn	màu đen carbon
In	kim loại vàng	kim loại bạc	Màu đen	kim loại vàng
Màu sắc	màu đen carbon	Xám đậm mờ	màu đen carbon	màu đen carbon
In	kim loại đồng	kim loại đồng	kim loại bạc	Màu trắng
Màu sắc	Trắng mờ	Trắng mờ	Trắng mờ	Trắng mờ
In	kim loại vàng	kim loại bạc	Màu đen	Màu xám

Khớp nối dành cho tủ nội thất với mặt trước mỏng – EXPANDO T

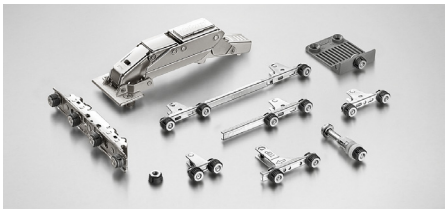

- 3 ứng dụng khác nhau - hệ thống tay nâng | hệ thống bản lề | hệ thống ray hộp
- Mặt cánh mỏng từ 8 mm trở lên
- EXPANDO T - hệ thống phụ kiện lắp đặt trước
- Chất liệu mặt cánh khác nhau

Thông tin đặt hàng

Khớp nối trước

Chiều cao	
N	ZF7N70T2
M	ZF7M70T2
K	ZF7K70T2
C	ZF7C70T2

Thiết bị cố định đáy/mặt trước ngăn kéo

Cách lắp	Màu sắc	
EXPANDO T	Màu xám tro RAL 7037	Z96.00T1

- Cho sự ổn định của ngăn kéo rộng
- Tăng cường kết nối giữa đáy và mặt trước ngăn kéo
- Khuyến nghị:
  Chiều rộng tủ KB> 600mm: 1 cái
  Chiều rộng tủ KB> 900mm: 2 cái
  Chiều cao mặt trước ngăn kéo FH> 380 mm: 1 cái

Thông số kỹ thuật

Các yêu cầu về không gian trong thùng tủ

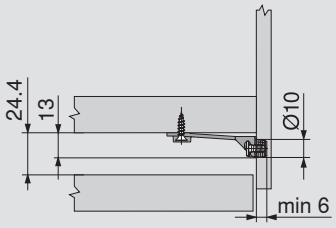

Khoảng cách khoan mặt trước ngăn kéo

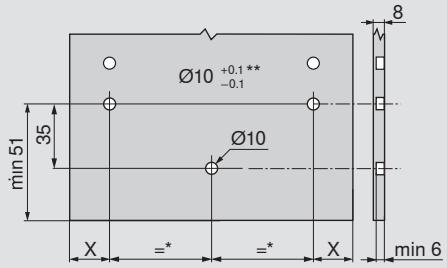

X = 14 mm + độ phủ FA

*	Tối thiểu 80 mm
**	Đối với đá và gốm +0.2/-0.1 mm

EXPANDO T

Khu vực ứng dụng và đề xuất lắp đặt

EXPANDO T thích hợp kết nối phụ kiện Blum với mặt trước mỏng trong thi công tủ.

Vật liệu có thể chỉ dày từ 8 mm trở lên, miễn là đủ ổn định và chắc chắn.

Chất liệu đã được Blum kiểm nghiệm	Độ bền căng ngang (N/mm²)	Nm
Ván công nghiệp	> 0.40	1.5
MDF	> 0.60	1.5
HDF		2
HPL		2
Hợp chất khoáng		2
Đá granit - Nero Assoluto		3
Đá nhân tạo - hợp chất thạch anh		3
Tấm ceramic		3
Nm Lực xoắn khi vặn tối thiểu		

Miễn trừ trách nhiệm

Blum không chịu trách nhiệm khi sử dụng EXPANDO T kết hợp với các chất liệu không nằm trong danh sách hoặc phụ kiện từ nhà sản xuất khác. Nên để nhà sản xuất tủ nội thất có kinh nghiệm lắp đặt.

Thông tin về lắp đặt và điều chỉnh

www.blum.com/expando-t-9

Ván hậu bằng thép

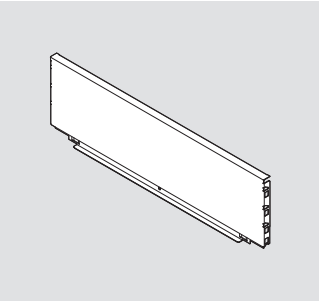

- Dành cho LEGRABOX
- Màu sắc: Trắng mờ, Xám đậm mờ, Đen carbon mờ
- Chất liệu: Thép

Thông tin đặt hàng	
Chiều cao mặt hậu	
N*	☎ ZB7NxxxS.6
M	☎ ZB7MxxxS.6
K	☎ ZB7KxxxS.6
C	☎ ZB7CxxxS.6
F	☎ ZB7FxxxS.6

* Không thể sử dụng chung với SERVO-DRIVE

Thông số kỹ thuật

Tính toán chiều rộng

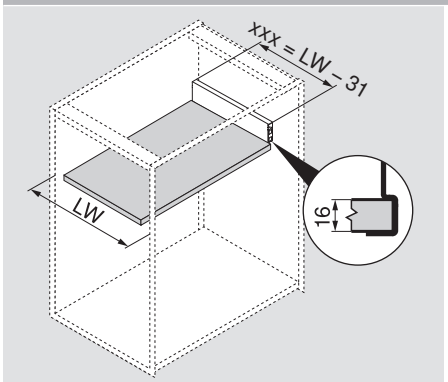

xxx	chiều rộng ván hậu
LW	Chiều rộng lọt lòng thùng tủ

xxx = LW - 31

Ví dụ
Mặt hậu chiều cao M
LW = 567 mm
536 mm = 567 - 31 mm

Đặt hàng
ZB7M536S.6

Kích thước cắt cho ván công nghiệp 16 mm

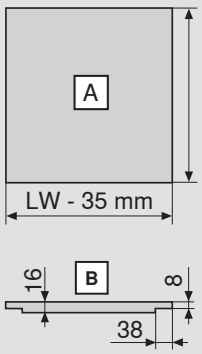

Ván đáy ngăn kéo	A (mm)
Ván hậu bằng thép	NL - 21
Kích thước rãnh	**B**

LW	Chiều rộng lọt lòng thùng tủ
NL	Chiều dài ray

Thiết bị cố định đáy/mặt trước ngăn kéo

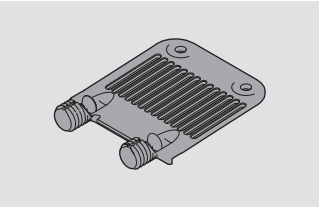

- Hỗ trợ cho ngăn kéo rộng

Thông tin đặt hàng		
Cách lắp	**Màu sắc**	
EXPANDO	Màu xám tro RAL 7037	Z96.10E1
Khuyên dùng		
Chiều rộng tủ KB > 900 mm: 1 cái		

Thông số kỹ thuật

Các yêu cầu về không gian trong thùng tủ

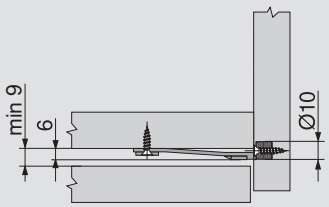

Khoảng cách khoan mặt trước ngăn kéo

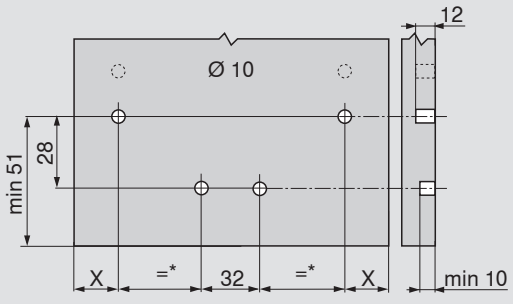

X = 14 mm + độ phủ FA

* Tối thiểu 72 mm

Thanh ổn định thành tủ

- Thanh giằng cho ngăn kéo rộng hơn
- Khuyến nghị: Chiều rộng tủ KB từ 900 -1400 mm
- Thanh giằng bằng nhôm thích hợp cho chiều rộng tủ lên đến 1400 mm, cắt theo kích thước
- Không cần nới thêm không gian ở đáy tủ
- Thích hợp sử dụng với BLUMOTION, SERVO-DRIVE, TIP-ON BLUMOTION, TIP-ON

Thông tin đặt hàng	
Chiều dài ray NL (mm)	
270–400	ZS7M400LU
450–650	ZS7M650LU

Cắt

1	Chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW - 295 mm
2	Chiều dài ray NL + 10 mm

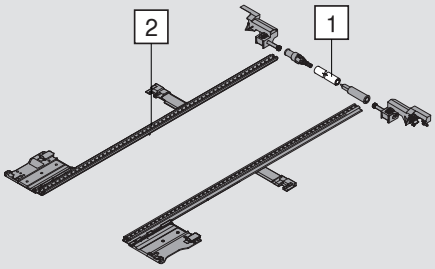

Thông số kỹ thuật

Các yêu cầu về không gian trong thùng tủ

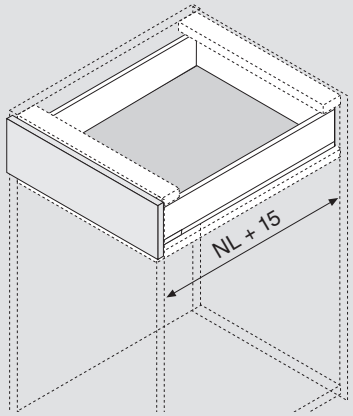

NL	Chiều dài ray

Khớp nối hỗ trợ

- Sử dụng kích thước cắt đồng nhất đối với ngăn kéo có ván hậu bằng thép và ván hậu gỗ công nghiệp
- Có thể kết nối đáy ngăn kéo bằng thép với ván hậu bằng gỗ công nghiệp.
- Kết nối ván hậu gỗ công nghiệp hoặc phần ở giữa và đáy ngăn kéo để ổn định hơn

Thông tin đặt hàng	
Khớp nối hỗ trợ	ZB7A0008

Bắt vít (vít đầu dẹt)

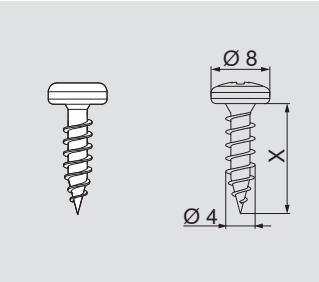

- Để kết nối khớp nối sau với ván hậu (gỗ công nghiệp) và thành với đáy ngăn kéo
- Để lắp đặt tốt nhất, chúng tôi khuyến nghị sử dụng vít đầu dẹt cho ván hậu gỗ công nghiệp và thành ngăn kéo
- Ø 4 mm
- Màu sắc: Mạ niken
- Chất liệu: Thép

Thông tin đặt hàng	
X (mm)	**Ø 4.0 mm**
15.0	**61D.1500**

Vít dùng cho ván công nghiệp

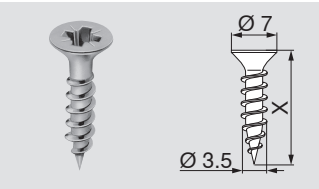

- Ø 3.5 mm
- Màu sắc: Mạ niken
- Chất liệu: Thép

Thông tin đặt hàng	
X (mm)	**Ø 3.5 mm**
15.0	**609.1500**
17.0	**609.1700**

Vít hệ thống

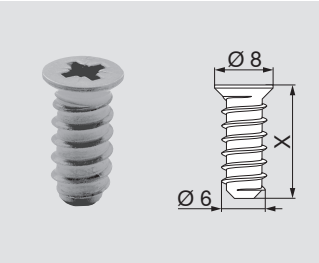

- Ø 6 mm
- Đường kính lỗ khoan Ø 5 mm
- Màu sắc: Mạ niken
- Chất liệu: Thép

Thông tin đặt hàng	
X (mm)	**Ø 6.0 mm**
10.0	**661.1000.HG**
11.5	**661.1150.HG**
13.0	**661.1300.HG**
14.5	**661.1450.HG**
20.0	**661.2000.HG**

Mũi khoan giữa

- Ø 2.7 mm, chiều dài mũi khoan 70 mm
- Để khoan trước cho vít dùng cho ván công nghiệp Ø 3.5 mm
- Độ sâu lỗ khoan lên đến 8 mm
- Chất liệu: Thép, gia công

Thông tin đặt hàng	
Tên	
Mũi khoan giữa	**M01.ZZ03.01**
Đầu khoan thay thế	**M01.ZZB3**

Miếng đệm dán trên cửa tủ

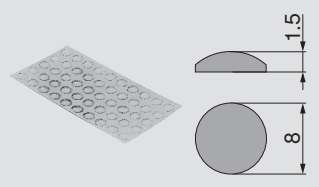

- Để giảm ồn
- Màu sắc: Màu tự nhiên
- Chất liệu: Nhựa

Thông tin đặt hàng	
Tên	
Miếng đệm dán trên cửa tủ	**993.710**

Miếng đệm cửa tủ Ø 8 mm

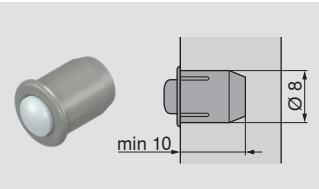

- Để giảm ồn
- Khoảng hở mặt trước ngăn kéo 2 mm
- Hai phần
- Màu sắc: màu xám RAL 9006 (màu trắng nhôm)
- Chất liệu: Nhựa

Thông tin đặt hàng	
Tên	
Miếng đệm cửa tủ Ø 8 mm	**993.706**

Tua vít Pozidriv

- PZ (Pozi) cỡ 2
- Chiều dài lưỡi 100 mm
- Tổng chiều dài 200 mm
- Tay nắm có logo Blum
- Màu sắc: đen/cam
- Chất liệu: Nhựa/thép

Thông tin đặt hàng	
Tên	
Tua vít Pozidriv	**303.756.1**

Tua vít rãnh

- Có rãnh, cỡ 1.0 x 5.5 mm
- Chiều dài lưỡi 125 mm
- Tổng chiều dài 225 mm
- Tay nắm có logo Blum
- Màu sắc: đen/cam
- Chất liệu: Nhựa/thép

Thông tin đặt hàng	
Tên	
Tua vít rãnh	**314.928.1**

Tua vít TORX

- TORX kích thước 20 (T20)
- Tay nắm có logo Blum
- Chất liệu: Nhựa/thép
- Màu sắc: đen/cam

Thông tin đặt hàng		
Tổng chiều dài (mm)	**Chiều dài lưỡi (mm)**	
100	35	**623.882.2**
210	100	**209.093.7**

Thông số kỹ thuật

Lớp ngoài cùng của ray trượt 750–40 kg

Chiều dài ray NL (mm)

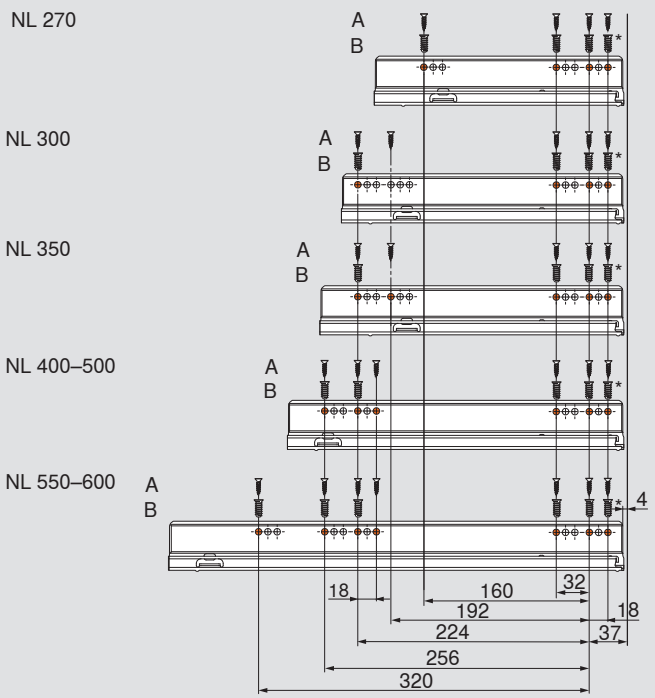

A	Vít dùng cho ván công nghiệp Ø 4 x 15 mm
B	Hệ thống vít Ø 6 x 14.5 mm, Mã bộ phận 661.1450.HG
*	Có thể được thay thế bằng vít dùng cho ván công nghiệp Ø 4 x 15 mm

Ray trượt 753–70 kg

Chiều dài ray NL (mm)

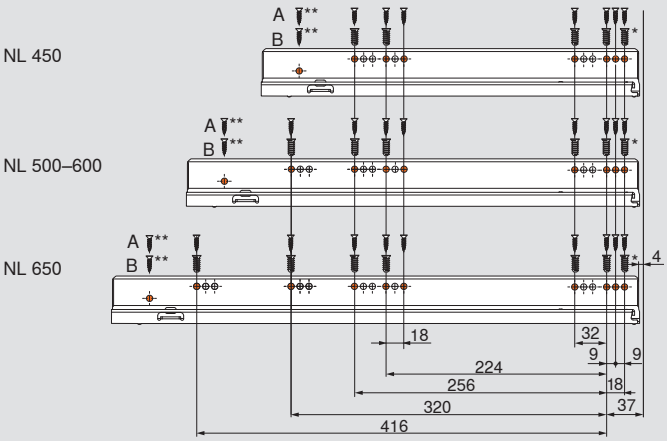

A	Vít dùng cho ván công nghiệp Ø 4 x 15 mm
B	Hệ thống vít Ø 6 x 14.5 mm, Mã bộ phận 661.1450.HG
*	Có thể được thay thế bằng vít dùng cho ván công nghiệp Ø 4 x 15 mm

BOXFIX plus

- Dụng cụ hỗ trợ lắp đặt khí nén để lắp đặt ngăn kéo
- Kiểu lắp đặt: Bằng ốc vít hoặc đinh
- Chiều dài ray NL 270–650 mm
- Chiều rộng tủ KB 250–1200 mm
- Chiều cao ván hậu lên đến 250 mm (bằng gỗ và thép)
- Chất liệu: Nhôm/thép

Thông tin đặt hàng	
BOXFIX plus	
	ZMM.2500

BOXFIX E-L

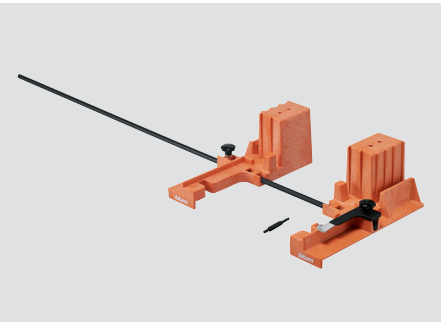

- Thiết bị hỗ trợ lắp đặt ngăn kéo
- Kiểu lắp đặt: Bằng ốc vít
- Chiều dài ray: 270 – 650 mm
- Chiều rộng tủ: 250 – 1200 mm
- Chiều cao ván hậu lên đến 250 mm
- Chất liệu: Nhựa/thép
- BOXFIX dùng cho độ dày đáy ngăn kéo 18 mm theo yêu cầu

Thông tin đặt hàng	
BOXFIX E-L	
	ZML.0700.01

Cỡ lấy dấu dùng cho LEGRABOX

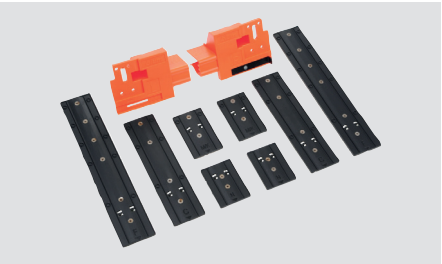

- Cỡ để đánh dấu vị trí lắp của các khớp nối trước
- Chất liệu: Nhựa/thép

Thông tin đặt hàng	
Cỡ lấy dấu dùng cho LEGRABOX	
	ZML.3710

Cỡ khoan mồi cho đế/mặt sau LEGRABOX

- Cỡ cho các vị trí khoan trước khi lắp trên đáy ngăn kéo (kết nối thành ngăn kéo, đáy ngăn kéo và ván hậu, đáy ngăn kéo)
- Cỡ cho các vị trí khoan trước khi lắp trên ván hậu gỗ công nghiệp (kết nối ván hậu gỗ công nghiệp và khớp nối sau)
- Chất liệu: Nhựa/thép

Thông tin đặt hàng	
Cỡ khoan mồi cho đáy/mặt hậu LEGRABOX	
	ZML.7000

Lưỡi xẻ rãnh ván đáy

- Để giảm chi phí sản xuất đế ngăn kéo LEGRABOX với độ chính xác và dễ dàng
- Chiều dài ray: 270 – 650 mm

Thông tin đặt hàng	
Lưỡi cắt đế	
1050 W	**M35.7200**
1800 W	**M35.7300**

MINIPRESS top

- Tự động tính toán các vị trí khoan chính xác (khi kết hợp với EASYSTICK)
- Thước di chuyển tự động (theo trục x) cho kích thước phôi lên đến 2681 mm
- Bộ phận khoan dọc (theo trục y) tự động di chuyển lên đến 350 mm
- Công nghệ kẹp đầu khoan không cần dụng cụ
- Khoan dọc và tùy chọn lắp đặt phụ kiện Blum
- Tùy chọn khoan theo chiều ngang
- Thay nhanh đầu khoan đã được gắn sẵn mũi khoan
- Khoan dọc và tùy chọn lắp đặt phụ kiện Blum

Thông tin đặt hàng	
MINIPRESS top với EASYSTICK	
bao gồm HOZ	**M75E2000**
	M70E2000
MINIPRESS top không có EASYSTICK	
bao gồm HOZ	**M75.2000**
	M70.2000

HOZ Máy khoan theo chiều ngang

MINIPRESS P

- Giúp dễ dàng khoan các lỗ lắp cho khớp nối trước LEGRABOX, ray trượt, đáy ngăn kéo và khớp nối sau dành cho ván

Thông tin đặt hàng	
MINIPRESS P	
	M53.1050

EASYSTICK

- EASYSTICK - hệ thống thước Blum mới, tự động và dễ cài đặt cho máy khoan và lắp
- Điều chỉnh không cần dụng cụ và xác định bằng kỹ thuật số các vị trí lắp cho khớp nối trước LEGRABOX và ray trượt
- Truyền dữ liệu đã lên thiết kế từ Bộ định dạng cấu hình tủ trực tiếp sang EASYSTICK qua USB
- Máy quét mã vạch giúp bạn truy xuất và chỉnh sửa dữ liệu sản xuất và thông số khoan

Thông tin đặt hàng	
EASYSTICK	
Thước	**MZD.2000**
Máy tính	**MZD.5000**

Bộ cắt kính

Minh họa

- Dụng cụ cắt để cắt các thành thiết kế bằng kính theo kích thước mong muốn

Thông tin đặt hàng	
Bộ cắt kính	
	65.8000
Bao gồm:	
1 x	Máy cắt kính dầu
1 x	Cắt bằng chất lỏng
1 x	Dao cắt kính

SERVO-DRIVE

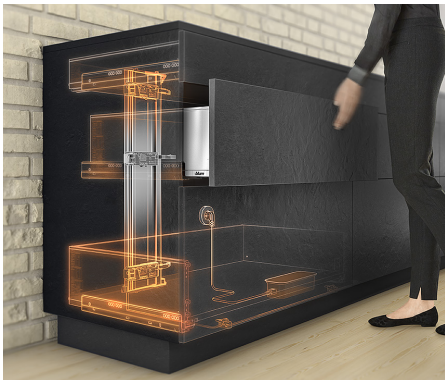

Bạn sẽ tìm thấy thông tin về
SERVO-DRIVE trong catalogue Blum:

www.blum.com/catalogue

TIP-ON BLUMOTION

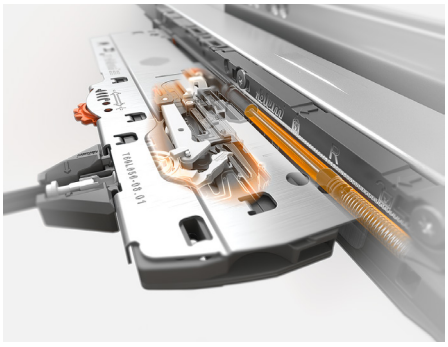

- Hệ thống hỗ trợ mở bằng lò xo TIP-ON kết hợp với giảm chấn BLUMOTION giúp giảm ồn khi đóng
- Khoảng hở mặt trước ngăn kéo 2.5 mm
- Điều chỉnh kích thước mặt trước bốn chiều
- Phạm vi kích hoạt được mở rộng
- Tính năng trượt êm đồng bộ
- Thanh đồng bộ cho tủ có chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW từ 245 mm trở lên

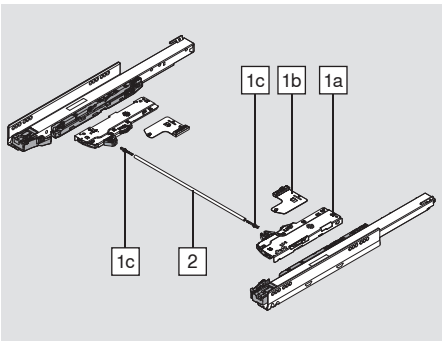

Thông tin đặt hàng

1	Bộ TIP-ON BLUMOTION
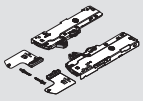	Bộ TIP-ON BLUMOTION có các cường độ khác nhau để phù hợp với các trọng lượng và chiều dài ray khác nhau. Mỗi phiên bản có một màu khác nhau để dễ phân biệt. Chốt kích hoạt có thể được sử dụng phổ biến cho tất cả các thiết bị TIP-ON BLUMOTION.

NL (mm)	Bộ sản phẩm		Ray trượt (kg)	Trọng lượng (kg) [1]	
270–300	S0	Màu trắng	40	≤ 10	T60L7040
270–300	S1	Màu xám nhạt	40	> 10–20	T60L7140
350–600	L1	Màu xám nhạt	40 [2]	≤ 20	T60L7340
350–600	L3	Màu xám tro	40 [2]	15–40	T60L7540
450–650	L5	Màu đen	70 [3]	35–70	T60L7570

Bao gồm:		
1a	1 x	Bộ TIP-ON BLUMOTION trái/phải
1b	1 x	Chốt kích hoạt TIP-ON BLUMOTION trái/phải
1c	2 x	Đầu nối thanh đồng bộ TIP-ON BLUMOTION
		Chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW ≥ 294 mm
[1]	Phạm vi trọng lượng đề xuất (tổng trọng lượng của ngăn kéo) để tính năng đóng và mở đạt tối ưu	
[2]	Chỉ có thể kết hợp với ray trượt 40 kg	
[3]	Khuyến nghị: Chỉ sử dụng kết hợp với ray trượt 70 kg	

Tính toán chính xác cho bộ TIP-ON BLUMOTION bằng cách sử dụng bộ cấu hình sản phẩm www.blum.com/configurator

Chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW ≥ 294 mm

2	Đầu nối thanh cân bằng TIP-ON BLUMOTION	
	Phiên bản	**Màu sắc**
	Hình tròn	Màu xám
		T60.1125W

Kết hợp với 1c 2 x T60.000D

Phù hợp với chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW đến 1370 mm

Chú ý

Để tối ưu hóa chức năng và tăng phạm vi kích hoạt, chúng tôi thường khuyên bạn nên sử dụng thanh đồng bộ.

Cắt	Chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW - 247 mm

Chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW 245-293 mm

Thanh đồng bộ TIP-ON BLUMOTION

	Phiên bản	**Màu sắc**
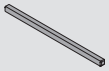	Hình vuông	Màu xám nhạt RAL 7035
		T60.300D

Cắt	Chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW - 221 mm

Thông tin đặt hàng

Phụ kiện bổ sung

Chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW ≥ 294 mm		
1c	**Đầu nối thanh đồng bộ TIP-ON BLUMOTION**	
	Phiên bản	**Màu sắc**
	Đối xứng	Màu xám nhạt RAL 7035
		T60.000D

Dụng cụ tạo khoảng hở mặt trước TIP-ON BLUMOTION		
	Khoảng hở mặt trước FS (mm)	**Màu sắc**
	2.5	Màu cam
		65.5631
Chú ý		
Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng cỡ tạo khoảng hở mặt trước ngăn kéo		

Ngăn kéo dưới chậu rửa TIP-ON BLUMOTION

1	**Bộ ngăn kéo chậu rửa TIP-ON BLUMOTION**
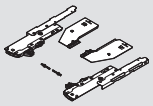	Bộ TIP-ON BLUMOTION có sẵn với các cường độ khác nhau để phù hợp với các trọng lượng và chiều dài ray khác nhau. Mỗi phiên bản có một màu khác nhau để dễ phân biệt. Chốt kích hoạt có thể được sử dụng phổ biến cho tất cả các thiết bị TIP-ON BLUMOTION.

NL (mm)	**Bộ sản phẩm**		**Ray trượt (kg)**	**Trọng lượng (kg)** [1]	
350–600	L1	Màu xám nhạt	40 [2]	≤ 20	**T60L9340**
350–600	L3	Màu xám tro	40 [2]	15–40	**T60L9540**

Bao gồm:		
1a	1 x	Bộ TIP-ON BLUMOTION trái/phải
1b	1 x	Chốt kích hoạt TIP-ON BLUMOTION trái/phải
1c	2 x	Đầu nối thanh đồng bộ TIP-ON BLUMOTION
		Chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW ≥ 314 mm
[1]	Phạm vi trọng lượng đề xuất (tổng trọng lượng của ngăn kéo) để tính năng đóng và mở đạt tối ưu	
[2]	Chỉ có thể kết hợp với ray trượt 40 kg	

Tính toán chính xác cho bộ TIP-ON BLUMOTION bằng cách sử dụng bộ cấu hình sản phẩm www.blum.com/configurator

Chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW ≥ 314 mm		
2	**Đầu nối thanh cân bằng TIP-ON BLUMOTION**	
	Phiên bản	**Màu sắc**
	Hình tròn	Màu xám
		T60.1125W
Kết hợp với 1c 2 x T60.000D		
Phù hợp với chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW đến 1370 mm		
Chú ý		
Để tối ưu hóa chức năng và tăng phạm vi kích hoạt, chúng tôi thường khuyên bạn nên sử dụng thanh đồng bộ.		
Cắt	Chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW - 267 mm	

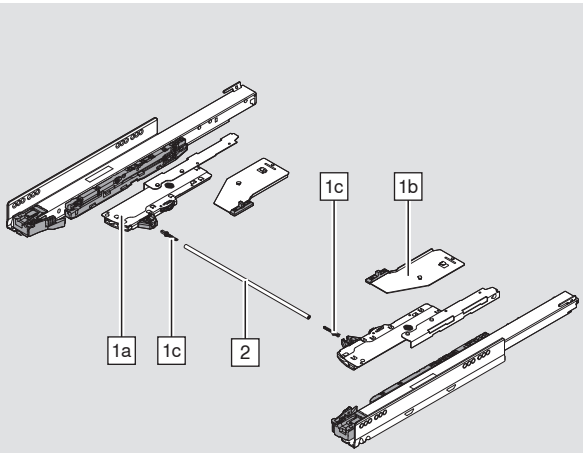

Phụ kiện bổ sung

1c	**Đầu nối thanh đồng bộ TIP-ON BLUMOTION**	
	Phiên bản	**Màu sắc**
	Đối xứng	Màu xám nhạt RAL 7035
		T60.000D
Chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW ≥ 314 mm		

-	**Dụng cụ tạo khoảng hở mặt trước TIP-ON BLUMOTION**	
	Khoảng hở mặt trước FS (mm)	**Màu sắc**
	2.5	Màu cam
		65.5631
Chú ý		
Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng cỡ tạo khoảng hở mặt trước ngăn kéo		

Thông số kỹ thuật

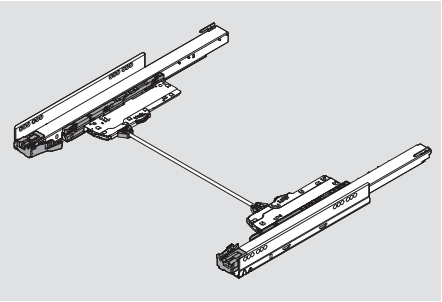

- TIP-ON BLUMOTION dùng cho LEGRABOX sử dụng cùng kích thước lắp đặt chuẩn như LEGRABOX
- Các sơ đồ sau đây minh họa cho một ngăn kéo có chiều cao M

Kết cấu đồ nội thất

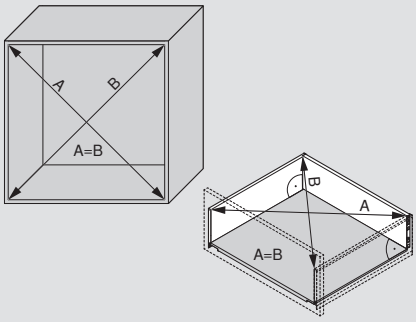

Cần phải đảm bảo khoảng hở mặt trước ngăn kéo ít nhất là 2.5 mm. Điều này có nghĩa là việc xây dựng phải tuân theo các kích thước và góc độ đã được lên kế hoạch.

Len chân tủ

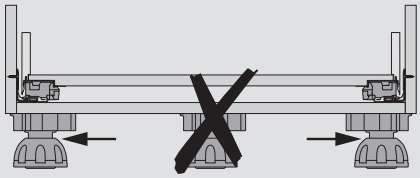

Lắp đặt mặt trước

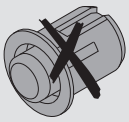

Không được lắp nút đệm tạo khe hở cho TIP-ON BLUMOTION!

Các yêu cầu về không gian trong thùng tủ

Hộc tủ/ngăn kéo cao

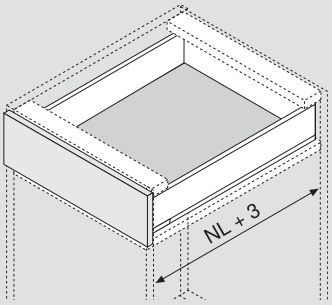

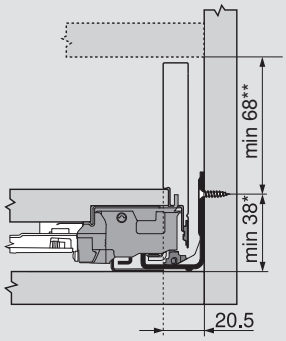

Ngăn kéo âm

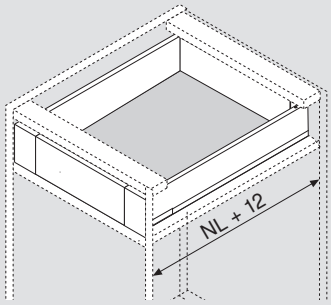

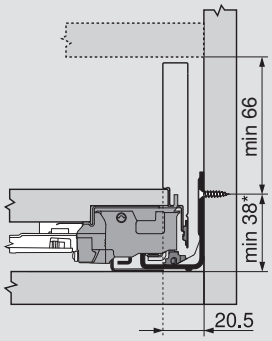

*	+1 mm nếu ray trượt được lắp trước khi lắp đặt thùng tủ
**	Bao gồm điều chỉnh độ nghiêng 2 mm

Không thể sử dụng kết hợp chốt kích hoạt (ZI7.0M07) với TIP-ON BLUMOTION.

NL Chiều dài ray

Thông số kỹ thuật

Ngăn kéo dưới chậu rửa

Khoảng cách giữa thanh cân bằng và mặt trước tủ

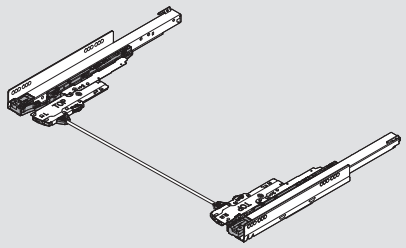

NL (mm)	X dành cho 750.xxx1S (mm)
350	65
400	85
450	65
500	65
550	65
600	65

NL Chiều dài ray

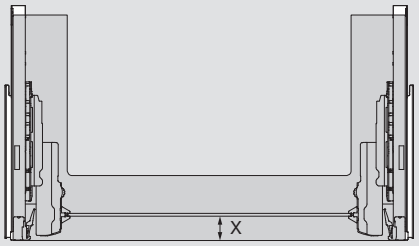

Vị trí bắt vít – ngăn kéo âm | ngăn kéo âm

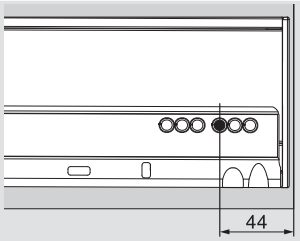

Tùy chọn 1

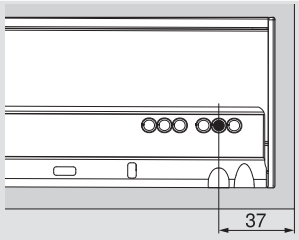

Tùy chọn 2

Vị trí độ sâu

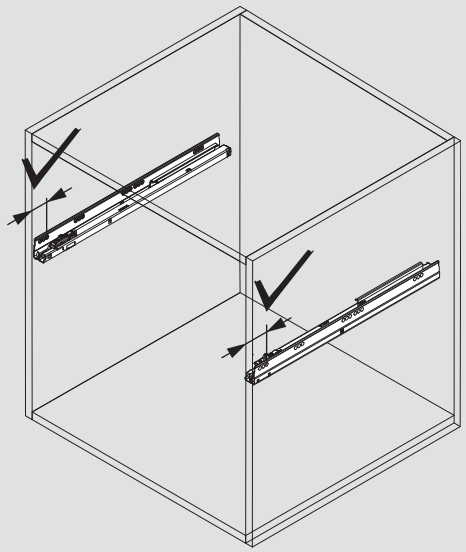

Đảm bảo rằng cả hai ray trượt đều được định vị ở độ sâu chính xác.

Phạm vi hoạt động

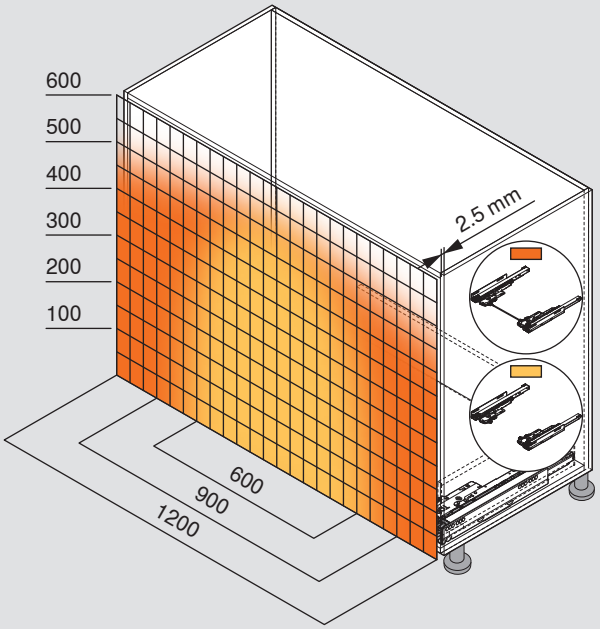

Có thanh đồng bộ

Không có thanh đồng bộ

Khoảng hở mặt trước tối thiểu (mm)	2.5

Có bộ ổn định mặt trước/đế

Để tối ưu hóa chức năng và tăng phạm vi kích hoạt, chúng tôi thường khuyên bạn nên sử dụng thanh đồng bộ.

Ví dụ cho 750 – 40 kg | 753 – 70 kg, chiều cao C, chiều dài ray NL 500 mm

Lắp đặt và điều chỉnh TIP-ON

www.blum.com/tipon-blumotion

TIP-ON

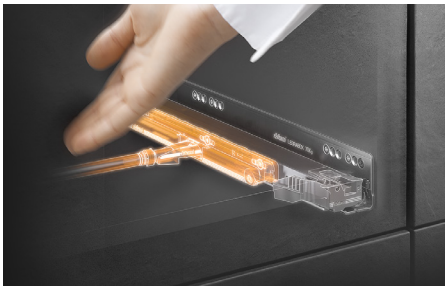

- Tích hợp tính năng TIP-ON ngăn kéo không tay nắm
- phù hợp với LEGRABOX pure và LEGRABOX free
- Có thể sử dụng thanh đồng bộ để tăng phạm vi kích hoạt cho chiều rộng tủ KB từ 400 mm trở lên (khuyến nghị cho chiều rộng tủ KB từ 600 mm trở lên)
- Tính năng trượt êm đồng bộ
- Điều chỉnh độ sâu dễ dàng, không cần dụng cụ mà không cần tháo ngăn kéo ra
- Khoảng hở mặt trước 3,5 mm

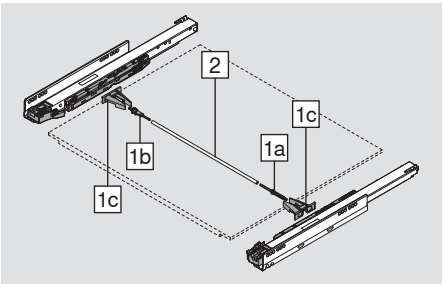

Thông tin đặt hàng

1		Bộ bánh răng thanh đồng bộ TIP-ON
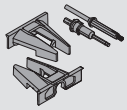	Phiên bản	Hình tròn
	Màu sắc	Màu xám tro RAL 7037
		T57.7400.01
Bao gồm:		
1a	1 x	Khóa ray
1b	1 x	Khóa ray trượt
1c	2 x	Đi kèm

2		Đầu nối thanh đồng bộ TIP-ON
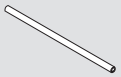	Phiên bản	Hình tròn
	Chất liệu	Nhôm
		ZST.1160W
Thích hợp cho chiều rộng tủ lên đến KB 1400 mm		
Cắt		Chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW - 229 mm

Các yêu cầu về không gian trong thùng tủ

Ngăn kéo | Ngăn kéo cao

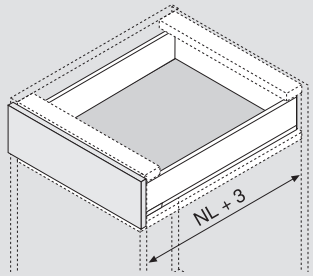

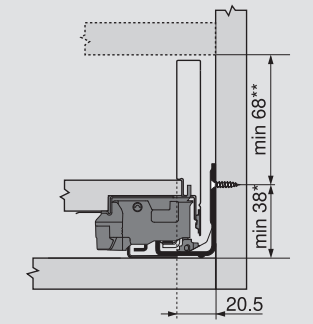

Ngăn kéo âm

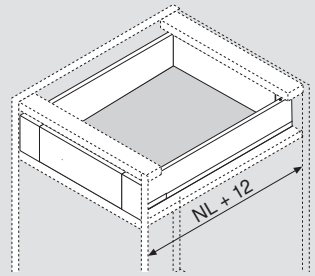

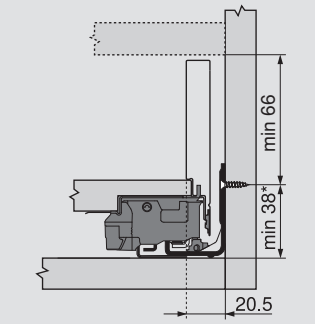

*	+1 mm nếu ray trượt được lắp trước khi lắp đặt thùng tủ
**	Bao gồm điều chỉnh độ nghiêng 2 mm
NL	Chiều dài ray

Vị trí bắt vít – ngăn kéo âm | ngăn kéo âm

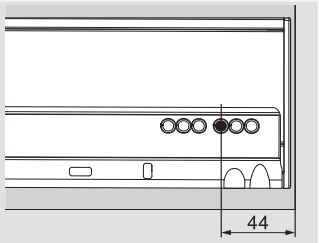

Tùy chọn 1

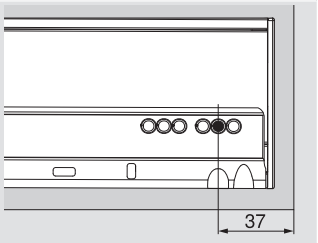

Tùy chọn 2

Phạm vi hoạt động

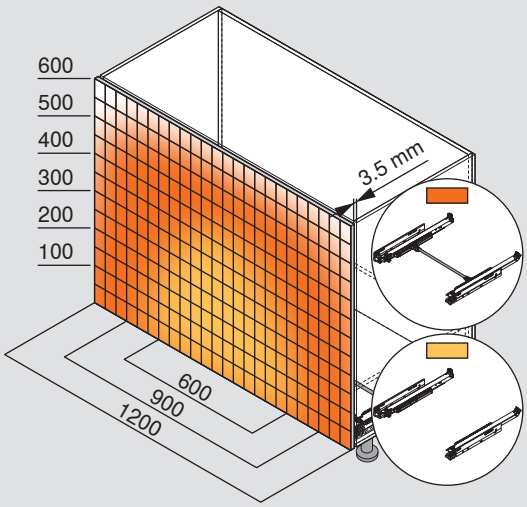

Khoảng hở mặt trước ngăn kéo được khuyến nghị (mm)	3.5
Tính năng đồng bộ hóa đảm bảo mở an toàn ngay cả đối với các mặt trước ngăn kéo rộng	
Chúng tôi khuyến nghị bạn nên dùng bộ cân bằng	

Lắp đặt và điều chỉnh TIP-ON

www.blum.com/tipon1

AMBIA-LINE

Sắp xếp khoa học

Chất liệu và màu sắc

Thiết kế bằng thép

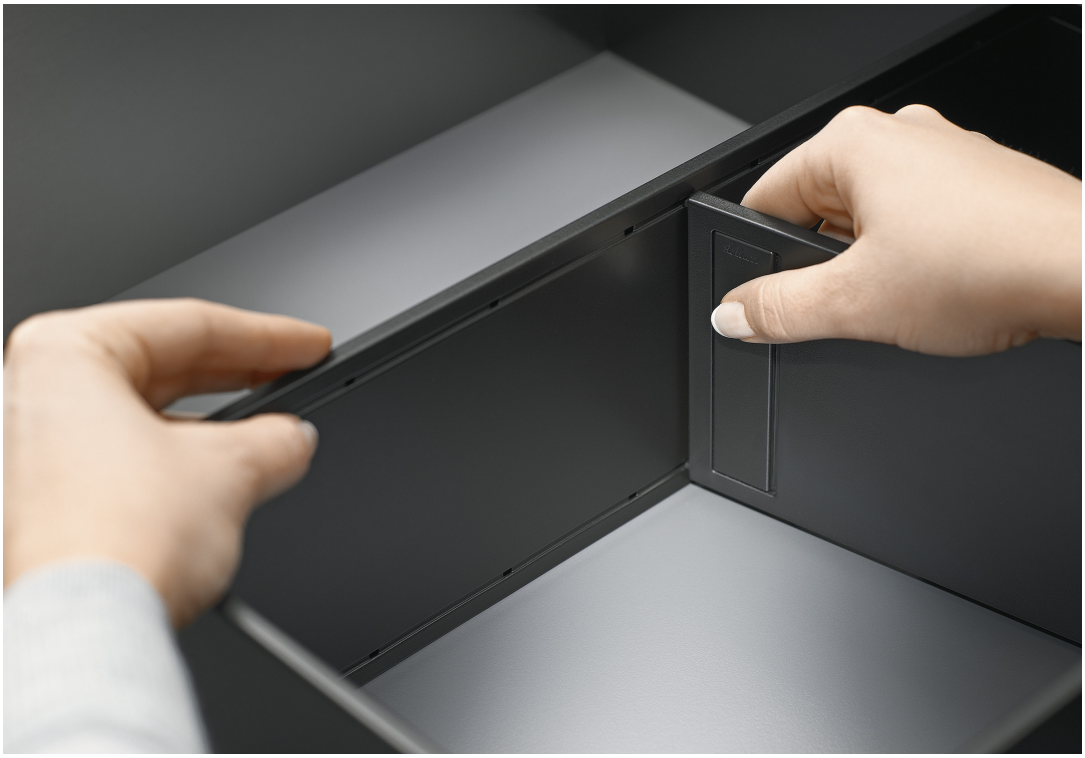

Tìm hiểu thêm thông tin về AMBIA-LINE

www.blum.com/ambialine

Màu

SW-M	OG-M	CS-M
Trắng mờ	Xám đậm mờ	Màu đen carbon mờ
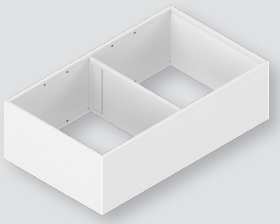	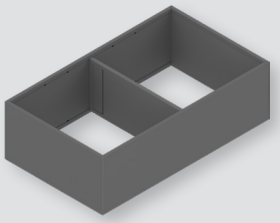	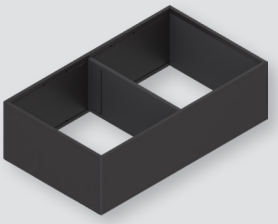

SW-M / OG-M	OG-M	CS-M
Màu trắng sữa mờ/màu xám mờ	Xám đậm mờ	màu đen carbon
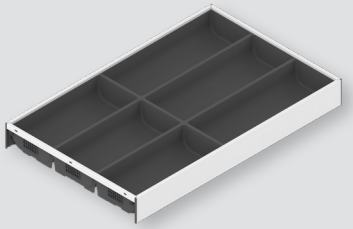		

Chất liệu và màu sắc

Thiết kế bằng gỗ

Tìm hiểu thêm thông tin về AMBIA-LINE

www.blum.com/ambialine

Màu

E01S/SW-M

Gỗ sồi Bardolino / Màu trắng mờ

E02G/OG-M

Gỗ sồi Nebraska / Màu xám đậm mờ

N01T/CS-M

Gỗ óc chó Tennessee / Màu đen carbon

E01S/SW-M

Gỗ sồi Bardolino / Màu trắng mờ

E02G/OG-M

Gỗ sồi Nebraska / Màu xám đậm mờ

N01T/CS-M

Gỗ óc chó Tennessee / Màu đen carbon

Khay chia đũa muỗng

Thiết kế bằng thép

- Thiết thực cho các ứng dụng nhà bếp và trong các khu vực khác trong nhà
- Thiết kế mỏng, nhã nhặn
- Phù hợp với ngăn kéo LEGRABOX và ngăn kéo âm, chiều cao M và K
- Có thể đặt ở bất kỳ nơi nào bạn muốn và giữ an toàn
- Khay chia sắp xếp đũa muỗng với bề mặt mềm
- Chiều cao khung chia 50 mm
- Chất liệu: Thép, phủ sơn tĩnh điện

Thông tin đặt hàng

Khay chia đũa muỗng					
	Chiều dài danh nghĩa (mm)	Chiều rộng (mm)	SW-M / OG-M	OG-M	CS-M
	450	300	ZC7S450BS3		
	500	300	ZC7S500BS3		
	550	300	ZC7S550BS3		
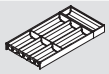	600	300	ZC7S600BS3		
	650	300	ZC7S650BS3		

Khay chia đũa muỗng

Thiết kế bằng gỗ

- Thiết thực cho các ứng dụng nhà bếp và trong các khu vực khác trong nhà
- Thiết kế mỏng, nhã nhặn
- Phù hợp với ngăn kéo LEGRABOX và ngăn kéo âm, chiều cao M và K
- Có thể đặt ở bất kỳ nơi nào bạn muốn và giữ an toàn
- Chiều cao khung chia 50 mm
- Chất liệu: Gỗ trang trí/thép

Thông tin đặt hàng

Khay chia đũa muỗng					
	Chiều dài ray (mm)	Chiều rộng (mm)	E01S/SW-M	E02G/OG-M	N01T/CS-M
	450	300	ZC7S450BH3		
	500	300	ZC7S500BH3		
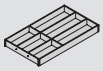	550	300	ZC7S550BH3		
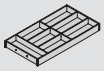	600	300	ZC7S600BH3		
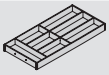	650	300	ZC7S650BH3		

Khung chia ngăn kéo

Thiết kế bằng thép

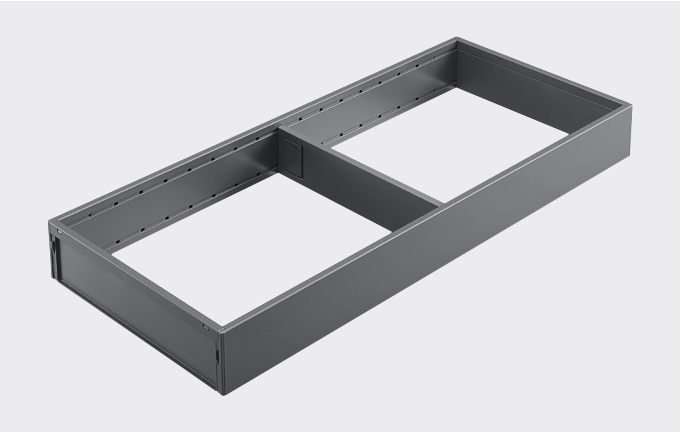

- Thiết thực cho các ứng dụng nhà bếp và trong các khu vực khác trong nhà
- Thiết kế mỏng, nhã nhặn
- Phù hợp với ngăn kéo LEGRABOX và ngăn kéo âm, chiều cao M và K
- Có thể đặt ở bất kỳ nơi nào bạn muốn và giữ an toàn
- Dụng cụ cắt màng bọc thực phẩm/giấy bạc và khay đựng dao tùy chọn
- Chiều cao khung chia 50 mm
- Chất liệu: Thép, phủ sơn tĩnh điện

Thông tin đặt hàng

Khung chia ngăn kéo dùng cho các loại chiều dài ray từ 270 mm trở lên

	Chiều dài ray (mm)	Chiều rộng (mm)	SW-M	OG-M	CS-M
	270–400	242		ZC7S300RSU	

Bao gồm nam châm để gắn vào thành ngăn kéo hoặc mặt sau bằng thép

Tấm lắp khung chia giúp gắn vào ván hậu gỗ công nghiệp (tùy chọn)

	Chiều cao	Chiều rộng (mm)	SW-M	OG-M	CS-M
	M	242		ZC7A0U0M	
	K	242		ZC7A0U0K	

Khuyến nghị dùng chiều dài ray từ 350 mm

Khung chia ngăn kéo

	Chiều dài ray (mm)	Chiều rộng (mm)	SW-M	OG-M	CS-M
	450	100		ZC7S450RS1	
	500	100		ZC7S500RS1	
	550	100		ZC7S550RS1	
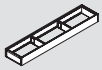	600	100		ZC7S600RS1	
	650	100		ZC7S650RS1	
	450	200		ZC7S450RS2	
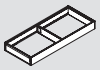	500	200		ZC7S500RS2	
	550	200		ZC7S550RS2	
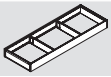	600	200		ZC7S600RS2	
	650	200		ZC7S650RS2	

Thanh chia ngang

	Chiều cao (mm)	Chiều rộng (mm)	SW-M	OG-M	CS-M
	50	100		ZC7Q010SS	
	50	200		ZC7Q020SS	
	50	242		ZC7Q0U0SS	

Khung chia ngăn kéo

Thiết kế bằng gỗ

- Thiết thực cho các ứng dụng nhà bếp và trong các khu vực khác trong nhà
- Thiết kế mỏng, nhã nhặn
- Phù hợp với ngăn kéo LEGRABOX và ngăn kéo âm, chiều cao M và K
- Có thể đặt ở bất kỳ nơi nào bạn muốn và giữ an toàn
- Dụng cụ cắt màng bọc thực phẩm/giấy bạc và khay đựng dao tùy chọn
- Chiều cao khung chia 50 mm
- Chất liệu: Gỗ trang trí/thép

Thông tin đặt hàng

Khung chia ngăn kéo dùng cho các loại chiều dài ray từ 270 mm trở lên

	Chiều dài ray (mm)	Chiều rộng (mm)	E01S/SW-M	E02G/OG-M	N01T/CS-M
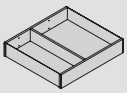	270–400	242	ZC7S300RHU		

Khung chia ngăn kéo

	Chiều dài ray (mm)	Chiều rộng (mm)	E01S/SW-M	E02G/OG-M	N01T/CS-M
	450	100	ZC7S450RH1		
	500	100	ZC7S500RH1		
	550	100	ZC7S550RH1		
	600	100	ZC7S600RH1		
	650	100	ZC7S650RH1		
	450	200	ZC7S450RH2		
	500	200	ZC7S500RH2		
	550	200	ZC7S550RH2		
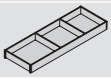	600	200	ZC7S600RH2		
	650	200	ZC7S650RH2		

Thanh chia ngang với kẹp lò xo

	Chiều cao (mm)	Chiều rộng (mm)	E01S	E02G	N01T
	50	100	ZC7Q010SH		
	50	200	ZC7Q020SH		
	50	242	ZC7Q0U0SH		

Khung chia ngăn kéo cao

Thiết kế bằng thép

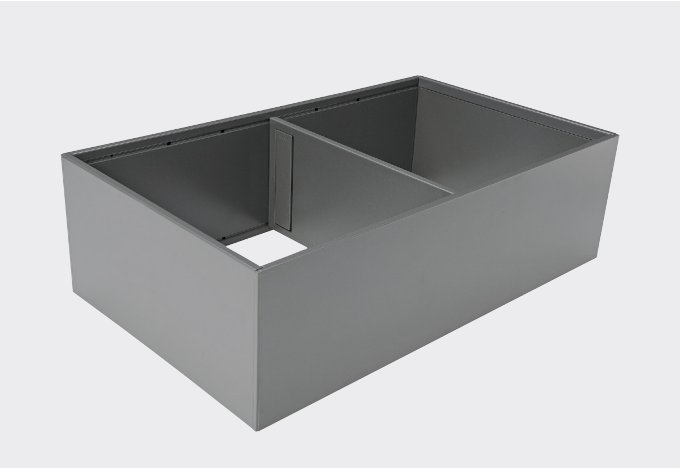

- Thiết thực cho các ứng dụng nhà bếp và trong các khu vực khác trong nhà
- Thiết kế mỏng, nhã nhặn
- Phù hợp với ngăn kéo cao và ngăn kéo âm LEGRABOX có chiều cao C và F
- Có thể đặt ở bất kỳ nơi nào bạn muốn và giữ an toàn
- Có tùy chọn khay đựng gia vị
- Chiều cao khung chia 110 mm
- Chất liệu: Thép, phủ sơn tĩnh điện

Thông tin đặt hàng

Khung chia ngăn kéo cao

	Chiều dài ray (mm)	Chiều rộng (mm)	SW-M	OG-M	CS-M
	270–650	242	ZC7F300RSU		
	400–650	218	ZC7F400RSP		

Tấm lắp khung chia giúp gắn vào ván hậu gỗ công nghiệp (tùy chọn)

	Chiều cao	Chiều rộng (mm)	SW-M	OG-M	CS-M
	C	242	ZC7A0U0C		
	F	242	ZC7A0U0F		
	C	218	ZC7A0P0C		
	F	218	ZC7A0P0F		

Khuyến nghị dùng chiều dài ray từ 350 mm

Thanh chia ngang

	Chiều cao (mm)	Chiều rộng (mm)	SW-M	OG-M	CS-M
	110	242	ZC7Q0U0FS		
	110	218	ZC7Q0P0FS		

Khung chia ngăn kéo cao

Thiết kế bằng gỗ

- Thiết thực cho các ứng dụng nhà bếp và trong các khu vực khác trong nhà
- Thiết kế mỏng, nhã nhặn
- Phù hợp với ngăn kéo cao và ngăn kéo âm LEGRABOX có chiều cao C và F
- Có thể đặt ở bất kỳ nơi nào bạn muốn và giữ an toàn
- Có tùy chọn khay đựng gia vị
- Chiều cao khung chia 110 mm
- Chất liệu: Gỗ trang trí/thép

Thông tin đặt hàng

Khung chia ngăn kéo cao

	Chiều dài ray (mm)	Chiều rộng (mm)	E01S/SW-M	E02G/OG-M	N01T/CS-M
	270–650	242	ZC7F300RHU		
	400–650	218	ZC7F400RHP		

Thanh chia ngang

	Chiều cao (mm)	Chiều rộng (mm)	E01S	E02G	N01T
	110	242	ZC7Q0U0FH		
	110	218	ZC7Q0P0FH		

Mặt trước ngăn kéo âm AMBIA-LINE

Thiết kế bằng thép

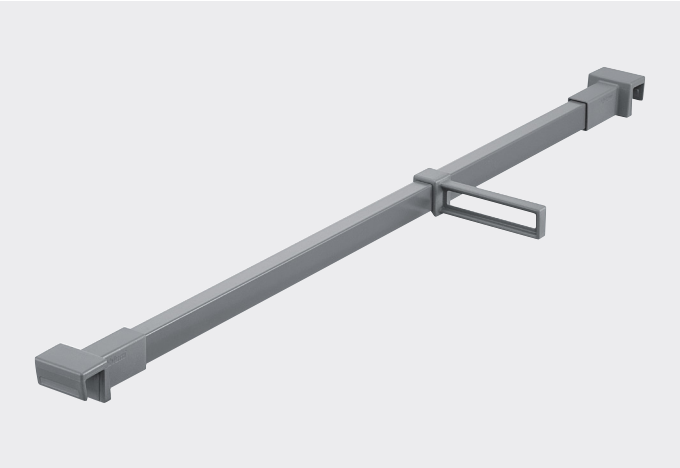

- Thiết thực cho các ứng dụng bếp
- Có thanh chia ngang dùng để cắt theo kích thước
- Phù hợp với ngăn kéo cao và ngăn kéo âm LEGRABOX có chiều cao C và F
- Có thể đặt ở bất kỳ nơi nào bạn muốn và giữ an toàn

Thông tin đặt hàng

Thanh chia ngang dùng để cắt theo kích thước

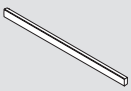

Chiều dài (mm)	Chất liệu	SW-M	OG-M	CS-M
1080	Nhôm		ZR7.1080U	

Cắt: Chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW – 90 mm

Khớp nối mặt trước ngăn kéo âm

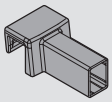

hệ thống ray hộp	SW-M	OG-M	CS-M
LEGRABOX pure		ZC7U10E0	
LEGRABOX free		ZC7U11E0	

Đặt 2 bộ cho mỗi thanh chia ngang

Khẩu chia ô

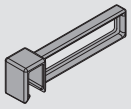

Chiều dài (mm)	SW-M	OG-M	CS-M
84		ZC7U10F0	

Khay đựng chai lọ

Thiết kế bằng thép

- Thiết thực cho các ứng dụng bếp
- Thiết kế mỏng, nhã nhặn
- Thích hợp cho ngăn kéo cao LEGRABOX, chiều cao C và F
- Có thể đặt ở bất kỳ nơi nào bạn muốn và giữ an toàn
- Chiều cao lắp đặt 140 mm (khung chia ngăn kéo có bộ đựng chai lọ)
- Chất liệu: Thép, phủ sơn tĩnh điện

Thông tin đặt hàng

Khay đựng chai lọ

	Chiều dài danh nghĩa (mm)	Chiều rộng (mm)	SW-M	OG-M	CS-M
	Từ 450	100	ZC7B0100S		
	Từ 450	200	ZC7B0200S		

Không thích hợp cho ngăn kéo âm.

Khung chia ngăn kéo hẹp

	Chiều dài ray (mm)	Chiều rộng (mm)	SW-M	OG-M	CS-M
	450	100	ZC7S450RS1		
	500	100	ZC7S500RS1		
	550	100	ZC7S550RS1		
	600	100	ZC7S600RS1		
	650	100	ZC7S650RS1		

Khung chia ngăn kéo rộng

	Chiều dài ray (mm)	Chiều rộng (mm)	SW-M	OG-M	CS-M
	450	200	ZC7S450RS2		
	500	200	ZC7S500RS2		
	550	200	ZC7S550RS2		
	600	200	ZC7S600RS2		
	650	200	ZC7S650RS2		

Dụng cụ nhà bếp AMBIA-LINE

Phụ kiện bếp AMBIA-LINE được thiết kế đẹp mắt, là sự kết hợp hoàn hảo giữa kiểu dáng và chức năng. Khay để dao, khay đựng đĩa, khay gia vị và dụng cụ cắt màn giúp gian bếp thêm sạch đẹp. Mọi thao tác trở nên trơn tru hơn vì bạn có thể quan sát toàn bộ vật dụng có trong ngăn kéo và cất giữ mọi thứ trong tầm tay.

Phụ kiện bếp

Lắp đặt, điều chỉnh và tháo rời

www.blum.com/a540

Dụng cụ cắt màng bọc thực phẩm/giấy bạc

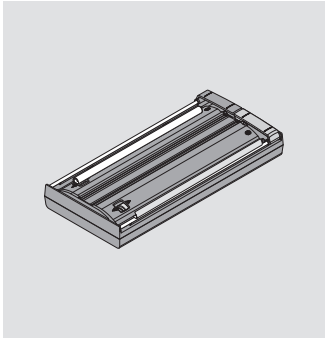

- Dụng cụ cắt màng bọc thực phẩm/giấy bạc để cắt màng bọc thực phẩm và giấy bạc
- Thanh cố định để lấy màng bọc thực phẩm mà không bị nhăn nhúm
- Thiết bị chống trượt với khung cố định để linh hoạt
- Có thể tháo rời
- Phù hợp với ngăn kéo LEGRABOX và ngăn kéo âm, chiều cao M và K
- Kết hợp với khung ngăn kéo AMBIA-LINE có chiều rộng 200 mm
- Màu sắc: xám đậm mờ
- Chất liệu: Nhựa/thép không gỉ

Thông tin đặt hàng	
Phiên bản	
Có màng	ZC7C0000
Không có màng nhôm	ZC7C0001
Chiều dài (mm)	409
Chiều rộng (mm)	187

Khay đựng dao

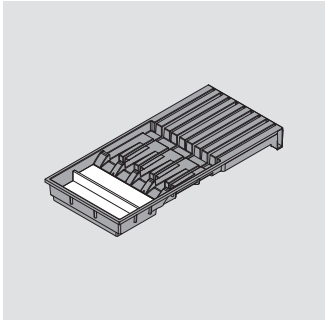

- Cất giữ an toàn bốn con dao lớn và năm con dao nhỏ
- Có tay nắm cho dao dài
- Thiết bị chống trượt với khung cố định để
- Phù hợp với ngăn kéo LEGRABOX và ngăn kéo âm, chiều cao M và K
- Kết hợp với khung ngăn kéo AMBIA-LINE có chiều rộng 200 mm
- Màu sắc: xám đậm mờ
- Chất liệu: Nhựa/thép không gỉ

Thông tin đặt hàng	
Tên	
Khay đựng dao	ZC7M0200
Chiều dài (mm)	409
Chiều rộng (mm)	187

Khay đựng đĩa Blum

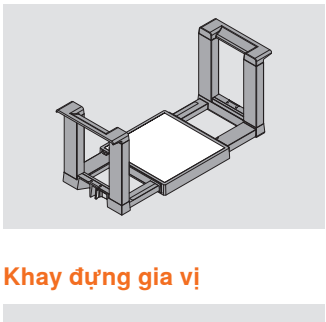

- Cất giữ an toàn lên đến 12 chiếc đĩa
- Phù hợp với nhiều kích thước tô/ dĩa khác nhau
- Có thể tháo rời
- Phù hợp với ngăn kéo cao và ngăn kéo âm LEGRABOX có chiều cao C và F
- Màu sắc: xám đậm mờ
- Chất liệu: Nhựa/thép không gỉ

Thông tin đặt hàng	
Tên	
Khay đựng đĩa Blum	ZC7T0350
Đường kính của đĩa (mm)	186–322
Chiều cao xếp chồng đĩa (mm)	146
Tổng chiều cao (mm)	170

Khay đựng gia vị

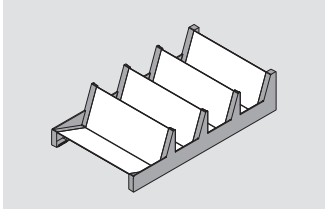

- Ngăn sắp xếp gói gia vị với kích thước đa dạng
- Phù hợp với ngăn kéo cao và ngăn kéo âm LEGRABOX có chiều cao C và F
- Kết hợp với khung ngăn kéo cao AMBIA-LINE có chiều rộng 218 mm
- Màu sắc: xám đậm mờ
- Chất liệu: Nhựa/thép không gỉ

Thông tin đặt hàng	
Tên	
Khay đựng gia vị	ZC7G0P0I
Chiều dài (mm)	356
Chiều rộng (mm)	205

Look for our FSC™-certified products

FSC
www.fsc.org
FSC™ C115115

Tất cả các nội dung thuộc bản quyền của Blum.
Có thể thay đổi các thông số kỹ thuật và các thay đổi về nhóm ngành hàng mà không cần báo trước.
IDNR: 000.000.0 · EP-390/3 VI-VN/09.24

Công ty TNHH Blum Việt Nam
Tầng trệt, Tòa nhà Saigon Mansion
Số 3 đường Võ Văn Tần
Phường Võ Thị Sáu
Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam
SĐT: 028 3822 3304
Email: support.bvn@blum.com

Tầng 1, Tòa nhà CT2
Tràng An Complex
Số 1 đường Phùng Chí Kiên
Phường Nghĩa Đô
Quận Cầu Giấy
Thành phố Hà Nội
Việt Nam
SĐT: 024 3359 5999
Email: support.bvn@blum.com

Julius Blum GmbH
6973 Höchst, Áo
ĐT: +43 5578 705-0
Fax: +43 5578 705-44
E-mail: info@blum.com
www.blum.com

Các cơ sở tại Áo, Ba Lan và Trung Quốc của Blum đã được chứng nhận như sau.
Cơ sở tại Hoa Kỳ của chúng tôi đã được chứng nhận ISO 9001.
Cơ sở tại Brazil của Blum đã được chứng nhận ISO 9001, ISO 14001 và ISO 45001.

ISO 9001 Certified Quality System
ISO 14001 Certified Environmental System
ISO 50001 Certified Energy System

blum®